

PHỤ LỤC VI
BẢNG GIÁ ĐẤT KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND
ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

		Giá đất
1	Khu công nghiệp Hòa Phú	90
2	Khu công nghiệp Phú Xuân	90
3	Cụm Công nghiệp Tân An	300
4	Cụm công nghiệp M'Drắk	40
5	Cụm công nghiệp Ea Lê	50
6	Cụm công nghiệp Cư Kuin	60
7	Cụm công nghiệp Ea Ral	60
8	Cụm công nghiệp Krông Búk	70
9	Cụm công nghiệp Ea Đar	70
10	Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu – Khu vực 1	
-	Đường số 1 (Lộ giới 44m)	168
-	Đường số 2 (Lộ giới 27,5m)	151
-	Đường số 3, 4 (Lộ giới 22,5m)	134
-	Đường số 5, 6 (Lộ giới 20,5m)	118
11	Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu - Khu vực 2	
-	Đường số 8 (Lộ giới 44m)	168
-	Đường số 7, 9, 11 (rộng 27,5m)	151
-	Đường số 5, 6 (Lộ giới 20,5m)	134
-	Đường số 10 (Lộ giới 22,5m)	118
12	Khu công nghiệp An Phú	
-	Đường D2: Từ mốc M2 đến mốc M5 (Lộ giới 36m)	2,400
-	Đường D1 (Lộ giới 25m)	2,160
-	Đường D2, D3, D4, N1, N2, N3, N4 (Lộ giới 17,5m)	1,920
	Đường N3', N4' (Lộ giới 13,5m)	1,680
	Đường N2' (Lộ giới 12m)	1,440
13	Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1	
-	Đường RD-01: Từ TG11 - TG14 (Lộ giới 40m)	400
-	Đường RD-02: Từ TG10 - TG11; RD-02 (Lộ giới 35m)	360
-	Đường RD-04, RD-05, RD-08 (Lộ giới 23,5m)	320
-	Đường RD-03, RD-06, RD-07, RD-09 (Lộ giới 15,5m)	280
14	Khu công nghiệp Hòa Hiệp 2	480
15	Cụm nghiệp Tam Giang	
-	Đường rộng 16m	480

-	Đường rộng 14m	400
16	Cụm nghiệp Hòa An	1,000
17	Cụm Công nghiệp Ba Bản	280
18	Cụm Công nghiệp Phước Hòa	126
19	Cụm Công nghiệp Thị trấn Hai Riêng	160
20	Cụm Công nghiệp Hòa Mỹ	168
21	Cụm Công nghiệp Phú Long	660
22	Cụm Công nghiệp Hòa Phú	392

PHỤ LỤC VII
BẢNG GIÁ ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND
ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
1	Phường Buôn Hồ	45	40	35	
2	Phường Cư Bao	55	50	45	
3	Phường Buôn Ma Thuột	160	145	130	
4	Phường Tân An	160	145	130	
5	Phường Tân Lập	160	145		
6	Phường Thành Nhất	150	135	120	
7	Phường Ea kao	150	135	120	
8	Xã Ea Súp	42	40	35	31
9	Xã Ea Rók	35	30	25	
10	Xã Ea Bung	38	31	28	
11	Xã Ia RVê	22	19		
12	Xã Ia Lóp	25	22		
13	Xã Ea Ning	51	46	40	35
14	Xã Dray Bhang	68	56	48	36
15	Xã Ea Ktur	57	51	45	
16	Xã Krông Ana	58	43	37	
17	Xã Dur Kmăl	55	42	35	
18	Xã Ea Na	44	40		
19	Xã Liên Sơn Lắc	50	45	35	
20	Xã Đăk Liêng	45	40	35	
21	Xã Nam Ka	45	40	35	
22	Xã Đăk Phoi	35	30	25	
23	Xã Krông Nô	30	28	25	
24	Xã Hòa Sơn	35	30	25	
25	Xã Dang Kang	35	30	25	
26	Xã Krông Bông	40	35	30	
27	Xã Yang Mao	30	25	23	
28	Xã Cư Pui	35	30	25	
29	Xã Krông Năng	92	70	50	
30	Xã Dliê Ya	50	40		

31	Xã Tam Giang	40	30	25	
32	Xã Phú Xuân	50	47	42	
33	Xã Ea Drông	50	45	40	
34	Xã Pong Drang	30	25		
35	Xã Krông Búk	30			
36	Xã Cư Pong	25			
37	Xã Ea Khăl	35	31	27	24
38	Xã Ea Drăng	37	34	31	
39	Xã Ea Wy	43	39	36	
40	Xã Ea H'leo	30	27	25	
41	Xã Ea Hiao	31	28	26	23
42	Xã Krông Pắc	65	55	45	
43	Xã Ea Knuéc	60	55		
44	Xã Tân Tiến	75	65	55	
45	Xã Ea Phê	55	50	45	
46	Xã Ea Kly	66	54	45	
47	Xã Vụ Bôn	50	45	40	
48	Xã Ea Kar	59	51	32	
49	Xã Ea Ô	45	39	32	
50	Xã Ea Knốp	56	36	30	
51	Xã Cư Yang	45	39	32	
52	Xã Ea Păl	42	30		
53	Xã M'Drăk	55	40	25	
54	Xã Ea Riêng	32	26	22	
55	Xã Cư M'ta	40	35	30	
56	Xã Krông Á	30	25	20	
57	Xã Cư Prao	28	25	20	
58	Xã Ea Trang	25	22		
59	Xã Hòa Phú	110	95		
60	Xã Ea wer	44	34	24	
61	Xã Ea Nuôl	50	44	41	30
62	Xã Buôn Đôn	38	27		
63	Xã Ea Kiết	35	32		
64	Ea M'Droh	44	40	35	
65	Xã Quảng phú	50	42	45	32
66	Xã Cuôr Đăng	50	45		
67	Xã Cư M'gar	40	36	32	

68	Xã Ea Tul	35	32	28	
69	Phường Tuy Hòa	70	63	58	55
70	Phường Phú Yên	70	63	58	55
71	Phường Bình Kiến	70	63	58	55
72	Phường Hòa Hiệp	70	63	58	55
73	Phường Đông Hòa	45	40	34	32
74	Xã Hòa Xuân	60	55	49	47
75	Phường Xuân Đài	48	44	41	38
76	Phường Sông Cầu	48	44	41	38
77	Xã Xuân Thọ	60	50	48	42
78	Xã Xuân Cảnh	60	50	48	42
79	Xã Xuân Lộc	60	50	48	42
80	Xã Đồng Xuân	30	27	25	20
81	Xã Xuân Lãnh	30	27	25	20
82	Xã Phú Mỹ	30	27	25	20
83	Xã Xuân Phước	30	27	25	20
84	Xã Phú Hòa 1	50	44	37	35
85	Xã Phú Hòa 2	50	44	37	35
86	Xã Tây Hòa	45	43	41	39
87	Xã Hòa Thịnh	45	43	41	39
88	Xã Hòa Mỹ	45	43	41	39
89	Xã Sơn Thành	45	43	41	39
90	Xã Tuy An Bắc	48	45	41	37
91	Xã Tuy An Đông	48	45	41	37
92	Xã Ô Loan	48	45	41	37
93	Xã Tuy An Nam	48	45	41	37
94	Xã Tuy An Tây	48	45	41	37
95	Xã Sông Hinh	33	30	26	23
96	Xã Đức Bình	33	30	26	23
97	Xã EaLy	40	35	30	25
98	Xã Ea Bá	33	30	26	23
99	Xã Sơn Hòa	33	30	26	23
100	Xã Vân Hòa	33	30	26	23
101	Xã Tây Sơn	33	30	26	23
102	Xã Suối Trai	33	30	26	23

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ ĐẤT GẮN VỚI ĐỊA DANH CỤ THỂ**1 Phường Buôn Hồ**

Vị trí 1: TDP An Lạc 1, 2, 3, 4, 5, 6, buôn Tring 1, buôn Tring 2, buôn Tring 3, TDP An Bình 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, TDP Đạt Hiếu 1, 2, 3, 4, 5, 6, buôn Kli A, TDP Đoàn Kết 1, 2, 3, 4, TDP Thiện An 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, TDP Đồng Tiến, Lầy Trùm Ba, Lầy Đồng Cường, Lầy Hàm Heo.

Vị trí 2: Lầy Cảnh, Lầy Hồng, Lầy Lộc, Lầy Tín, Lầy Đồng Dối.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

2 Phường Cư Bao

Vị trí 1: Cánh đồng Quyết Tiến, cánh đồng Hà Trù, cánh đồng Nam Hồng, cánh đồng Hòa Bình, cánh đồng Ea Phê, cánh đồng Ea Buô, TDP Bình Minh 6, TDP Chà Là, buôn Dut, buôn Pon 1, buôn Pon 2, buôn Quán, TDP Tây Hà 5, Sơn Lộc 1, Sơn Lộc 2, Sơn Lộc 3, 9A, 9B.

Vị trí 2: TDP 1.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

3 Phường Buôn Ma Thuật

Vị trí 1: Các khu vực phường Tân Lợi cũ, Tân Thành cũ, Tân Tiến cũ, Tụ An cũ (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 2 Cư Êbur, TDP 3 Cư Êbur, TDP 8 Cư Êbur

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

4 Phường Tân An

Vị trí 1: TDP 7, 10, 11 (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 12, 15, 18, 19, TDP Kiên Cường, TDP Hòa Thuận, TDP Đồng Tâm, TDP Đồng Thuận, TDP Đạt Lý, TDP Thiên Sơn, TDP Tân Hiệp, buôn Ea Nao A, buôn Ea Nao B, buôn Krông A.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

5 Phường Tân Lập

Vị trí 1: Buôn Păn Lăm - Kô siêr, Cánh đồng Chùa, TDP 1B, TDP 2B, TDP 3B, TDP 4B (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

6 Phường Thành Nhất

Vị trí 1: Tổ dân phố 1, 2, 4, 7 (từ đường trục ngang đến chân đồi 559 về hướng Bắc), một nửa buôn Ky (Về phía Bắc từ suối hướng Trụ sở Ủy ban MTTQ Việt Nam, Ban Chỉ huy Quân sự phường theo Nguyễn Thị Định), Tổ dân phố 6A, 7A, 8, 9, 10, 11, 13, buôn Ea Drang. (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Tổ dân phố 5, 6, Tổ dân phố 12, 14.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

7 Phường Ea Kao

Vị trí 1: Buôn A Lê B (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Tổ dân phố 5, 9, TDP 8, buôn H'Drát, buôn Mđuk, TDP 6, TDP 11, TDP 7, TDP 10, buôn A Lê A, Cánh đồng TDP Tân Hưng, buôn Cao, TDP 1, buôn Đork.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

8 Xã Ea Súp

Vị trí 1: Các cánh đồng thôn Thành Công, Thắng Lợi, Đoàn Kết, Thống Nhất, Hòa Bình, Buôn A1, buôn A2, buôn B1, buôn B2 và buôn C.

Vị trí 2: Cánh đồng tại thôn 4,5,6-Cur M'Lan, thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 15, 16, 17, 19-Ea Lê.

Vị trí 3: Cánh đồng các thôn 13, 14, 18 - Ea Lê.

Vị trí 4: Cánh đồng các thôn còn lại.

9 Xã Ea Rók

Vị trí 1: Các cánh đồng các thôn 4, 5, 6, 7, 10, 11, các cánh đồng khu vực ven trục đường liên xã Ea Rók - Ea Khanh.

Vị trí 2: Các cánh đồng các thôn 3, 15, 19, 20 và các cánh đồng thôn 1, 2, 3-Ja Jloi, buôn Ba Na, các cánh đồng các thôn 1, 2, 3, 4A, 4B, 11, 12-Cur Kbang.

Vị trí 3: Các cánh đồng của khu vực còn lại.

10 Xã Ea Bung

Vị trí 1: Cánh đồng lúa các thôn 1, 2, 3, 4, 7, 8, 10.

Vị trí 2: Cánh đồng lúa các thôn 1-Ya Tờ Mốt, 5, 6 và cánh đồng lúa thôn 4, 11, 12, 14, thôn 10-Ya Tờ Mốt.

Vị trí 3: Các cánh đồng khu vực còn lại.

11 Xã Ia RVê

Vị trí 1: Các cánh đồng thôn 12, 13.

Vị trí 2: Các cánh đồng thuộc khu vực còn lại.

12 Xã Ia Lóp

Vị trí 1: Cánh đồng thuộc thôn Đoàn (khu vực trung tâm xã).

Vị trí 2: Các thôn, đội còn lại.

13 Xã Ea Ning

Vị trí 1: Cánh đồng lúa thuộc các thôn 16 và 18 xã Ea Ning cũ; Cánh đồng lúa thuộc các thôn 1 và 4 xã Ea Hu cũ.

Vị trí 2: Thôn 1A, 1B, 2, 5, 12 và buôn Tách M'Ngà xã Cur Êwi; Thôn 8, 9, 10, 11, 14, 15, 17, 22, 23, 24 và buôn Puk Prông Xã Ea Ning cũ; Cánh đồng lúa thuộc các thôn 2, 3 và 7 xã Ea Hu cũ.

Vị trí 3: Cánh đồng lúa thôn 1C xã Ea Hu cũ; Khu Vực còn lại của xã Ea Ning, Ea Hu cũ.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại xã Cur Êwi cũ.

14 Xã Dray Bhang

Vị trí 1: Thôn Kim Phát, thôn Thành Công và thôn Mới (xã Hòa Hiệp cũ); Thôn 9, buôn Ea Kmar (xã Ea Bhók cũ); Khu vực còn lại (xã Dray Bhang cũ).

Vị trí 2: Thôn Đông Sơn, thôn Giang Sơn và thôn Hiệp Tân (xã Hòa Hiệp cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại xã Ea Bhók cũ.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại xã Hòa Hiệp cũ.

15 Xã Ea Ktur

Vị trí 1: Buôn Tiêu, Êga, Ea Bung, Kram và Luk xã Ea Tiêu cũ; thôn 3, 12, 13, 19, buôn Pu Huê, buôn K'niết xã Ea Ktur cũ; thôn 1, 2, 3, 5, 7, buôn Ea Bhók, Ea Khít, Ea Khít A, Ko Ê Mông xã Ea Bhók cũ.

Vị trí 2: Cánh đồng lúa buôn Ciết, thôn 10 xã Ea Tiêu cũ; Thôn 6, buôn Jung B xã Ea Ktur cũ; Thôn 8, 9, buôn Ea Kmar, buôn Ea Mta A xã Ea Bhók cũ.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

16 Xã Krông Ana

- Vị trí 1: Cánh đồng Buôn Trấp, cánh đồng tháng 10, cánh đồng trạm bơm 1 - hợp tác xã Thăng Bình 1 (khu vực cầu 1 đến trạm bơm 1), trạm bơm T21 - hợp tác xã Điện Bàn, cánh đồng Rẫy 2, Sơn Trà, Hải Châu, cánh đồng thôn 6 (cánh đồng Buôn Trấp và Ea Chai) Bầu Gai.
- Vị trí 2: Cánh đồng Quỳnh Tân 1, Quỳnh Tân 2, Quỳnh Tân 3, Đạt Lý 1, Đạt Lý 2, Đạt Lý 3, Cù Lao, Cánh đồng B - hợp tác xã Điện Bàn, cánh đồng khu vực núi 4, cánh đồng Sinh Tranh, suối Muối, Bầu Rô, Bầu Cụt, Bầu Đen, Bầu Sen, Trạm bơm 1, Trạm bơm 2, Trạm bơm 3, Sinh Voi, Bà Chòm, Lô 11, Xóm Lúa.
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 17 Xã Đur Kmăl**
- Vị trí 1: Cánh đồng buôn Triết.
- Vị trí 2: Cánh đồng buôn Krông.
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 18 Xã Ea Na**
- Vị trí 1: Cánh đồng Sinh Quảng Nam, Sinh Sâu, Sinh Sậy, cánh đồng 10/3, buôn Nắc, buôn H'ma, buôn Knul, buôn Riăng, buôn Đ'Hăm, buôn Kô, Hòa Tây, Hòa Trung, Hòa Đông, cánh đồng Ka La, Dray Sáp.
- Vị trí 2: Các khu vực còn lại.
- 19 Xã Liên Sơn Lắc**
- Vị trí 1: Buôn Biấp, buôn Dơng Bắ Dơng Yang, buôn Dơng Kriêng, buôn Krai, buôn Ja, thôn Sân Bay, thôn 1, 2, 3, buôn Jun, buôn Lê, buôn Yon.
- Vị trí 2: Buôn Dơng Guôl, buôn Bhôk, buôn Năm Pă, Yôk Đuôn, buôn Diêu, buôn Thái, buôn Mă, buôn Sruông, buôn Hang Ja, thôn 4.
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 20 Xã Đăk Liêng**
- Vị trí 1: Thôn Hòa Bình 1, 2, 3, buôn Tơr, thôn Đoàn kết 1, 2, thôn Sơn Cường, buôn Yuk, buôn Bàng, buôn Yang Lá 1, 2, buôn Dren B, thôn Liên Kết 1, 2, thôn Đông Giang 2, cánh đồng 7.9 ha, cánh đồng cỏ lác, khu vực sông tàu hút, nông trường 8/4, buôn Tría, thôn Mê linh 2, thôn Tân Tiến.
- Vị trí 2: Buôn Yuk La, buôn Mliêng 1, 2, buôn Kam, buôn Knac, buôn Ja Tu, buôn Lach Rung, thôn Hưng Giang.
- Vị trí 3: Khu vực còn lại.
- 21 Xã Nam Ka**
- Vị trí 1: Buôn Tu Sria, buôn Plao Siêng, buôn Phôk, buôn Krai.
- Vị trí 2: Buôn Buốc, buôn Sa Bôk, buôn Ea Ring.
- Vị trí 3: Khu vực còn lại.
- 22 Xã Đăk Phơi**
- Vị trí 1: Buôn Dhăm 1, buôn Mĩh Triêk, buôn Ciêng Kao, buôn Tlông.
- Vị trí 2: Buôn Pai Ar, buôn Dhăm 2, buôn Dlei, buôn Kdiê 1, 2, buôn Liêng Keh, buôn Liêng Ông, buôn Năm, buôn Cao Bằng, thôn Yên Thành 1, 2.
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 23 Xã Krông Nô**
- Vị trí 1: Buôn Phi Dih Ja A, buôn Phi Dih Ja B, Đăk Tro, Lạch Dơng, Rơ Cai A, Rơ Cai B, Plôm.
- Vị trí 2: Ba Yang, Gung Yang, buôn Yông Hắt, buôn Trang Yuk.
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

- 24 Xã Hòa Sơn**
 Vị trí 1: Buôn Krông, thôn 3 (xã Ea Trul cũ), buôn Plum, thôn 6 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 7 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 8 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 9 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 10 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 1 (xã Yang Reh cũ), thôn 3 (xã Yang Reh cũ) (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
 Vị trí 2: Thôn 2 (xã Ea Trul cũ), buôn Cuah, buôn K'Tluốt, buôn Băng Kung, thôn Hòa Xuân, thôn 3 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 4 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 5 (xã Hòa Sơn cũ), thôn Thanh Phú, thôn 1 (xã Hòa Sơn cũ).
 Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 25 Xã Dang Kang**
 Vị trí 1: Cánh đồng 16, 42, Cánh đồng Bình An (Trừ cánh đồng Bàu Lỡ), Cánh đồng 18, đồng 31, Khu A, khu B, Lách, Bàu Con Ngỗng (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
 Vị trí 2: Cánh đồng Cầu Ri, cánh đồng xây dựng, cánh đồng Đồng Tâm, cánh đồng Quyết Tâm.
 Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 26 Xã Krông Bông**
 Vị trí 1: Thôn 1, 2, 3, 5, 6, 7, 22, 23, 27, 28, 29 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
 Vị trí 2: Thôn 8, 10, 11, 14, 16, 17, 19, 20, 21, 25.
 Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 27 Xã Yang Mao**
 Vị trí 1: Buôn Cư Drăm, buôn Châm A, buôn Châm B, buôn Tong Rang A, buôn Kiêu, buôn Hàng Năm, buôn Nghi (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
 Vị trí 2: Thôn 1, thôn 2, buôn Luêh, buôn Tong Rang B, buôn Tul, buôn Mnang Tar.
 Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 28 Xã Cư Pui**
 Vị trí 1: Buôn Phung, buôn Blăk, buôn Khanh, thôn Điện Tân, thôn Ea Lang, thôn 5, thôn 6, buôn Ngô A, buôn Ngô B, buôn Cư Phiăng (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
 Vị trí 2: Thôn Nhung Knung, buôn Khóa, thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn Noh Prông, thôn Ea Khiêm, buôn Tliêr.
 Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 29 Xã Krông Năng**
 Vị trí 1: Thôn 4, buôn Wiao A, thôn Lộc Tiến, thôn Lộc An, thôn Lộc Thịnh, thôn Lộc Thiện, Cánh đồng Trấp Bur, Trung Hồ, Hồ Tiếng, buôn Hồ, buôn Năng, cánh đồng Buôn Giêr (thuộc Buôn Giêr, thôn Quảng An).
 Vị trí 2: Thôn 8, thôn Bình Minh, cánh đồng Ea Mũch (thuộc buôn Trang, buôn Mrum).
 Vị trí 3: Các thôn, buôn còn lại.
- 30 Xã Dliê Ya**
 Vị trí 1: Các thôn, buôn: Ea Blông, Buôn Đét, Ea Chiêu, Ea Chiêu 1, buôn Ea Dua, buôn Juk, buôn Jun, buôn Ksor, Buôn Kmang, Buôn Yóh, Buôn Dliê Ya B, buôn Dliêya A, thôn Tân Mỹ, thôn Tân Hiệp A, thôn Tân Bằng.
 Vị trí 2: Các khu vực thôn, buôn còn lại.
- 31 Xã Tam Giang**
 Vị trí 1: Thôn Tam Lập, thôn Tam Phong, thôn Tam Thịnh, thôn Tam Liên, thôn Tam An, Cư Klông.

Vị trí 2: Thôn Tam Hiệp, buôn Trấp, thôn Tam Lực, thôn Tam Thành, thôn Tam Trung, thôn Tam Đồng, thôn Tam Hòa.

Vị trí 3: Các khu vực thôn, buôn còn lại.

32 Xã Phú Xuân

Vị trí 1: Thôn Xuân Hà 2, thôn Xuân Hà 3, thôn Xuân Lạng 1, thôn Xuân Lạng 2, thôn Thanh Xuân, thôn Giang Hà, thôn Giang Xuân, thôn Xuân Vĩnh, thôn Xuân Tây, thôn Xuân Thành, thôn Xuân Thủy, thôn Xuân Trường, thôn Giang Đại, thôn Giang Tiến, thôn Giang Thủy.

Vị trí 2: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 5, thôn 6, thôn 9, thôn 10, thôn 12.

Vị trí 3: Các thôn buôn còn lại.

33 Xã Ea Drông

Vị trí 1: Cánh đồng Ea Mũch Thượng, Ea Drông, Ea Tung, Ea Ngách, thôn Quyết Thắng, thôn Đông Xuân, buôn Tring 4, cánh đồng thôn 1A, 1B.

Vị trí 2: Cánh đồng Ea Mũch Hạ, Ea Mrông, cánh đồng thôn 6A, thôn 7, buôn Mlang, buôn Dlung 1A, 2B, Ea Kly, buôn Trang.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại .

34 Xã Pong Drang

Vị trí 1: Thôn Tân Hòa, thôn Tân Thịnh, thôn Tân Mai, thôn Ea Nur (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

35 Xã Krông Búk

Vị trí 1: Áp dụng 1 vị trí trên toàn xã.

36 Xã Cư Pong

Vị trí 1: Áp dụng 1 vị trí trên toàn xã.

37 Xã Ea Khăl

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 10, thôn 11, buôn Đung, buôn Đung A; đất cho Công ty cao su Ea H'leo thuê; Thôn 1, thôn 2, thôn 3 và Thôn 1, thôn 2, thôn 2a, thôn 3, thôn 4, thôn Ea Sia A, thôn Ea Sia B, thôn Ea Ksô, thôn Ea Ksô A, thôn Ea Đen, buôn Kdruh, buôn Kdruh A, thôn 5, thôn 6, buôn Riêng A, buôn Riêng B, buôn Riêng C.

Vị trí 2: Thôn 3, thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 12.

Vị trí 3: Thôn 4, thôn Bình Sơn.

Vị trí 4: Thôn Bình Minh, buôn Drăn, buôn Tiêu A, buôn Tiêu B và các khu vực còn lại.

38 Xã Ea Drăng

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 12, thôn 14, buôn Lê B (xã Ea Drăng cũ); Thôn 1, thôn 2, thôn 4, thôn 6, thôn 6a, thôn 7, thôn 5, buôn A Riêng, buôn A Riêng B (xã Ea Răl cũ); Thôn 4, buôn Draï, buôn Choah, buôn Tri B, thôn Tri C3 (xã Dliê Yang cũ).

Vị trí 2: Thôn 3, thôn 5, thôn 13, buôn Bléch, buôn Lê Đá (xã Ea Drăng cũ); Buôn Túng Kuh, buôn Túng xê, buôn Túng Thăng; đất cho Công ty cao su Ea H'leo thuê (xã Ea Răl cũ); Thôn 1, buôn Gha, buôn Tir, buôn Sek, buôn Tri A (xã Dliê Yang cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

39 Xã Ea Wy

Vị trí 1: Thôn 1B, thôn 3A, thôn 3B, thôn 5A, thôn 6A, thôn 6B, thôn 6C, thôn 7A, thôn 7B, thôn 8A, thôn 8B và thôn 11.

Vị trí 2: Thôn 1A, thôn 2A, thôn 2B, thôn 4A, thôn 4B, thôn 5B xã Ea Wy Cũ; Thôn 3, thôn 4, thôn 9, thôn 10, thôn 10A, buôn Tơ Yoa xã Cư Mung cũ; Thôn 3, thôn 5, thôn 6A, thôn 6B, thôn 7 xã Cư Mốt Cũ).

Vị trí 3: Thôn 10B xã Cư Mung cũ và các khu vực còn lại.

40 Xã Ea H'leo

Vị trí 1: Thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9.

Vị trí 2: Thôn 2A, thôn 2B, thôn 3, thôn 4, thôn 5, buôn Treng, buôn Săm A, buôn Săm B, buôn Dang).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

41 Xã Ea Hiao

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 5, thôn 3, thôn 6, thôn 7, thôn Thái, thôn Ea Yú, buôn Drăn, buôn Tang, buôn Wing, buôn K'rái, buôn Ea Blong, buôn Chứ, buôn Điết, buôn Bung, buôn M'nút ; Thôn 1, 2, 3, 4A, 4B, 5A, 6, buôn K'ra, buôn Hiao 1, buôn Hiao 2.

Vị trí 2: Buôn Hoai, buôn Chăm, buôn Bek, buôn K'Ry; thôn 7A, 7B, 11, 5B, 5C, buôn Bir.

Vị trí 3: Buôn Ta Ly.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại.

42 Xã Krông Pắc

Vị trí 1: Cánh đồng các thôn Phước An 6, 9, 10, 14.

Vị trí 2: Cánh đồng các thôn Phước An 2, 4, 15, buôn Ea Yông A, buôn Ea Yông B, buôn Ghamah, thôn Ea Wi, thôn Tân Tiến 1, thôn Tân Sơn, thôn Thạch Lũ, cánh đồng buôn Kam Rong, buôn Kam Rong A, cánh đồng Môn, cánh đồng Sinh Trầu, cánh đồng thôn 1, Đồng Lợi Nhơn T2A, T2B, T3, T4A, T4B.

Vị trí 3: Cánh đồng bà Ty, cánh đồng Ea Hiu, Đồng Lợi Nhơn T1A, T1B, đồng Là Gạch T3, đồng Sinh Súp, Đồng Giữa và các khu vực còn lại.

43 Xã Ea Knuéc

Vị trí 1: Cánh đồng Buôn Bkriêng, cánh đồng Tara-Puôr, Cánh đồng Tân Lập, cánh đồng Ea Tir.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

44 Xã Tân Tiến

Vị trí 1: Cánh đồng các thôn 14, thôn 11, thôn 8.

Vị trí 2: Các xứ đồng, Giữa, đập tràn, (Ma Manh, Ma Rao...), Cao điểm, thấp điểm C180, Ea Găng, Kray Uăn, buôn Hàng 1 A, Tân Lợi 1, Tân Lợi 2, Đồng Khai hoang, Cây Me, Tắc Miêu.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

45 Xã Ea Phê

Vị trí 1: Cánh đồng các thôn Phước Lộc 1, 2, 3, 4, 5; thôn 4, 4 A, 4 B, buôn Phê, thôn Phước Trạch 1, 2, thôn Phước Thọ 1, 2, 3, 4, 5, thôn 5, 5 A, cánh đồng 14, 28, 42.

Vị trí 2: Cánh đồng thôn 6, 6 A, 6 B, 6 C, 6 D, buôn Puăn A, B, buôn Ea Su, cánh đồng các thôn Phước Lập 1, Phước Lập 2, (Đồng Y Lý Lô xã hội chủ nghĩa. Lô 1 đến Lô 4 Sinh Buôn Jắt); Đồng đồng Phước Hòa, đồng Thăng Lập 1, 2; đồng Phước Hòa 3 đến Nà Ông Năng; đồng ông Năng đến Nà 27 (đường liên thôn Tân lập đến Nghĩa Lập). Đồng Lô 4 đến lô 28 Tân Lập 1 Sinh Buôn Jắt.

Vị trí 3: Cánh Đồng Lợi Bôi (Tân Lập 1) Đồng Nghĩa Lập, Nà Tân Lập 3, Nà Tân Lập 2, khu 7 mẫu Tân Lập, đồng Nghĩa Lập (khu 7 Mẫu), khu Suối đá (Tân Lập) cánh đồng Buôn Jất và cánh đồng Tân Sơn và các khu vực còn lại.

46 Xã Ea Kly

Vị trí 1: Cánh đồng các thôn 1, 15, buôn Krông Pắc, thôn 3, buôn Krai B, thôn 14, 17, 1 A, 8 A, 10 A, thôn 6, 9, 7 A, 12 A, 16 A, cánh đồng Buôn Krông Búk, buôn Ea Oh, buôn Mbê, thôn 9 B, buôn Krai A.

Vị trí 2: Cánh đồng các thôn 13 A, 4 A, 2 A, 14 B, 3 A, 11, 5 A, 7 B, 8, 9B, 10, 13, 18, 19, cánh đồng các thôn 8, thôn 10, thôn 17 B, Công ty TNHH MTV cà phê 720, thôn 14B.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

47 Xã Vụ Bản

Vị trí 1: Cánh đồng các thôn Đoàn Kết, thôn 13, thôn 6, thôn 7, thôn 10, thôn 1, thôn 12.

Vị trí 2: Cánh đồng các thôn buôn, buôn Kruế, thôn Phú Quý, Cao Vĩnh, thôn Thanh Vân, thôn 9.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

48 Xã Ea Kar

Vị trí 1: Cánh đồng lúa nằm thuộc các thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn Hưng Long, thôn Vạn Phúc, thôn 7, buôn Mrông A, buôn Mrông B, buôn Mrông C, buôn Tung, buôn Ea Kô, buôn Ea Kdruôl, cánh đồng lúa tại các thôn 6 Ea Đar, thôn 7 Ea Đar, thôn 10 Ea Đar, thôn 15, buôn Sứk, buôn Tăng Sinh, Cánh đồng lúa các thôn 1A, 1B, thôn 2 Cư Ni, thôn 3 Cư Ni, thôn 4 Cư Ni, thôn 7 Cư Ni, thôn 8 Cư Ni, thôn 9 Cư Ni, thôn 10 Cư Ni, thôn 11, thôn 12 Cư Ni, Cánh đồng lúa Téch Bang, Téch Bóp, 34, buôn M'Oa, buôn M'ar, thôn An Cư, Cánh đồng lúa tại các thôn 1 Xuân Phú, thôn 2 Xuân Phú, thôn 4 Xuân Phú, thôn 7 Xuân Phú, Thanh Phong; Thôn 8 Ea Đar; Thôn 14 Ea Đar.

Vị trí 2: Cánh đồng lúa tại các thôn 3 Ea Đar, thôn 4 Ea Đar, thôn 9 Ea Đar, thôn 11, thôn 16, cánh đồng lúa các thôn 5 Cư Ni, thôn 6 Cư Ni, Ea Sinh 1, Quảng Cư 1A.

Vị trí 3: Thôn 6, thôn 9, thôn Quảng Cư 2, thôn Ea Sinh 2, thôn 22, thôn 23, thôn Điện Biên 1, thôn Điện Biên 2, thôn Điện Biên 3, thôn Tân Lộc, thôn Đồng Tâm, thôn Đoàn Kết, buôn Ea Kung, thôn Suốt Cát, thôn Trung Hòa, Thanh Ba, Cao Sơn, thôn 3 Ea Đar, thôn 11 Ea Đar, thôn 15 Ea Đar, thôn 16 Ea Đar và các khu vực còn lại.

49 Xã Ea Ô

Vị trí 1: Cánh đồng lúa tại các thôn 8, 12, 1, 6 B, 6 C, 6 E, Ea Rót, Vân Kiều.

Vị trí 2: Cánh đồng lúa tại các thôn 4, 10, 11, 13, 14, 3, 4, 6 D.

Vị trí 3: Các thôn 1, 1 A, 1 B, 2, 3 A, 3 B, 5, 6 A, 6 B Cư Elang, 7 A, 7 B, 9, Yang San và các khu vực còn lại.

50 Xã Ea Knốp

Vị trí 1: Cánh đồng lúa tại các thôn 5, thôn 6 A, thôn 6 B, thôn Trung An, Quyết Thắng, Đoàn Kết 1, Trung Hòa; Ea Sar 2, thôn Ea Sar 3, thôn Ea Sar 4, thôn Ea Sar 8, thôn Ea Sar 9, buôn Ea Sar; Ea Sô 1, thôn Ea Sô 2, thôn Ea Sô 5.

Vị trí 2: Cánh đồng lúa tại các thôn 2, thôn 4 A, thôn 4 B, thôn 9, thôn 11, thôn 14, thôn Ea Sar 1, thôn Ea Sar 6, Thanh Bình, Thanh Sơn, buôn Sê Đăn, thôn 6, buôn Ea Buk.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

- 51 Xã Cư Yang**
Vị trí 1: Cánh đồng lúa tại các thôn 2, 3, 6, 7, 8, 13, 16, 18, 19; thôn 16, 18, 19.
Vị trí 2: Cánh đồng lúa tại các thôn 1, 4, 5, 9, 10, 11, 12; 15, 17, 20, 21, 22, 23, buôn Trung.
Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 52 Xã Ea Păl**
Vị trí 1: Cánh đồng lúa thuộc HTX 714 quản lý, và các thôn 3, 10, 11, 15, 16, buôn M'um.
Vị trí 2: Các thôn 1, thôn 2, thôn 4, thôn 5, thôn 6 A, thôn 6 B, thôn 6 C, thôn 8, thôn 9, thôn 12, thôn 13, thôn 14, thôn 15, thôn 16, thôn Hạ Long và các khu vực còn lại.
- 53 Xã M'Drăk**
Vị trí 1: Cánh đồng trung tâm và cánh đồng thôn 14 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
Vị trí 2: Cánh đồng buôn M'Lốc A, M'Lốc B, G'Lăn, M'Suốt, M'Um - M'Trung, buôn Tai, Cánh đồng thôn 1, 2, 3, 6, 7, 8, 9, 10 và cánh đồng buôn Cư Prao.
Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 54 Xã Ea Riêng**
Vị trí 1: Cánh đồng thôn 13, thôn 16, thôn 6, thôn 9, thôn 18, thôn 20 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
Vị trí 2: Các khu vực sản xuất rải rác tại các thôn 15, 16, 14, các khu vực sản xuất rải rác tại các thôn 1, 2, 5, 8, 10, Cánh đồng thôn 17, thôn 22, thôn 8, thôn 24.
Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 55 Xã Cư M'Ta**
Vị trí 1: Cánh đồng buôn M'Bhao, Krông Jin, Ea Mách, Ea Tung Xây, cánh đồng buôn Hí Đưk, Cánh đồng thôn 1, 2, 5 (dưới chân đập 1 Cư Króa cũ) và thôn 5, 6 (dưới chân đập 2 Cư Króa cũ) (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
Vị trí 2: Cánh đồng thôn Quyết Thắng, Cánh đồng các vị trí còn lại (ngoài vị trí 1) thôn 2, 5, 6.
Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 56 Xã Krông Á**
Vị trí 1: Thôn 4, 5, 6 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
Vị trí 2: Thôn 1, 2, 3, Cánh đồng Ea Krông, Tak Rung, Sông Chò (có đập thủy lợi Ea Ra).
Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 57 Xã Cư Prao**
Vị trí 1: Cánh đồng thôn 8, 5, 6 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
Vị trí 2: Thôn Ea Pil, thôn 4, thôn 10, thôn 2, thôn 9, thôn 11, thôn Ea Tê, 7, 13.
Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 58 Xã Ea Trang**
Vị trí 1: Cánh đồng Ea Boa, Tria Bau, cánh đồng Ea Kha (buôn M'Jam), cánh đồng buôn M'Yui, buôn M'O, buôn M'Gom, buôn M'Hạp, buôn M'Thi (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
Vị trí 2: Các khu vực còn lại.
- 59 Xã Hòa Phú**

Vị trí 1: Thôn 1 đến 12, Cánh đồng Bắc lúa Thái, cánh đồng thôn 11, cánh đồng buôn M'rê, Cánh đồng Đoàn Kết, Quyết Thắng, buôn Tuôr, Cánh đồng buôn K'Bu, thôn Phú Hòa, thôn Bình Tân, thôn Hòa Bình, buôn Draì H'ling, Cư Dluê (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

60 Xã Ea Wer

Vị trí 1: Thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 14, thôn 15 (xã Tân Hòa cũ).

Vị trí 2: Thôn Ea Duât, thôn Ea Kly, thôn Hà Bắc (xã Ea Wer cũ); các khu vực còn lại của xã Tân Hòa cũ.

Vị trí 3: Thôn 6, thôn 7, thôn 8 (xã Ea Huar cũ) và các khu vực còn lại của xã Ea Wer cũ.

61 Xã Ea Nuôl

Vị trí 1: Cánh đồng Chu Lai 1, Chu Lai 2, Cư Pơr (xã Ea Nuôl cũ); Cánh đồng Hoài Nhơn, 15-3, Cơ Khí, Ô Tô, Dầu, Rừng Tre (xã Ea Bar cũ).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại (xã Ea Nuôl cũ); Cánh đồng 10/3, Sinh Đá, cánh đồng 17 ha, cánh đồng Chu Lai (xã Cuôr Knia cũ); Cánh đồng 19/3, Đồi Cao (xã Ea Bar cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại của (xã Ea Nuôl, Ea Bar cũ).

Vị trí 4: Các khu vực còn lại của (xã Cuôr Knia cũ).

62 Xã Buôn Đôn

Vị trí 1: Buôn Ea Mar.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

63 Xã Ea Kiết

Vị trí 1: Buôn Ja Wâm A, B, thôn 9 xã Ea Kiết cũ; Buôn Ja Rai, buôn Thái, buôn Triết xã Ea Kuêh.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

64 Xã Ea M'Droh

Vị trí 1: Thôn 1A, 1B, 2A, 2B, 3, 6, 8 và thôn Bình Hoà.

Vị trí 2: Thôn Hiệp Lợi, Hiệp Đạt, Hiệp Hòa, Hiệp Kết, Hiệp Đoàn, Hiệp Tiến, Hiệp Hưng, Hiệp Thịnh, Hiệp Thành, Hiệp Thắng, Hiệp Nhất và thôn Hiệp Bình.

Vị trí 3: Buôn Cuôr, Ea M'Droh, Nhung, thôn Thạch Sơn, Hợp Thành, Hợp Hòa, Đại Thành, Đồng Giao, Đoàn Kết và thôn Đồng Tâm và các khu vực còn lại.

65 Xã Quảng Phú

Vị trí 1: Thôn Quyết Thắng, thôn Thành Công, thôn Tân Tiến, thôn Toàn Thắng, thôn 8, buôn Mập.

Vị trí 2: Thôn Tiến Thành, thôn Tiến Phú, thôn Tiến Đạt, thôn 4, thôn An Bình, thôn Quyết Thắng, thôn Cư H'lâm.

Vị trí 3: Thôn 1, thôn 3, buôn Sút M'grư, thôn Tiến Thịnh, thôn Tiến Phú, thôn Tiến Phát.

Vị trí 4: Thôn 2, thôn 4, thôn 5, thôn 6 và các khu vực còn lại.

66 Xã Cuôr Đăng

Vị trí 1: Buôn Gram B, buôn Tah, buôn Tah B, buôn Yông B, thôn Tân Sơn, buôn Aring.

Vị trí 2: Các thôn còn lại.

67 Xã Cư M'gar

Vị trí 1: Cánh đồng đập Phú Sơn, cánh đồng đập Cuôr Kbon, cánh đồng buôn Trấp, Buôn Drang và Thôn Thịnh Phát, thôn An Phú.

Vị trí 2: Thôn 5, thôn 7, buôn Tar và Buôn Bling A.

Vị trí 3: Buôn Dung, buôn Kna A, buôn Kna B, buôn Huk A, buôn Huk B, buôn Bling, thôn Đoàn Kết, thôn 1, 2, 3, 4, thôn An Bình, thôn Tân Lập, buôn Jốk, buôn Hring, buôn Trấp, buôn Ea Sang B và các khu vực còn lại.

68 Xã Ea Tul

Vị trí 1: Thôn 2 Ea Tar, thôn Thống Nhất, buôn Đrai Sít, buôn Tong Liă, Buôn Trĩa, buôn Pơr, buôn Phong

Vị trí 2: Buôn Đrai Sít, buôn Tong Liă, buôn K'đoh, buôn Mlăng, buôn Ea Tar, buôn Ea Kiêng, buôn Yao, Buôn Trĩa, thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 8, thôn 5, thôn Thống Nhất, thôn Tân Thành, thôn Đăk Hà Đông, thôn Đăk Hà Tây, buôn Brăh, buôn Hđing, buôn Đrao B.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

PHỤ LỤC VIII
BẢNG GIÁ ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM
(TRỪ ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA)
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND
ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)

ĐVT: 1000 đồng/m²

STT	Đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
1	Phường Buôn Hồ	60	55	50	
2	Phường Cư Bao	65	60	50	
3	Phường Buôn Ma Thuột	360	340	280	
4	Phường Tân An	320	300	280	
5	Phường Tân Lập	320	300	280	
6	Phường Thành Nhất	310	295	270	
7	Phường Ea kao	320	300	280	
8	Xã Ea Súp	42	40	35	31
9	Xã Ea Rôk	35	30	25	
10	Xã Ea Bung	38	31	28	
11	Xã Ia RVê	22	19		
12	Xã Ia Lốp	25	22		
13	Xã Ea Ning	85	80	64	55
14	Xã Dray Bhăng	85	78	72	54
15	Xã Ea Ktur	94	88	67	
16	Xã Krông Ana	37			
17	Xã Dur Kmăl	35	30	28	
18	Xã Ea Na	40			
19	Xã Liên Sơn Lắc	55	50	35	
20	Xã Đăk Liêng	45	35	30	
21	Xã Nam Ka	45	40	35	
22	Xã Đăk Phoi	40	35	30	
23	Xã Krông Nô	33	28	25	
24	Xã Hòa Sơn	35	32	30	
25	Xã Dang Kang	35	30	26	
26	Xã Krông Bông	45	40	35	
27	Xã Yang Mao	30	25	23	
28	Xã Cư Pui	30	25	22	
29	Xã Krông Năng	100	70	50	
30	Xã Dliê Ya	75	65	50	

31	Xã Tam Giang	55	45	40	
32	Xã Phú Xuân	63	54	48	
33	Xã Ea Drông	60	50	45	
34	Xã Pong Drang	70	55	40	
35	Xã Krông Búk	50	40	35	
36	Xã Cư Pong	35	30	28	
37	Xã Ea Khăl	39	36	33	25
38	Xã Ea Drăng	48	41	38	
39	Xã Ea Wy	39	36	33	
40	Xã Ea H'leo	34	31	29	
41	Xã Ea Hiao	31	28	26	
42	Xã Krông Pắc	180	140	120	80
43	Xã Ea Knuéc	120	90	70	
44	Xã Tân Tiến	82	75	60	
45	Xã Ea Phê	60	45	40	
46	Xã Ea Kly	60	52	47	
47	Xã Vụ Bôn	45	35	30	
48	Xã Ea Kar	46	38	30	
49	Xã Ea Ô	34	32	30	
50	Xã Ea Knốp	50	39	30	
51	Xã Cư Yang	35	32	17	
52	Xã Ea Păl	40	30	20	
53	Xã M'Drăk	35	30	25	
54	Xã Ea Riêng	26	20		
55	Xã Cư M'ta	30	25		
56	Xã Krông Á	25	20		
57	Xã Cư Prao	25	20		
58	Xã Ea Trang	20			
59	Xã Hòa Phú	260	240		
60	Xã Ea wer	51	42	38	31
61	Xã Ea Nuôl	63	60	48	40
62	Xã Buôn Đôn	25			
63	Xã Ea Kiết	48	39	37	32
64	Ea M'Droh	55	45	42	36
65	Xã Quảng phú	52	45	41	33
66	Xã Cuôr Đăng	70	60	55	50
67	Xã Cư M'gar	52	45	40	35

68	Xã Ea Tul	39	32	30	26
69	Phường Tuy Hòa	70	63	58	55
70	Phường Phú Yên	70	63	58	55
71	Phường Bình Kiến	70	63	58	55
72	Phường Hòa Hiệp	45	42	38	36
73	Phường Đông Hòa	45	42	38	36
74	Xã Hòa Xuân	45	42	38	36
75	Phường Xuân Đài	48	44	41	38
76	Phường Sông Cầu	48	44	41	38
77	Xã Xuân Thọ	60	50	48	42
78	Xã Xuân Cảnh	60	50	48	42
79	Xã Xuân Lộc	60	50	48	42
80	Xã Đồng Xuân	29	26	22	20
81	Xã Xuân Lãnh	29	26	22	20
82	Xã Phú Mỹ	29	26	22	20
83	Xã Xuân Phước	29	26	22	20
84	Xã Phú Hòa 1	48	44	41	38
85	Xã Phú Hòa 2	48	44	41	38
86	Xã Tây Hòa	60	40	35	32
87	Xã Hòa Thịnh	60	40	35	32
88	Xã Hòa Mỹ	60	40	35	32
89	Xã Sơn Thành	60	40	35	32
90	Xã Tuy An Bắc	48	45	41	37
91	Xã Tuy An Đông	48	45	41	37
92	Xã Ô Loan	48	45	41	37
93	Xã Tuy An Nam	48	45	41	37
94	Xã Tuy An Tây	48	45	41	37
95	Xã Sông Hinh	28	24	21	17
96	Xã Đức Bình	28	24	21	17
97	Xã EaLy	30	25	21	17
98	Xã Ea Bá	28	24	21	17
99	Xã Sơn Hòa	28	24	21	17
100	Xã Vân Hòa	28	24	21	17
101	Xã Tây Sơn	28	26	24	17
102	Xã Suối Trai	28	24	21	17

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ ĐẤT GẮN VỚI ĐỊA DANH CỤ THỂ**1 Phường Buôn Hồ**

- Vị trí 1: TDP An Lạc 1, 2, 3, 4, 5, 6, buôn Tring 1, buôn Tring 2, TDP An Bình 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, TDP Đạt Hiếu 2, 3, 4, 5, 6, TDP Đoàn Kết 1, 2, TDP Thiện An 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.
- Vị trí 2: Buôn Kli A, TDP Đoàn Kết 3, 4, TDP Đồng Tiến, TDP Hợp Thành 1, 4, TDP Tân Hà 2, 3, buôn Tring 3, TDP Đạt Hiếu 1.
- Vị trí 3: TDP Hợp Thành 2, 3, TDP Tân Hà 1, 4, buôn Dlung 1A, buôn Dlung 1B và các khu vực còn lại.

2 Phường Cư Bao

- Vị trí 1: Các TDP 1, 2, 3, 4, 5, TDP Bình Minh 1, 2, 3, 4, 6, 7, TDP Bình Thành 1, 2, 3, 4, 5, TDP Bình Hòa 1A, 1B, 2, 3, 4A, 4B, buôn Dut, TDP Tây Hà 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9A, 9B.
- Vị trí 2: TDP 8, Sơn Lộc 1, Sơn Lộc 2, Sơn Lộc 3, TDP Chà Là, buôn Quẩn, buôn Pon 1, 2.
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

3 Phường Buôn Ma Thuật

- Vị trí 1: + TDP 1 Tân Lợi, TDP 2 Tân Lợi, TDP 3 Tân Lợi, TDP 3A Tân Lợi, TDP 4 Tân Lợi, TDP 4A Tân Lợi, TDP 5 Tân Lợi (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- + TDP 1 Thành Công, TDP 2 Thành Công, TDP 3 Thành Công, TDP 4 Thành Công, TDP 5 Thành Công, TDP 6 Thành Công, TDP 7 Thành Công, TDP 8 Thành Công, TDP 9 Thành Công, TDP 10 Thành Công, TDP 11 Thành Công, TDP 12 Thành Công, TDP 13 Thành Công, TDP 1A Thành Công, TDP 2A Thành Công, TDP 3A Thành Công, TDP 4A Thành Công, TDP 5A Thành Công, TDP 6A Thành Công, TDP 7A Thành Công (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- + TDP 1 Tân Thành, TDP 2 Tân Thành, TDP 3 Tân Thành, TDP 7 Tân Thành, TDP 8 Tân Thành, TDP 10 Tân Thành, TDP 11 Tân Thành, TDP 12 Tân Thành, TDP 13 Tân Thành (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- + TDP 1 Tân Tiến, TDP 2 Tân Tiến, TDP 3 Tân Tiến, TDP 4 Tân Tiến, TDP 5 Tân Tiến, TDP 6 Tân Tiến, TDP 7 Tân Tiến, TDP 8 Tân Tiến (trừ phần từ Mai Xuân Thưởng đến đường Nguyễn Thị Định), TDP 9 Tân Tiến, TDP 10 Tân Tiến, TDP 12 Tân Tiến, TDP 13 Tân Tiến, TDP 14 Tân Tiến, TDP 1A Tân Tiến, TDP 2A Tân Tiến, TDP 3A Tân Tiến, TDP 4A Tân Tiến, TDP 5A Tân Tiến, TDP 6A Tân Tiến, TDP 7A Tân Tiến (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- + TDP 1A Tự An, TDP 2 Tự An, TDP 3 Tự An, TDP 5 Tự An, TDP 9 Tự An (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- + Buôn Đũng, TDP 2 Cư Êbur (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- Vị trí 2: + TDP 6 Tân Lợi, TDP 6A Tân Lợi, TDP 6B Tân Lợi, TDP 7 Tân Lợi, TDP 7A Tân Lợi, TDP 8 Tân Lợi, TDP 8A Tân Lợi, TDP 9 Tân Lợi, TDP 10 Tân Lợi, buôn Ako Dông.
- + Phần còn lại của TDP 8 Tân Tiến.

+ TDP 6 Tự An, TDP 6A Tự An, TDP 7 Tự An, TDP 8 Tự An, TDP 10 Tự An.

+ TDP 4 Tân Thành, TDP 5 Tân Thành, TDP 6 Tân Thành, TDP 9 Tân Thành.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

4 Phường Tân An

Vị trí 1: TDP 9, TDP10, TDP 11, TDP12. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, TDP Hòa Thuận, TDP Đồng Tâm, TDP 18, TDP 19, TDP 13, TDP 14, TDP 15, buôn Jù, buôn Kô Tam, TDP 17, buôn Ea Nao A, buôn Ea Nao B, buôn Krông A.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

5 Phường Tân Lập

Vị trí 1: TDP 6, buôn Kô Siêr, 6A, 9A, 1B, 2B, 3B (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, buôn Păn Lăm, TDP 1A, 2A, 3A, 4A, 5A, 7A, 8A, 4B, 5B, 8B, 9B.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

6 Phường Thành Nhất

Vị trí 1: TDP 1, 2, 4, 7 (Từ đường trục ngang đến chân đồi 559 về hướng Bắc), một nửa buôn Ky (Về phía Bắc từ suối hướng Trụ sở Ủy ban MTTQ Việt Nam, Ban Chỉ huy Quân sự phường theo Nguyễn Thị Định), TDP 6A, 7A, 8, 9, 10, 11, 13. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 5, 6, TDP 1A, 6A, 8, 9, 10, 11, 13, buôn Ea Drang.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

7 Phường Ea Kao

Vị trí 1: TDP 8, buôn H'Drát, buôn Mđuk, TDP 6, TDP 4, TDP 11, TDP 10, buôn A lê A, buôn A lê B (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 7, TDP 9, TDP Tân Hưng, TDP Cao Thành, TDP 1, TDP 4A, TDP 3, TDP 2, buôn Kao.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

8 Xã Ea Súp

Vị trí 1: Các thôn Thành Công, Thắng Lợi, Đoàn Kết, Thống Nhất, Hòa Bình, Buôn A1, buôn A2, buôn B1, buôn B2 và Buôn C.

Vị trí 2: Các thôn 4, 5, 6-Cư M'lan, thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 15, 16, 17, 19-Ea Lê.

Vị trí 3: Các thôn 13, 14, 18-Ea Lê.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại.

9 Xã Ea Rôk

Vị trí 1: Các thôn 4, 5, 6, 7, 10, 11 và các khu vực ven trục đường liên xã Ea Rôk - Ea Khanh.

Vị trí 2: Các thôn 3, 15, 19, 20, các thôn 1, 2, 3-Ja Jloi, buôn Ba Na, các thôn 1, 2, 3, 4A, 4B, 11, 12-Cư Kbang.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

10 Xã Ea Bung

Vị trí 1: Các thôn 1, 2, 3, 4, 7, 8, 10.

Vị trí 2: Thôn 1-Ya Tờ Mốt, 5, 6 và thôn 4, 11, 12, 14, thôn 10-Ya Tờ Mốt.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

11 Xã Ia RVê

Vị trí 1: Thôn 12, 13.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

12 Xã Ia Lốp

Vị trí 1: Thôn Đoàn (khu vực trung tâm xã).

Vị trí 2: Các thôn đội còn lại.

13 Xã Ea Ning

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Đập Việt Đức 4 đến Giáp xã Cư Êwi (xã Ea Ning cũ); từ Ngã ba chợ Việt Đức 4 đến Giáp xã Ea Bhók; từ Ngã ba cổng chào buôn Puk Prông đến đường liên xã (cả hai nhánh đường); từ Cầu trắng đến Giáp xã Cư Êwi (xã Ea Ning cũ).

Vị trí 2: Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'nin, Công ty TNHH MTV Cà phê Chư Quynh, Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Ktur (xã Ea Ning cũ); Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Cầu trắng đến Giáp xã Cư Êwi (xã Ea Hu cũ); từ Ngã ba đường liên xã đi xã Ea Hu, Cư Êwi đến Giáp xã Ea Bhók (xã Ea Hu cũ).

Vị trí 3: Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Cầu chăn nuôi đến Giáp xã Ea Ning (xã Cư Êwi cũ); Các thửa đất tiếp giáp đường liên thôn từ Ngã ba đường liên xã đến Hết sân bóng thôn 1 (xã Ea Hu cũ); Các khu vực sản xuất còn lại (xã Ea Ning cũ). Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'nin, Công ty TNHH MTV Cà phê Chư Quynh (xã Cư Êwi, Ea Hu cũ).

Vị trí 4: Các khu vực còn lại xã Ea Hu và Cư Êwi cũ.

14 Xã Dray Bhang

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 27; Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Cầu trắng, từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Giáp xã Ea Hu (xã Ea Bhók cũ), từ Ngã ba Quốc lộ 27 (giáp chợ Hòa Hiệp) đến Đường liên thôn tuyến 2 song song Quốc lộ 27 (xã Dray Bhang cũ). Các thửa đất tiếp giáp Tỉnh lộ 10, đường liên thôn song song Tỉnh lộ 10. Các thửa đất tiếp giáp các đường thuộc khu dân cư trong phạm vi bán kính 300m tính từ mốc lộ giới Quốc lộ 27. Các thửa đất tiếp giáp đường trục chính thôn 4 từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Ngã ba đường liên xã (xã Ea Bhók cũ). Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Ktur, Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cao su 19/8. Khu vực sản xuất nông nghiệp còn lại thuộc thôn Nam Hòa, Kim Châu (xã Dray Bhang cũ).

Vị trí 2: Khu vực sản xuất nông nghiệp còn lại thuộc thôn 4, buôn Ea Mta A và buôn Ea Kmar (xã Ea Bhók cũ), thôn Lô 13 (xã Dray Bhang cũ). Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 27; Các thửa đất tiếp giáp các tuyến đường xung quanh chợ Hòa Hiệp (xã Hòa Hiệp cũ). Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Hết thôn Mới, Ngã ba Quốc lộ 27 (giáp chợ Hòa Hiệp) đến Đường liên thôn tuyến 2 song song Quốc lộ 27 (xã Hòa Hiệp cũ). Các thửa đất tiếp giáp các đường tuyến 2, tuyến 3 song song Quốc lộ 27, các đường nhánh từ Quốc lộ 27 đến hết đường tuyến 3 (thuộc thôn Kim Phát) từ Giáp xã Dray Bhang đến Quốc lộ 27 (xã Hòa Hiệp cũ).

Vị trí 3: Các thửa đất tiếp giáp đường nội thôn (thuộc thôn Mới) từ Ngã ba đường liên xã Hòa Hiệp, Dray Bhang (Cách Quốc lộ 27 - 635m) đến Giáp xã Dray Bhang (xã Dray Bhang cũ). Các khu vực còn lại xã Ea Bhók cũ, xã Dray Bhang cũ. Khu vực sản xuất nông nghiệp Thôn Kim Phát, Thành Công, thôn Mới (xã Dray Bhang cũ)

Vị trí 4: Vị trí còn lại xã Dray Bhang cũ.

15 Xã Ea Ktur

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 27; tiếp giáp các đường thuộc khu dân cư trong phạm vi bán kính 300m tính từ mốc lộ giới Quốc lộ 27; tiếp giáp đường liên xã, liên thôn; Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Việt Thắng, Cà phê Việt Đức bao các thửa đất nằm tiếp giáp và có bán kính 300 m. và các thửa đất tiếp giáp đường trục chính thôn.

Vị trí 2: Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Sim, Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'nin; Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Tiêu; Khu vực thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 85, buôn Kram, Luk, Ciết xã Ea Tiêu cũ; thôn 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 10 Ea Ktur cũ; thôn 1, 4, 8, buôn Ea Mtá, buôn Ea Mtá A, buôn Ea Kmar xã Ea Bhók cũ và các khu vực còn lại.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

16 Xã Krông Ana

Vị trí 1: Áp dụng 1 vị trí trên toàn xã.

17 Xã Dur Kmăl

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn Ea Tun 1, thôn Ea Brinh, buôn Dur 1, buôn Dur 2 (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn K62, buôn Cuê, buôn Triết.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

18 Xã Ea Na

Vị trí 1: Áp dụng 1 vị trí trên toàn xã.

19 Xã Liên Sơn Lăk

Vị trí 1: Buôn Sruông, buôn Dong Guôl, buôn Biăp, buôn Dong Bắk, Dong Yang, Yôk Đôn, buôn Krai, buôn Ja, thôn Sân Bay, buôn Mă, thôn 1, 2, 3, 4, buôn Jun, buôn Lê.

Vị trí 2: Buôn Bhôk, buôn Năm Pă, buôn Drung, buôn Yon, buôn Diêu, buôn Yang Kring, buôn Đăk Ju, buôn Thái, buôn Dong Kriêng, buôn Hang Ja, buôn Cuôr Tăk.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

20 Xã Đăk Liêng

Vị trí 1: Buôn Yuk La, buôn Dren B, buôn Mliêng 1, 2, thôn Tân Giang, Đông Giang 1, 2, buôn Tría, thôn Đoàn Kết 2, Mê Linh 2.

Vị trí 2: Thôn Sơn Cường, Đoàn kết 1, thôn Mê Linh 1, buôn Tung 1, 2.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

21 Xã Nam Ka

Vị trí 1: Buôn Tu Sria, buôn Plao Siêng, buôn Phôk, buôn Krai, buôn Ea Ring.

Vị trí 2: Buôn Buốc, buôn Sa Bôk.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

22 Xã Đăk Phoi

Vị trí 1: Buôn Dham 1, buôn Mĩh Triêk, buôn Ciêng Kao, buôn Tlông, buôn Liêng Ông.

Vị trí 2: Buôn Dlei, buôn Kdiê 1, 2, buôn Liêng Keh, buôn Năm, buôn Cao Bằng, thôn Yên Thành 1, Yên Thành 2.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

23 Xã Krông Nô

Vị trí 1: Buôn Phi Dìh Ja A, buôn Phi Dìh Ja B, Đắc Tro, Lạch Dong, Rơ Cai A, Rơ Cai B, Plôm.

Vị trí 2: Buôn Ba Yang, Gung Yang, buôn Yông Hắt, buôn Trang Yuk.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

24 Xã Hòa Sơn

Vị trí 1: Thôn 1 (xã Ea Trul cũ), thôn 2 (xã Ea Trul cũ), thôn 3 (xã Ea Trul cũ), thôn 7 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 8 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 9 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 10 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 1 (xã Yang Reh cũ), thôn 3 (xã Yang Reh cũ); (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Krông, buôn Plum, buôn Băng Kung, buôn Cư Mil, thôn 2 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 3 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 4 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 5 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 6 (xã Hòa Sơn cũ), thôn Hòa Xuân, thôn Thanh Phú, thôn Quảng Đông, buôn Cuah; thôn 4 (xã Yang Reh cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

25 Xã Dang Kang

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 9, thôn 10, thôn 21, thôn 22, thôn 23, buôn Cư Păm (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn 11, thôn 6, thôn 4, thôn 18, thôn 20, thôn 1, thôn 2, thôn 3, buôn Dang Kang, buôn Cư Ênun A, buôn Cư Ênun B, Cư Ko Êmông, thôn 15, thôn 16, thôn 17.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại

26 Xã Krông Bông

Vị trí 1: Thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 26, 27, 28, 29, 30 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn 9, 10, 21, 22, 25.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

27 Xã Yang Mao

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, buôn Tong Rang B, thôn Nhân Giang, buôn Mnang Tar (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Cư Drăm, buôn Chàm A, buôn Chàm B, buôn Nghí.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

28 Xã Cư Pui

Vị trí 1: Thôn Điện Tân, buôn Khanh, buôn Blăk, buôn Phung, buôn Khóa, thôn Ea Uôl; Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, buôn Tliêr (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Đắc Tuôr, thôn Dung Knung, thôn Ea Bar, thôn Ea Lang, thôn Ea Uôl; thôn 5, thôn 6, thôn Noh Prông, thôn Ea Khiêm, buôn Ngô A, buôn Ngô B, buôn Cư Phiăng.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

29 Xã Krông Năng

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5, buôn Wiào A, thôn Lộc Yên, Trung Hồ, Hồ Tiếng, buôn Hô, buôn Mrum, buôn Trang, buôn Năng.

Vị trí 2: Thôn 7, thôn 8, buôn Ur, buôn Wiáo B, thôn Lộc Tân, Lộc Tài, Lộc Thiện, Lộc Thuận, Lộc Phú, thôn Hòa Bình, Quảng An, Hà Quảng, buôn Giêr.

Vị trí 3 Các thôn, buôn còn lại.

30 Xã Dliê Ya

Vị trí 1: Các thôn, buôn: Tân Hà, Tân Quảng, Tân Thành B, Tân Phú, Tân Lộc, Tân Nam, Tân Trung A, Tân Mỹ, Tân Hiệp A, Trung Hòa, Ea Kanh, buôn Ea Dua, buôn Juk, buôn KSor, buôn Yun, buôn Yóh, buôn Kmang, Bình an, Hải Hà, Đoàn Kết, Quyết Tâm, Thống Nhất, Ea Đinh.

Vị trí 2: Gồm các thôn, buôn: Tân Trung B, Tân Kỳ, Tân Châu, Ea Krái, Ea Ruế, Ea Đốc, Tân Tiến, Tân Hiệp, Đồng Tiến, Ea Ngai, Ea Sim, buôn Dliêya B, Thanh Cao, Ea Chăm, Ea Heo, Yên Khánh, Quang Trung, Liên Kết, Ea Chiêu, Ea Chiêu 1.

Vị trí 3 Các thôn, buôn còn lại.

31 Xã Tam Giang

Vị trí 1: Thôn Tam Lập, thôn Tam Phong, thôn Tam Thịnh, thôn Tam Liên, thôn Tam An, Thôn Tam Bình, thôn Tam Khánh, thôn Tam Hà, thôn Tam Thuận, thôn Giang Thịnh, thôn Giang Mỹ, thôn Giang Hưng.

Vị trí 2: Thôn Tam Hiệp, buôn Trấp, thôn Tam Lực, thôn Tam Thành, thôn Tam Trung, thôn Tam Đồng, thôn Tam Hòa, thôn Tam Hợp, thôn Ea Bir, thôn Giang Hòa, thôn Giang Phong, thôn Giang Bình, thôn Giang Phú, thôn Phước Lộc, thôn Trung Nghĩa.

Vị trí 3: Các thôn, buôn còn lại.

32 Xã Phú Xuân

Vị trí 1: Thôn Xuân Hà 1, thôn Xuân Hà 2, thôn Xuân Hà 3, thôn Xuân Lạng 1, thôn Xuân Lạng 2, thôn Giang Hà, thôn 3, thôn 5, thôn 6, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 12, Giang Tân, Giang Minh, Giang Sơn.

Vị trí 2: Thôn Thái Xuân, Xuân Thanh, Giang Châu, thôn Xuân Đoàn, thôn Xuân Hòa, thôn Xuân Thành, thôn Xuân Phú, thôn Xuân Mỹ, thôn Xuân Thủy, Xuân Long, Xuân Tây, Xuân Thuận, Xuân Lộc, Xuân Ninh, Xuân Vĩnh, Xuân Trường, Xuân An, Xuân Đạt, thôn 1, thôn 7, thôn 8, thôn 13.

Vị trí 3: Các thôn, buôn còn lại.

33 Xã Ea Drông

Vị trí 1: Thôn 5, 6, các buôn KLat A, KLat B, KLat C, Hnẽ, Trấp, Pheo, Sing A, Kmiên; các thôn Đông Xuân, Quyết Thắng, Tân Hợp, buôn Tring 4, các thôn 1A, 1B, 5, 2A, 2B.

Vị trí 2: Thôn 7, các buôn Tung Krăk, Dhu, Ea KJoh A, Ea KJoh B, ALê Gõ, các thôn 3, 7A, 8A.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

34 Xã Pong Drang

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 12, thôn 13, thôn 14, thôn 15, thôn Tân Lập 1, thôn Tân Lập 2, thôn Tân Lập 3, thôn Tân Lập 4, thôn Tân Hòa, thôn Tân Thịnh (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn 16, thôn Cư Blang, thôn Ea Tút, thôn Ea Nur, thôn Tăng Mai, thôn Tân Lập 5, thôn Tân Lập 6, thôn Ea Ngai 1, thôn Ea Ngai 2, thôn Ea Ngai 3, thôn Ea Ngai 4, thôn Ea Ngai 8, thôn Ea Ngai 9.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

35 Xã Krông Búk

Vị trí 1: Thôn Nam Anh, thôn Trung Lộc, thôn Nam Thái, thôn Nam Tân, thôn Hòa Lộc, thôn Thống Nhất, thôn An Bình, thôn Quảng Hà, thôn Kty 5, thôn Kty, thôn Kty 1, thôn Ea Kung, thôn Ea Plai, thôn Ea Nguôi, thôn Ea Kroa, thôn 6, buôn Đrao, buôn K Tong Drun, buôn Mùi 1, buôn Mùi 2, buôn Kdrô 1, buôn Kdrô 2. (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn Bình Minh, thôn Liên Hóa, thôn Kty 2, thôn Ea Siêr, thôn Ea Krôm, buôn Kmu, buôn Kô, buôn Drah 1, buôn Drah 2, buôn Ea Zin.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

36 Xã Cư Pong

Vị trí 1: Buôn Ea Tuk, buôn Adrong Prong, buôn Ea Bơ, buôn Kbuôr, buôn Ea Druich, buôn Đrây Huê, buôn Cư Yuốt, buôn Cư Bang, buôn Ea Liăng, buôn Khal, buôn Xóm A, buôn Tlan, buôn Cư Hriết, buôn Adrong Điết, buôn Kđoh, buôn Ea Klok (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Ea Dho, buôn Ea Sin, buôn Ea Pông, buôn Cư Khanh, buôn Cư Mtao.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

37 Xã Ea Khăl

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 10, thôn 11, buôn Đung, buôn Đung A; đất cho Công ty cao su Ea H'leo thuê (xã Ea Khăl cũ); Thôn 1, thôn 2, thôn 2a, thôn 3, thôn 4, thôn Ea Sia A, thôn Ea Sia B, thôn Ea Ksô, thôn Ea Ksô A, thôn Ea Đen, Buôn Kdruh, buôn Kdruh A (xã Ea Nam cũ).

Vị trí 2: Thôn 3, thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 12 (xã Ea Khăl cũ); Thôn 5, thôn 6, buôn Riêng A, buôn Riêng B, buôn Riêng C (xã Ea Nam cũ).

Vị trí 3: Thôn 1 Ea Tir, thôn 2 Ea Tir, thôn 3 Ea Tir, thôn 4 và Thôn 7 Ea Nam, thôn 8 Ea Nam.

Vị trí 4: Thôn 4, thôn Bình Sơn và Thôn 4, Bình Minh, Bình Sơn, Buôn Ea Tiêu, Buôn Drăn và các khu vực còn lại.

38 Xã Ea Drăng

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 12, thôn 14, buôn Lê B (Xã Ea Drăng cũ); Thôn 1, thôn 2, thôn 4, thôn 6, thôn 6a, thôn 7, thôn 5, buôn A Riêng, buôn A Riêng B (xã Ea Răl cũ); Thôn 4, buôn Draì, buôn Choah, buôn Tri B, thôn Tri C3 (xã Dliê Yang cũ).

Vị trí 2: Thôn 3, thôn 5, thôn 13, buôn Blếch, buôn Lê Đá (Xã Ea Drăng cũ); Buôn Túng Kuh, buôn Túng xê, buôn Túng Thăng; đất cho Công ty cao su Ea H'leo thuê (xã Ea Răl cũ); Thôn 1, buôn Gha, buôn Tir, buôn Sek, buôn Tri A (xã Dliê Yang cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

39 Xã Ea Wy

Vị trí 1: Thôn 1B, thôn 3A, thôn 3B, thôn 5A, thôn 6A, thôn 6B, thôn 6C, thôn 7A, thôn 7B, thôn 8A, thôn 8B và Thôn 11 Xã Ea Wy Cũ; Thôn 3, thôn 4, thôn 9, thôn 10, thôn 10A, Buôn Tơ Yoa Xã Cư A Mung Cũ; Thôn 3, thôn 5, thôn 6A, thôn 6B, thôn 7 xã Cư Mốt cũ).

Vị trí 2: Thôn 1A, thôn 2A, thôn 2B, thôn 4A, thôn 4B, thôn 5B Xã Ea Wy Cũ; Thôn 10B xã Cư A Mung Cũ; Thôn 1, thôn 2, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11 (xã Cư Mốt Cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

40 Xã Ea H'leo

Vị trí 1: Thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9.

Vị trí 2: Thôn 2a, thôn 2b, thôn 3, thôn 4, thôn 5, buôn Treng, buôn Săm A, buôn Săm B, buôn Dang.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

41 Xã Ea Hiao

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 5, thôn 3, thôn 6, thôn 7, thôn Thái, thôn Ea Yú, buôn Drăn, buôn Tang, buôn Wing, buôn K'rải, buôn Ea Blong, buôn Chứ, buôn Điet, buôn Bung, buôn M'nút; Thôn 1, 2, 3, 4A, 4B, 5A, 6, buôn K'Ra, buôn Hiao 1, buôn Hiao 2.

Vị trí 2: Buôn Hoai, buôn Chăm, buôn Bek, buôn K'Ry; Thôn 7A, 7B, 11, 5B, 5C, buôn K'Rải, buôn Bir, thôn 7C, 8A, 8B, 9A, 9B, 10.

Vị trí 3: Buôn Ta Ly và các khu vực còn lại.

42 Xã Krông Pắc

Vị trí 1: Các thôn Phước An 1, 2, 3, 4, 6, 8, 9, 11, 12.

Vị trí 2: Các thôn Phước An 7, 10, 14, thôn 19/8, Tân Thành 1, Phước Thành, thôn 19/5, Buôn Jung, Buôn Jung II, thôn Tân Lập 1, Tân Tiến 1.

Vị trí 3: Thôn Phước Hòa, Phước Thịnh, buôn Pan, buôn Pan B, buôn Ea Yông A, buôn Ea Yông B và buôn Ea Yông A2, các thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn Tân Lập 2, thôn Tân Lập A, thôn Tân Thành 2, thôn Tân Tiến 2, buôn Kam Rong, thôn 1 A, thôn 1 B, thôn 1 C, thôn 6 A, thôn 6 B, thôn Thăng Tiến 1, Thăng Tiến 2, Thăng Tiến 3, thôn 7. Đất gần kề khu dân cư 7 thôn.

Vị trí 4: Thôn 8 và các khu vực còn lại.

43 Xã Ea Knuéc

Vị trí 1: Thôn Tân Bình, Tân Tiến, Tân Hưng, thôn 2, Cao Bằng, Tân Hòa 1, Tân Hòa 2, Tân Sơn, thôn Toàn Thắng, Toàn Thắng 2, các thôn Tân Quảng, Tân thành, Tân Mỹ, Tân Trung, Tân Đồng, buôn Đun.

Vị trí 2: Các thôn 15, thôn 17, 16, thôn Liên Cơ, thôn Hòa Thành, thôn Hòa Trung, thôn 1/5, Khu vực 52 ha, Công ty TNHH cà phê Thắng Lợi và Cư Pul, thôn Hòa Bắc, thôn Hòa Thắng, thôn Quyết Thắng, thôn 19/5, Thôn Nam Thắng, thôn Hòa An, thôn Tân Nam, buôn Pok, buôn Ea Tir, thôn Tân Đức, Tân Bắc, Thanh Bình.

Vị trí 3: Thôn Tân Lập và các khu vực còn lại.

44 Xã Tân Tiến

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 4, thôn 4A, thôn 5, thôn 6, Thôn Tân Lợi 1, Tân Lợi 2, buôn Hăng 1A, Buôn KpLang.

Vị trí 2: Buôn Kniêr, đồng Đặc Công, Đồng 83, Sinh Sạn, Sinh Môn, khu vực cánh đồng Hòa Lễ, Buôn Đăk Rleng 1, Đăk Rleng 2.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại

45 Xã Ea Phê

Vị trí 1: Các thôn Phước Lộc 1, 2, 3, 4, 5; thôn 4, 4A, 4B, buôn Phê, thôn Phước Trạch 1, 2, thôn Phước Thọ 1, 2, 3, 4, 5, thôn 5, 5A.

Vị trí 2: Các thôn 6, 6A, 6B, 6C, 6D, buôn Puăn A, B, buôn Ea Su, các Buôn Roang Đông, buôn Tà Đốq, buôn Tà Cống, buôn Ra Lu, buôn Mò ó, thôn Tân Bình, thôn Tân Đức, buôn Tà Rầu, thôn Phước Hòa 3, thôn Phước Lập 1, Phước Lập 2; thôn Phước Tân 1, Phước Tân 2, Phước Tân 3, thôn Tân Lập 3.

Vị trí 3: Các thôn Tân Lập 2, Nghĩa Lập và các khu vực còn lại.

46 Xã Ea Kly

Vị trí 1: Cánh đồng các thôn 1, 15, buôn Krông Pắc, thôn 3, buôn Krai B, thôn 14, 17, 1A, 8A, 10A, thôn 6, 9, 7A, 12A, 16A, cánh đồng Buôn Krông Búk, Buôn Ea Oh, Buôn MBê, thôn 9B, buôn Krai A.

Vị trí 2: Cánh đồng các thôn 13A, 4A, 2A, 14B, 3A, 11, 5A, 7B, 8, 9B, 10, 13, 18, 19, cánh đồng các thôn 8, thôn 10, thôn 17B, Công ty TNHH MTV cà phê 720, thôn 14B.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại

47 Xã Vụ Bồn

Vị trí 1: Các thôn 6, thôn 12.

Vị trí 2: Thôn 1, thôn 5, thôn 9, thôn 10, Buôn Kruế, thôn Thanh Vân, thôn 7, thôn Phú Quý, Cao Vĩnh, Công Ty TNHH HTV Lâm Nghiệp Phước An, thôn 13.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại

48 Xã Ea Kar

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 7, thôn Hưng Long, thôn Vạn Phúc, buôn Mrông A, buôn Mrông B, buôn Mrông C, buôn Tlung, buôn Ea Druôl, buôn Ea Kõ, thôn 1A, thôn 1B, thôn 2 Cư Ni, thôn 3 Cư Ni, thôn 4 Cư Ni, thôn 7 Cư Ni, thôn 9 Cư Ni, thôn 10 Cư Ni, thôn 11, thôn 12 Cư Ni, buôn Ea Knốp, buôn Ea Pal, buôn Ea Ga, thôn Đoàn Kết, thôn Chư Cúc, thôn Ninh Thanh 1, thôn Ninh Thanh 2, buôn Ega, thôn An Cư, thôn Hợp Thành 1, thôn Cư An, thôn Cư Nghĩa, buôn Moa, buôn Mar, buôn Dja, buôn Duôn Tai, buôn Mhăng, buôn Mriu, thôn 1 Xuân Phú, thôn 2 Xuân Phú, thôn 3 Xuân Phú, thôn 4 Xuân Phú, thôn 5 Xuân Phú, thôn 6 Xuân Phú, thôn 7 Xuân Phú, thôn Thanh Phong, thôn 1 Ea Đar, thôn 5 Ea Đar, thôn 6 Ea Đar, thôn 7 Ea Đar, thôn 8 Ea Đar, thôn 9 Ea Đar, thôn 10 Ea Đar, thôn 14 Ea Đar, thôn Hữu Nghị, buôn Tong Sinh, buôn Sứk.

Vị trí 2: Thôn 8, thôn 10, thôn Quảng Cư 1 A, thôn Quảng Cư 1 B, thôn 5 Cư Ni, thôn 6 Cư Ni, thôn Ea Sinh 1, thôn Hợp Thành, thôn 1 Ea Kmút, thôn 2 Ea Kmút, thôn 3 Ea Kmút, thôn 4 Ea Kmút, thôn 5 Ea Kmút, thôn 12 Ea Kmút, thôn Tứ Xuân, thôn Sơn Lộc, thôn Tân Tiến, buôn Tong Kroa, thôn Hàm Long, thôn Trung Nguyên, thôn Hạ Điền, thôn 4 Ea Đar, thôn 12 Ea Đar, thôn 12 Ea Đar.

Vị trí 3: Thôn 6, thôn 9, thôn Quảng Cư 2, thôn Ea Sinh 2, thôn 22, thôn 23, thôn Điện Biên 1, thôn Điện Biên 2, thôn Điện Biên 3, thôn Tân Lộc, thôn Đồng Tâm, thôn Đoàn Kết, buôn Ea Kung, thôn Suốt Cát, thôn Trung Hòa, Thanh Ba, Cao Sơn, thôn 3 Ea Đar, thôn 11 Ea Đar, thôn 15 Ea Đar, thôn 16 Ea Đar và các khu vực còn lại.

49 Xã Ea Ô

Vị trí 1: Các thôn 8, 12, 1, 6 B, 6 C, 6 E, Ea Rót, Vân Kiều và Yang San.

Vị trí 2: Các thôn 4, 10, 11, 14, 3, thôn 4 Cư Elang, 6 D.

Vị trí 3: Các thôn 1 A, 1 B, 2, 2 A, 2 B, 2 C, 3 A, 3 B, 5, 6 A, 6 B Cư Elang, 7 A, 7 B, 9 và các khu vực còn lại.

50 Xã Ea Knốp

Vị trí 1: Các thôn 5, thôn 6 A, thôn 6 B, thôn Quyết Tiến 1, Quyết Tiến 2, Đồng Tâm 1, Đồng Tâm 2, Trung An, Trung Hòa, Đoàn Kết 1, Quyết Thắng 1; thôn Ea Sar 2, thôn Ea Sar 3, thôn Ea Sar 4, thôn Ea Sar 8, thôn Ea Sar 9, buôn Ea Sar; thôn Ea Sô 1, thôn Ea Sô 2, thôn Ea Sô 5.

Vị trí 2: Các thôn 2, thôn 4 A, thôn 4 B, thôn 9, thôn 11, thôn 14, thôn Quyết Tiến, Trung Tâm, Đoàn Kết 2, An Bình, Quyết Thắng 2; thôn Ea Sar 1, thôn 6, Thanh Bình, Thanh Sơn, buôn Sê Đăng; thôn Ea Sô 6, buôn Ea Buk.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

51 Xã Cư Yang

Vị trí 1: Các thôn 4, 5, 6, 7; 12, 16, 18, 19; thôn 16, 18, 19.

Vị trí 2: Các thôn 1, 2, 3, 8, 9; 15, 17, 20, 21, 22, 23, buôn Trung và Tân Thành; thôn 17, 20, 21, 22, 23, buôn Trung và Tân Thành.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

52 Xã Ea Păl

Vị trí 1: Các thôn 2, thôn 5, thôn 7 Ea Păl, thôn 9, thôn 12, thôn 13, thôn 14, thôn 6 A, thôn 7 Cư Prông, thôn 15.

Vị trí 2: Các thôn 3, 10, 16.

Vị trí 3: Các thôn 1, thôn 4, thôn 6 B, thôn 6 C, thôn 8, thôn 11, thôn Hạ Long, buôn M'um và các khu vực còn lại.

53 Xã M'Drăk

Vị trí 1: Các khu vực các thôn 11 đến thôn 18 (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các thôn 7, 2, 9, 4, 1, 3, 5, 6, 8, 10, Ea Tê. Các buôn Tai, Kcuah - Ea M'Lai, Hoang, Bik, Aê Lai, M'Um - M'Trung, M'Lốc A, M'Lốc B, và buôn Cư Prao.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

54 Xã Ea Riêng

Vị trí 1: Các thôn 14, 15, 16, 17, 19, 20, 21, 22, 23, 8, 1, 2, 5, 6, 7, 9, 18 (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

55 Xã Cư M'Ta

Vị trí 1: Các buôn M'Bhao, thôn Tân Lập, thôn Hồ và thôn 18; Các buôn Ak, buôn Gõ Năng, buôn Dak, buôn Hí Đứk, Các thôn 2, 5, 6 (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

56 Xã Krông Á

Vị trí 1: Thôn 4, 5, 6, 5A, 6A, 7A, 8 (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

57 Xã Cư Prao

Vị trí 1: Thôn Ea Pil, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12, 14, buôn Zô (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

58 Xã Ea Trang

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

59 Xã Hòa Phú

Vị trí 1: Thôn 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10 Thôn Bình An, Thôn Đồng Tâm, thôn Nhất Trí, thôn Quyết Tâm, thôn Quyết Thắng, thôn Thống Nhất, thôn Tân Tiến, thôn Hòa Khánh, thôn Đoàn Kết, thôn 16, thôn 18, thôn 20, thôn Phú Hòa, thôn Hòa Xuân, buôn M'rê, thôn 15, thôn 17, thôn Bình Tân, thôn Thành Công, thôn Hòa Bình, buôn Buôr, buôn Cư Dluê, buôn Draih'ling, Tiểu khu 1266 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

60 Xã Ea Wer

Vị trí 1: Thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 14, thôn 15 (xã Tân Hòa cũ).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại trên địa bàn xã Tân Hòa cũ.

Vị trí 3: Thôn 6, thôn 7, thôn 8, buôn Jang Pông (xã Ea Huar cũ); Thôn Ea Duât, thôn Ea Kly, thôn Hà Bắc (xã Ea Wer cũ).

Vị trí 4: Các khu vực còn lại của (xã Ea Huar và xã Ea Wer cũ).

61 Xã Ea Nuôl

Vị trí 1: Thôn 5, thôn 8, thôn 18b, thôn 15 (xã Ea Bar cũ).

Vị trí 2: Thôn Hòa Nam 1, thôn Đại Đồng, thôn Hòa Phú, thôn Hòa An, Buôn Ea M'Dhar 3 (xã Ea Nuôl cũ); Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 6 (xã Cuôr Knia cũ).

Vị trí 3: Thôn Hòa Nam 2, buôn Niêng 3, buôn Niêng 2, buôn Niêng 1, thôn Tân Thanh, thôn Tân Phú (xã Ea Nuôl cũ); Các khu vực còn lại (xã Cuôr Knia cũ); Các khu vực còn lại (xã Ea Bar cũ).

Vị trí 4: Các khu vực còn lại (xã Ea Nuôl cũ); 4 Buôn Knia và thôn 6, thôn 7, thôn 9 (xã Ea Bar cũ).

62 Xã Buôn Đôn

Vị trí 1: Trên địa bàn toàn xã.

63 Xã Ea Kiết

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 5, thôn 10, thôn 11 (xã Ea Kiết cũ).

Vị trí 2: Thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 14 xã Ea Kiết cũ; Thôn Thác Đá, thôn Đoàn Kết, thôn 15 xã Ea Kuếh cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại xã Ea Kuếh cũ.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại xã Ea Kiết cũ.

64 Xã Ea M'Droh

Vị trí 1: Thôn 1A, 1B, 2A, 2B, 3, Hiệp Thịnh, Hiệp Hưng, Hiệp Tiến, Hiệp Hòa, Hiệp Đạt.

Vị trí 2: Thôn 6, 8, Hiệp Lợi, Hiệp Kết, Hiệp Đoàn, Hiệp Thành, Hiệp Thắng, Hiệp Nhất và thôn Hiệp Bình.

Vị trí 3: Buôn Cuôr, Ea M'Droh, Nhung, thôn Thạch Sơn.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại.

65 Xã Quảng Phú

Vị trí 1: Thôn Phú Hòa, thôn Phú Thịnh, thôn Phú Sơn, thôn 3A, thôn Phú Tân, Phú Sang, thôn Phú Cường, thôn Quyết Thắng, thôn Quyết Tiến, thôn Toàn Thắng, thôn Thắng Lợi, thôn Tân Tiến, thôn Thống Nhất, thôn 8, thôn Cư H'âm, buôn Máp.

Vị trí 2: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4A, thôn 6, buôn Sút M'grur.

Vị trí 3: Thôn Tiến Đạt, thôn Tiến Phát, thôn Tiến Thành, thôn Tiến Cường, Thôn 4, thôn An Bình, thôn Ea Sut, Buôn Lang, Buôn Pôk A, Buôn Pôk B, thôn Tân Tiến, thôn Tiến Thịnh, Tiến Phú, thôn 7, thôn Phú Lâm.

Vị trí 4: Thôn 5, Buôn Sut M'Đưng, Buôn Sút M'đang, Buôn Sut H'Luốt và các khu vực còn lại.

66 Xã Cuôr Đăng

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp đường tránh đông.

Vị trí 2: Buôn Kroa C, buôn Kroa B, buôn Cuôr Đăng A, buôn Cuôr Đăng B, buôn Ko Hneh.

Vị trí 3: Thôn An Phú, thôn Tân Phú, thôn Phú Thành, thôn Đoàn Kết, Tân Sơn, buôn Gram B, buôn Tah, buôn Tah B, buôn Yông, buôn Yông B) và các khu vực còn lại xã Cuôr Đăng cũ.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại.

67 Xã Cư M'gar

Vị trí 1: Thôn 1, buôn KNa A, buôn KNa B, buôn Bling, buôn Trấp, buôn Huk A, buôn Huk B.

Vị trí 2: Thôn An Bình, buôn Ea Sang, buôn Ea Sang B, buôn Tar, buôn Trấp, buôn Jók, thôn Đoàn Kết, thôn 8, thôn Tân Lập.

Vị trí 3: Thôn 2, thôn 3, thôn 4, buôn Nhung, Buôn Drang và Thôn Đoàn Kết.

Vị trí 4: Thôn Thịnh Phát, thôn An Phú, Buôn Bling A, thôn 6 và các khu vực còn lại.

68 Xã Ea Tul

Vị trí 1: Thôn 1 Ea Tar, thôn 2 Ea Tar, thôn 3 Ea Tar, thôn 4, buôn Tu, buôn Sah A, Buôn Sah B, buôn Knia, buôn H'ra A, buôn H'ra B, buôn Phong, buôn Por, buôn Đrao, buôn Phong Cư Dliê M'nông.

Vị trí 2: Buôn Đrai Sít, buôn Tơng Liă, buôn K'đoh, buôn Mlăng, buôn Ea Tar, buôn Ea Kiêng, buôn Yao, Buôn Trĩa, thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 8, thôn 5, thôn Thống Nhất, thôn Tân Thành, thôn Đăk Hà Đông, thôn Đăk Hà Tây, buôn Brăh, buôn Hđing, buôn Đrao B.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

PHỤ LỤC IX
BẢNG GIÁ ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND
ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)

ĐVT: 1000 đồng/m²

STT	Đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
1	Phường Buôn Hồ	120	115	110	
2	Phường Cư Bao	85	80	75	
3	Phường Buôn Ma Thuột	420	350	320	
4	Phường Tân An	400	380	350	
5	Phường Tân Lập	400	380	350	
6	Phường Thành Nhất	340	320	300	
7	Phường Ea kao	360	340	320	
8	Xã Ea Súp	33	31	25	24
9	Xã Ea Rók	30	26	24	
10	Xã Ea Bung	28	26	24	
11	Xã Ia RVê	23	20		
12	Xã Ia Lóp	24	20		
13	Xã Ea Ning	90	80	65	56
14	Xã Dray Bhăng	117	109	100	75
15	Xã Ea Ktur	94	87	80	
16	Xã Krông Ana	60	50		
17	Xã Dur Kmăl	55	48	40	
18	Xã Ea Na	55	40	35	
19	Xã Liên Sơn Lắc	55	50	35	
20	Xã Đăk Liêng	45	35	30	
21	Xã Nam Ka	50	45	40	
22	Xã Đăk Phoi	45	40	30	
23	Xã Krông Nô	45	35	25	
24	Xã Hòa Sơn	40	38	35	
25	Xã Dang Kang	40	36	32	
26	Xã Krông Bông	70	60	50	
27	Xã Yang Mao	40	35	30	
28	Xã Cư Pui	35	30	26	
29	Xã Krông Năng	160	120	70	
30	Xã Dliê Ya	140	120	90	

31	Xã Tam Giang	60	55	45	
32	Xã Phú Xuân	75	63	53	
33	Xã Ea Drông	75	60	55	
34	Xã Pong Drang	100	80	60	
35	Xã Krông Búk	70	60	50	
36	Xã Cư Pong	70	60	50	
37	Xã Ea Khăl	54	49	44	38
38	Xã Ea Drăng	90	70	55	
39	Xã Ea Wy	51	46	41	
40	Xã Ea H'leo	46	42	38	
41	Xã Ea Hiao	46	42	38	
42	Xã Krông Pắc	190	160	110	95
43	Xã Ea Knuéc	160	130	90	
44	Xã Tân Tiến	85	75	65	
45	Xã Ea Phê	150	120	90	
46	Xã Ea Kly	75	66	56	
47	Xã Vụ Bôn	55	45	40	
48	Xã Ea Kar	60	55	45	
49	Xã Ea Ô	40	38	35	
50	Xã Ea Knốp	60	50	40	
51	Xã Cư Yang	39	35	29	
52	Xã Ea Păl	40	30	25	
53	Xã M'Drăk	50	35	25	
54	Xã Ea Riêng	30	25		
55	Xã Cư M'ta	32	25		
56	Xã Krông Á	25	20		
57	Xã Cư Prao	30	25		
58	Xã Ea Trang	25			
59	Xã Hòa Phú	300	280		
60	Xã Ea wer	70	59	51	39
61	Xã Ea Nuôl	87	79	66	51
62	Xã Buôn Đôn	41			
63	Xã Ea Kiết	73	67	55	43
64	Ea M'Droh	80	62	51	41
65	Xã Quảng phú	130	90	72	52
66	Xã Cuôr Đăng	208	200	150	70
67	Xã Cư M'gar	80	70	65	45

68	Xã Ea Tul	80	65	55	45
69	Phường Tuy Hòa	77	72	66	62
70	Phường Phú Yên	77	72	66	62
71	Phường Bình Kiến	77	72	66	62
72	Phường Hòa Hiệp	50	47	42	38
73	Phường Đông Hòa	50	47	42	38
74	Xã Hòa Xuân	50	47	42	38
75	Phường Xuân Đài	77	74	64	62
76	Phường Sông Cầu	77	74	64	62
77	Xã Xuân Thọ	77	74	64	62
78	Xã Xuân Cảnh	77	74	64	62
79	Xã Xuân Lộc	77	74	64	62
80	Xã Đồng Xuân	29	26	22	20
81	Xã Xuân Lãnh	29	26	22	20
82	Xã Phú Mỹ	29	26	22	20
83	Xã Xuân Phước	29	26	22	20
84	Xã Phú Hòa 1	54	50	46	43
85	Xã Phú Hòa 2	54	50	46	43
86	Xã Tây Hòa	60	50	45	40
87	Xã Hòa Thịnh	60	50	45	40
88	Xã Hòa Mỹ	60	50	45	40
89	Xã Sơn Thành	60	50	45	40
90	Xã Tuy An Bắc	54	52	50	45
91	Xã Tuy An Đông	54	52	50	45
92	Xã Ô Loan	54	52	50	45
93	Xã Tuy An Nam	54	52	50	45
94	Xã Tuy An Tây	54	52	50	45
95	Xã Sông Hinh	33	30	26	24
96	Xã Đức Bình	33	30	26	24
97	Xã EaLy	33	30	26	24
98	Xã Ea Bá	33	30	26	24
99	Xã Sơn Hòa	33	30	26	24
100	Xã Vân Hòa	33	30	26	24
101	Xã Tây Sơn	33	32	30	24
102	Xã Suối Trai	33	30	26	24

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ ĐẤT GẦN VỚI ĐỊA DANH CỤ THỂ**1 Phường Buôn Hồ**

- Vị trí 1: TDP An Lạc 1, 2, 3, 4, 5, 6, buôn Tring 1, buôn Tring 2, TDP An Bình 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, TDP Đạt Hiếu 2, 3, 4, 5, 6, TDP Đoàn Kết 1, 2, TDP Thiện An 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.
- Vị trí 2: Buôn Kli A, TDP Đoàn Kết 3, 4, TDP Đồng Tiến, TDP Hợp Thành 1, 4, TDP Tân Hà 2, 3, buôn Tring 3, TDP Đạt Hiếu 1.
- Vị trí 3: TDP Hợp Thành 2, 3, TDP Tân Hà 1, 4, buôn Dlung 1A, buôn Dlung 1B và các khu vực còn lại.

2 Phường Cư Bao

- Vị trí 1: Các TDP 1, 2, 3, 4, 5, TDP Bình Minh 1, 2, 3, 4, 6, 7, TDP Bình Thành 1, 2, 3, 4, 5, TDP Bình Hòa 1A, 1B, 2, 3, 4A, 4B, buôn Dut, TDP Tây Hà 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9A, 9B.
- Vị trí 2: TDP 8, Sơn Lộc 1, Sơn Lộc 2, Sơn Lộc 3, TDP Chà Là, buôn Quấn, buôn Pon 1, 2.
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

3 Phường Buôn Ma Thuật

- Vị trí 1: + TDP 1 Tân Lợi, TDP 2 Tân Lợi, TDP 3 Tân Lợi, TDP 3A Tân Lợi, TDP 4 Tân Lợi, TDP 4A Tân Lợi, TDP 5 Tân Lợi (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
+ TDP 1 Thành Công, TDP 2 Thành Công, TDP 3 Thành Công, TDP 4 Thành Công, TDP 5 Thành Công, TDP 6 Thành Công, TDP 7 Thành Công, TDP 8 Thành Công, TDP 9 Thành Công, TDP 10 Thành Công, TDP 11 Thành Công, TDP 12 Thành Công, TDP 13 Thành Công, TDP 1A Thành Công, TDP 2A Thành Công, TDP 3A Thành Công, TDP 4A Thành Công, TDP 5A Thành Công, TDP 6A Thành Công, TDP 7A Thành Công. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
+ TDP 1 Tân Thành, TDP 2 Tân Thành, TDP 3 Tân Thành, TDP 7 Tân Thành, TDP 8 Tân Thành, TDP 10 Tân Thành, TDP 11 Tân Thành, TDP 12 Tân Thành, TDP 13 Tân Thành. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
+ TDP 1 Tân Tiến, TDP 2 Tân Tiến, TDP 3 Tân Tiến, TDP 4 Tân Tiến, TDP 5 Tân Tiến, TDP 6 Tân Tiến, TDP 7 Tân Tiến, TDP 8 Tân Tiến (trừ phần từ Mai Xuân Thuởng đến đường Nguyễn Thị Định), TDP 9 Tân Tiến, TDP 10 Tân Tiến, TDP 12 Tân Tiến, TDP 13 Tân Tiến, TDP 14 Tân Tiến, TDP 1A Tân Tiến, TDP 2A Tân Tiến, TDP 3A Tân Tiến, TDP 4A Tân Tiến, TDP 5A Tân Tiến, TDP 6A Tân Tiến, TDP 7A Tân Tiến. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
+ TDP 1A Tự An, TDP 2 Tự An, TDP 3 Tự An, TDP 5 Tự An, TDP 9 Tự An. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- Vị trí 2: + TDP 6 Tân Lợi, TDP 6A Tân Lợi, TDP 6B Tân Lợi, TDP 7 Tân Lợi, TDP 7A Tân Lợi, TDP 8 Tân Lợi, TDP 8A Tân Lợi, TDP 9 Tân Lợi, TDP 10 Tân Lợi, buôn Ako Đông.
+ Phần còn lại của TDP 8 Tân Tiến.
+ TDP 6 Tự An, TDP 6A Tự An, TDP 7 Tự An, TDP 8 Tự An, TDP 10 Tự An.

+ TDP 4 Tân Thành, TDP 5 Tân Thành, TDP 6 Tân Thành, TDP 9 Tân Thành.

+ Buôn Đũng, buôn Dũa Prông.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

4 Phường Tân An

Vị trí 1: TDP 9, 10, 11. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 12, TDP Hòa Thuận, TDP Đồng Tâm, TDP 18, TDP 19, TDP 13, TDP 14, TDP 15, TDP 16, buôn Jù, buôn Kô Tam, TDP 17, buôn Ea Nao A, buôn Ea Nao B, buôn Krông A.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

5 Phường Tân Lập

Vị trí 1: TDP 6, 8, 9, buôn Păn Lăm, buôn Kô Siêr, TDP 5A, TDP 1B, TDP 2B, TDP 3B, TDP 8B, TDP 11B. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 1, 2, 3, 4, 5, 7, 10, 1A, 2A, 3A, 4A, 6A, 7A, 8A, 9A, TDP 4B, TDP 5B, TDP 9B.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

6 Phường Thành Nhất

Vị trí 1: TDP 1, 2, 4, 7 (Từ đường trục ngang đến chân đồi 559 về hướng Bắc), một nửa buôn Ky (Về phía Bắc từ suối hướng Trụ sở Ủy ban MTTQ Việt Nam, Ban Chỉ huy Quân sự phường theo Nguyễn Thị Định), TDP 6A, 7A, 8, 9, 10, 11, 13, buôn Ea Drang. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 5, 6, 1A, 6A, 8, 9, 10, 11, 13.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

7 Phường Ea Kao

Vị trí 1: TDP 4, TDP 11, buôn Mđuk. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 8, buôn H'Đrát, TDP 6, TDP 5, TDP 7, TDP 9, TDP 10, buôn A lê A, buôn A lê B, TDP Tân Hưng, TDP Cao Thành, TDP 1, TDP 3, TDP 2, TDP 4A.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

8 Xã Ea Súp

Vị trí 1: Các thôn Thành Công, Thắng Lợi, Đoàn Kết, Thống Nhất, Hòa Bình, buôn A1, buôn A2, buôn B1, buôn B2 và Buôn C.

Vị trí 2: Các thôn 4, 5, 6-Cư M'lan, thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 15, 16, 17, 19-Ea Lê.

Vị trí 3: Các thôn 13, 14, 18-Ea Lê.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại.

9 Xã Ea Rôk

Vị trí 1: Các thôn 4, 5, 6, 7, 10, 11 và các khu vực ven trục đường liên xã Ea Rôk - Ea Khanh.

Vị trí 2: Các thôn 3, 15, 19, 20 và các thôn 1, 2, 3-Ja Jloi, buôn Ba Na, các thôn 1, 2, 3, 4A, 4B, 11, 12 Cư Kbang.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

10 Xã Ea Bung

Vị trí 1: Các thôn 1, 2, 3, 4, 7, 8, 10.

Vị trí 2: Thôn 1-Ya Tờ Mốt, 5, 6 và thôn 4, 11, 12, 14, thôn 10-Ya Tờ Mốt.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

11 Xã Ia RVê

Vị trí 1: Thôn 12, 13.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

12 Xã Ia Lốp

Vị trí 1: Thôn Đoàn (khu vực trung tâm xã).

Vị trí 2: Các thôn, đội còn lại.

13 Xã Ea Ning

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Đập Việt Đức 4 đến Giáp xã Cur Êwi (xã Ea Ning cũ); từ Ngã ba chợ Việt Đức 4 đến Giáp xã Ea Bhók; từ Ngã ba công chào buôn Puk Prông đến đường liên xã (cả hai nhánh đường); từ Cầu trắng đến Giáp xã Cur Êwi (xã Ea Ning cũ).

Vị trí 2: Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'nin, Công ty TNHH MTV Cà phê Chư Quỳnh, Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Ktur (xã Ea Ning cũ); Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Cầu trắng đến Giáp xã Cur Êwi (xã Ea Hu cũ); từ Ngã ba đường liên xã đi xã Ea Hu, Cur Êwi đến Giáp xã Ea Bhók (xã Ea Hu cũ).

Vị trí 3: Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Cầu chăn nuôi đến Giáp xã Ea Ning (xã Cur Êwi cũ); Các thửa đất tiếp giáp đường liên thôn từ Ngã ba đường liên xã đến Hết sân bóng thôn 1 (xã Ea Hu cũ); Các khu vực sản xuất còn lại (xã Ea Ning cũ). Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'nin, Công ty TNHH MTV Cà phê Chư Quỳnh (xã Cur Êwi, Ea Hu cũ).

Vị trí 4: Các khu vực còn lại xã Ea Hu và Cur Êwi cũ.

14 Xã Dray Bhang

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 27; Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Cầu trắng, từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Giáp xã Ea Hu (xã Ea Bhók cũ), từ Ngã ba Quốc lộ 27 (giáp chợ Hòa Hiệp) đến Đường liên thôn tuyến 2 song song Quốc lộ 27 (xã Dray Bhang cũ). Các thửa đất tiếp giáp Tỉnh lộ 10, đường liên thôn song song Tỉnh lộ 10. Các thửa đất tiếp giáp các đường thuộc khu dân cư trong phạm vi bán kính 300m tính từ mốc lộ giới Quốc lộ 27. Các thửa đất tiếp giáp đường trục chính thôn 4 từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Ngã ba đường liên xã (xã Ea Bhók cũ). Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Ktur, Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cao su 19/8. Khu vực sản xuất nông nghiệp còn lại thuộc thôn Nam Hòa, Kim Châu (xã Dray Bhang cũ).

Vị trí 2: Khu vực sản xuất nông nghiệp còn lại thuộc thôn 4, buôn Ea Mtá A và buôn Ea Kmar (xã Ea Bhók cũ), thôn Lô 13 (xã Dray Bhang cũ). Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 27; Các thửa đất tiếp giáp các tuyến đường xung quanh chợ Hòa Hiệp (xã Hòa Hiệp cũ). Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Hết thôn Mới, Ngã ba Quốc lộ 27 (giáp chợ Hòa Hiệp) đến Đường liên thôn tuyến 2 song song Quốc lộ 27 (xã Hòa Hiệp cũ). Các thửa đất tiếp giáp các đường tuyến 2, tuyến 3 song song Quốc lộ 27, các đường nhánh từ Quốc lộ 27 đến hết đường tuyến 3 (thuộc thôn Kim Phát) từ Giáp xã Dray Bhang đến Quốc lộ 27 (xã Hòa Hiệp cũ).

Vị trí 3: Các thửa đất tiếp giáp đường nội thôn (thuộc thôn Mới) từ Ngã ba đường liên xã Hòa Hiệp, Dray Bhang (Cách Quốc lộ 27 - 635m) đến Giáp xã Dray Bhang (xã Dray Bhang cũ). Các khu vực còn lại xã Ea Bhók cũ, xã Dray Bhang cũ. Khu vực sản xuất nông nghiệp Thôn Kim Phát, Thành Công, thôn Mới (xã Dray Bhang cũ).

Vị trí 4: Vị trí còn lại xã Dray Bhang cũ.

15 Xã Ea Ktur

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 27; tiếp giáp các đường thuộc khu dân cư trong phạm vi bán kính 300m tính từ mốc lộ giới Quốc lộ 27; tiếp giáp đường liên xã, liên thôn; Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Việt Thắng, Cà phê Việt Đức bao các thửa đất nằm tiếp giáp và có bán kính 300 m. và các thửa đất tiếp giáp đường trục chính thôn.

Vị trí 2: Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Sim, Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'нин; Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Tiêu; Khu vực thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 85, buôn Kram, Luk, Ciết xã Ea Tiêu cũ; thôn 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 10 Ea Ktur cũ; thôn 1, 4, 8, buôn Ea Mta, buôn Ea Mta A và buôn Ea Kmar xã Ea Bhook cũ) và các khu vực còn lại.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

16 Xã Krông Ana

Vị trí 1: Thôn Đạt Lý 1, Thôn Đạt Lý 2, Thôn Đạt Lý 3, Thôn Phú Đức 1, Thôn Phú Đức 2, Thôn Tân Thành 1, Thôn Tân Thành 2, buôn Tráp, thôn Quỳnh Tân 1, thôn Quỳnh Tân 2, thôn Quỳnh Tân 3, buôn Chăm, thôn 1 Quảng Điền, thôn 2 Quảng Điền, thôn 3 Quảng Điền, thôn 1 Bình Hòa, thôn 2 Bình Hòa, thôn Sơn Trà, thôn Hải Châu, thôn 4 Bình Hòa, thôn 5 Bình Hòa.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

17 Xã Dur Kmăl

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn Ea Tun 1, thôn Ea Brinh, buôn Dur 1, buôn Dur 2 (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn K62, buôn Cuê, buôn Triết.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

18 Xã Ea Na

Vị trí 1: Thôn Tân Lập, thôn Quỳnh Ngọc, thôn Tân Thắng, thôn Tân Tiến, thôn Thành Công, thôn Hòa Tây, thôn Hòa Đông, thôn Hòa Trung, thôn Đoàn Kết, thôn Dray Sáp buôn Tuôr A, buôn Kla, buôn Ea Na, buôn Cuăh, buôn Tơ Lơ, buôn Ea Kruê, buôn Nắc, buôn Mblót, buôn H'ma (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn Ana, thôn Ea Tung, thôn Quỳnh Ngọc 1, buôn Kô, buôn Riăng, buôn Knul, thôn 10/3.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

19 Xã Liên Sơn Lăk

Vị trí 1: Buôn Dong Guôl, buôn Biăp, buôn Dong Băk, Dong Yang, Yôk Đuôn, buôn Diêu, buôn Krai, buôn Ja, thôn Sân Bay, buôn Mã, thôn 1, 2, 3, 4, buôn Jun, buôn Lê, buôn Dong Kriêng.

Vị trí 2: Buôn Bhook, buôn Năm Pă, buôn Drung, buôn Sruông, buôn Yon, buôn Yang Kring, buôn Thái, buôn Hang Ja.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

20 Xã Đăk Liêng

Vị trí 1: Buôn Yuk La, buôn Dren B, buôn Mliêng 1, 2, thôn Tân Giang, Đông Giang 1, buôn Tría, thôn Đoàn Kết 2, Mê Linh 2, buôn Yuk, buôn Bàng, buôn Yang Lá 1, 2, thôn Liên Kết 1, 2, thôn Đông Giang 2, cánh đồng 7.9 ha, cánh đồng cỏ lác, khu vực sông tàu hút, nông trường 8/4, thôn Tân Tiến.

Vị trí 2: Thôn Sơn Cường, Đoàn kết 1, Mê Linh 1, Buôn Tung 1, 2.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

21 Xã Nam Ka

Vị trí 1: Buôn Tu Sria, buôn Plao Siêng, buôn Phôk, buôn Krai, buôn Ea Ring.

Vị trí 2: Buôn Buốc, buôn Sa Bôk.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

22 Xã Đăk Phoi

Vị trí 1: Buôn Ciêng Kao, buôn Dăm 1, 2, buôn Pai Ar, buôn Mih Triêk.

Vị trí 2: Buôn Cao Bằng, buôn Jiê Yuk, buôn Liêng Ông, buôn Tlông, thôn Yên Thành 1, Yên Thành 2.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

23 Xã Krông Nô

Vị trí 1: Buôn Phi Dih Ja A, buôn Phi Dih Ja B, Đăk Tro, Lạch Dong, Rơ Cai A, Rơ Cai B, Plôm.

Vị trí 2: Ba Yang, Gung Yang, buôn Yông Hắt, buôn Trang Yuk.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

24 Xã Hòa Sơn

Vị trí 1: Thôn 1 (xã Ea Trul cũ), thôn 2 (xã Ea Trul cũ), thôn 3 (xã Ea Trul cũ), thôn 5 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 6 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 7 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 9 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 10 (xã Hòa Sơn cũ), thôn Thanh Phú, thôn 1 (xã Yang Reh cũ), thôn 3 (xã Yang Reh cũ). (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Cư Mil, buôn Krông, buôn Plum, thôn 3 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 8 (xã Hòa Sơn cũ), thôn Hòa Xuân, buôn Cuah, thôn 4 (xã Yang Reh cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

25 Xã Dang Kang

Vị trí 1: Thôn 6, thôn 4, thôn 8, thôn 12, thôn 13, thôn 14, thôn 21, thôn 23, buôn Dang Kang, buôn Cư Ênun A (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 9, thôn 10, thôn 15, thôn 16, thôn 17, thôn 18, thôn 20, thôn 22, buôn Cư Ênun A, buôn Cư Ênun B, buôn Cư Păm, buôn Dang Kang.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

26 Xã Krông Bông

Vị trí 1: Thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn 11, 12, 13, 16, 22, 25, 26, 9, 10, 14, 23, 28, 29, 30.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

27 Xã Yang Mao

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn Nhân Giang, buôn Mnang Tar. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn Ea Luêh, thôn Ea Hăn, thôn Yang Hăn, buôn Nghi.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

28 Xã Cư Pui

Vị trí 1: Thôn Điện Tân, buôn Khanh, buôn Blăk, buôn Phung, buôn Khóa, thôn Ea Uôl; thôn 1, thôn 3, thôn 5, thôn 6, buôn Ngô A. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Đăk Tuôr, thôn Nhung Knung, thôn Ea Bar, thôn Ea Lang, thôn Ea Uôl; thôn 2, thôn 4, thôn Noh Prông, thôn Ea Khiêm, buôn Ngô B, buôn Cư Phiăng, buôn Tliêr.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

29 Xã Krông Năng

- Vị trí 1: Thôn 1, 2, 3, 4, 5, buôn Wiáo A, thôn Lộc Tân, Lộc Thiện, Lộc Yên, Lộc Tài, thôn Trung Hồ, thôn Hồ Tiếng, buôn Hô, buôn Mrum, buôn Trang, buôn Năng.
- Vị trí 2: Thôn 7, 8, buôn Wiao B, buôn Ur, thôn Lộc Thuận, Lộc Phú, thôn Hòa Bình, thôn Quảng An, Hà Quảng, buôn Giêr.
- Vị trí 3: Các thôn, buôn còn lại.

30 Xã Dliê Ya

- Vị trí 1: Các thôn, buôn: Tân Hà, Tân Quảng, Tân Thành B, Tân Phú, Tân Lộc, Tân Nam, Tân Trung A, Tân Mỹ, Tân Hiệp A, Trung Hòa, Ea Kanh, buôn Ea Dua, buôn Juk, buôn KSor, buôn Yun, buôn Yóh, buôn Kmang, thôn Bình an, Thôn Hải Hà, thôn Đoàn Kết, thôn Quyết Tâm, thôn Thống Nhất, thôn Ea Đình.
- Vị trí 2: Gồm các thôn, buôn: Tân Trung B, Tân Kỳ, Tân Châu, Ea Krái, Ea Ruê, Ea Đốc, Tân Tiến, Tân Hiệp, Đồng Tiến, Ea Ngai, Ea Sim, buôn Dliêya B, Thanh Cao, Ea Chăm, Ea Heo, Yên Khánh, Quang Trung, Liên Kết, Ea Chiêu, Ea Chiêu 1.
- Vị trí 3: Các thôn buôn còn lại.

31 Xã Tam Giang

- Vị trí 1: Thôn Tam Lập, thôn Tam Phong, thôn Tam Thịnh, thôn Tam Liên, thôn Tam An, thôn Tam Bình, thôn Tam Khánh, thôn Tam Hà, thôn Tam Thuận, thôn Giang Mỹ, thôn Giang Hưng, thôn Giang Thịnh.
- Vị trí 2: Thôn Tam Hiệp, buôn Trấp, thôn Tam Lực, thôn Tam Thành, thôn Tam Trung, thôn Tam Đồng, thôn Tam Hà, thôn Tam Hợp, thôn Ea Bır, thôn Giang Hòa, Giang Phong, Giang Bình, Giang Phú, Phước Lộc, Trung Nghĩa.
- Vị trí 3: Các khu vực thôn, buôn còn lại.

32 Xã Phú Xuân

- Vị trí 1: Thôn 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12 và thôn Xuân Ninh, thôn Giang Tân, thôn Giang Minh, thôn Giang Sơn, thôn Giang Điền, thôn Giang Hà, thôn Xuân Hà 1, thôn Xuân Hà 2, thôn Xuân Hà 3, thôn Xuân Lạng 1, thôn Xuân Lạng 2.
- Vị trí 2: Thôn 1, 7, 8, 13, thôn Xuân Đoàn, Xuân Hòa, Xuân Thành, Xuân Phú, Xuân Mỹ, Xuân Thủy, Xuân Long, Xuân Tây, Xuân Thuận, Xuân Lộc, Xuân Vĩnh, Xuân Trường, Xuân An, Xuân Đạt, thôn Giang Châu, thôn Xuân Thái, thôn Xuân Thanh.
- Vị trí 3: Các thôn buôn còn lại.

33 Xã Ea Drông

- Vị trí 1: Thôn 5, 6, các buôn KLat A, KLat B, KLat C, Hnê, Trập, Pheo, Sing A, Kmiên; các thôn Đông Xuân, Quyết Thắng, Tân Hợp, buôn Tring 4, các thôn 1A, 1B, 5, 2A, 2B.
- Vị trí 2: Thôn 7, các buôn Tung Krăk, Dhu, Ea KJoh A, Ea KJoh B, ALê Gô, các thôn 3, 7A, 8A.
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

34 Xã Pơng Drang

- Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 12, thôn 13, thôn 14, thôn 15, thôn Tân Lập 1, thôn Tân Lập 2, thôn Tân Lập 3, thôn Tân Lập 4, thôn Tân Hòa, thôn Tân Thịnh (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn 16, thôn Cư Blang, thôn Ea Tút, thôn Ea Nur, thôn Tăng Mai, thôn Tân Lập 5, thôn Tân Lập 6, thôn Ea Ngai 1, thôn Ea Ngai 2, thôn Ea Ngai 3, thôn Ea Ngai 4, thôn Ea Ngai 8, thôn Ea Ngai 9.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

35 Xã Krông Búk

Vị trí 1: Thôn Nam Anh, thôn Trung Lộc, thôn Nam Thái, thôn Nam Tân, thôn Hòa Lộc, thôn Thống Nhất, thôn An Bình, thôn Quảng Hà, thôn Kty 5, thôn Kty, thôn Kty 1, thôn Ea Kung, thôn Ea Plai, thôn Ea Nguôi, thôn Ea Kroa, thôn 6, buôn Đrao, buôn K Tong Drun, buôn Mùi 1, buôn Mùi 2, buôn Kdrô 1, buôn Kdrô 2 (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn Bình Minh, thôn Liên Hóa, thôn Kty 2, thôn Ea Siêr, thôn Ea Krôm, buôn Kmu, buôn Kô, buôn Drah 1, buôn Drah 2, buôn Ea Zin.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

36 Xã Cư Pong

Vị trí 1: Buôn Ea Tuk, buôn Adrong Prong, buôn Ea Bơ, buôn Kbuôr, buôn Ea Druich, buôn Đrây Huê, buôn Cư Yuôt, buôn Cư Bang, buôn Ea Liăng, buôn Khal, buôn Xóm A, buôn Tlan, buôn Cư Hriết, buôn Adrong Diết, buôn Kđoh, buôn Ea Klok (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Ea Dho, buôn Ea Sin, buôn Ea Pông, buôn Cư Khanh, buôn Cư Mtao.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

37 Xã Ea Khăl

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 10, thôn 11, buôn Đung, buôn Đung A, thôn 1 Ea Nam, thôn 2 Ea Nam, thôn 2a Ea Nam, thôn 3 Ea Nam, thôn 4 Ea Nam, thôn Ea Sia A, thôn Ea Sia B, thôn Ea Ksô, thôn Ea Ksô A, thôn Ea Đen, buôn Kdruh, buôn Kdruh A.

Vị trí 2: Thôn 3, thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10; đất cho Công ty cao su Ea H'leo thuê, thôn 5, thôn 6, buôn Riêng A, buôn Riêng B, buôn Riêng C; đất Công ty cao su Ea H'leo thuê, thôn 7, thôn 8.

Vị trí 3: Thôn 1 Ea Tìr, thôn 2 Ea Tìr, thôn 3 Ea Tìr, thôn 4 Ea Tìr, thôn Bình Minh, thôn Bình Sơn, đất Công ty cao su Ea H'leo thuê và thôn 4 (xã Ea Nam cũ).

Vị trí 4: Buôn Ea Tiêu, buôn Drăn và các khu vực còn lại.

38 Xã Ea Drăng

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 12, thôn 14, buôn Lê B, đất cho Công ty cao su Ea H'leo thuê (xã Ea Drăng cũ); Thôn 1, thôn 2, thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 6a, thôn 7, buôn A Riêng, buôn A Riêng B (xã Ea Răl cũ); Thôn 4, buôn Draì, buôn Choah, buôn Tri B, thôn Tri C3 (xã Dliê Yang cũ).

Vị trí 2: Thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 13, buôn Bléché, buôn Lê Đá (xã Ea Drăng cũ); Buôn Túng Kuh, buôn Tùng xê, buôn Tùng Thăng, đất cho Công ty cao su Ea H'leo thuê (xã Ea Răl cũ); Thôn 1, buôn Gha, buôn Tìr, buôn Sek, buôn Tri A; đất Công ty cao su Ea H'leo thuê (xã Dliê Yang cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

39 Xã Ea Wy

Vị trí 1: Thôn 1b, thôn 3a, thôn 3b, thôn 5a, thôn 6a, thôn 6b, thôn 6c, thôn 7a, thôn 7b, thôn 8a, thôn 8b và thôn 11 xã Ea Wy cũ; Thôn 3, thôn 4, thôn 9, thôn 10, thôn 10a, buôn Tơ Yoa xã Cư A Mung cũ; Thôn 3, thôn 5, thôn 6a, thôn 6b, thôn 7 xã Cư Mốt cũ).

Vị trí 2: Thôn 1a, thôn 2a, thôn 2b, thôn 4a, thôn 4b, thôn 5b xã Ea Wy cũ; Thôn 10b xã Cư A Mung cũ; Thôn 1, thôn 2, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11 xã Cư Mốt cũ.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

40 Xã Ea H'leo

Vị trí 1: Thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9.

Vị trí 2: Thôn 2a, thôn 2b, thôn 3, thôn 4, thôn 5, buôn Treng, buôn Săm A, buôn Săm B, buôn Dang).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

41 Xã Ea Hiao

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 5, thôn 3, thôn 6, thôn 7, thôn Thái, thôn Ea Yú, buôn Drăn, buôn Tang, buôn Wing, buôn K'rái, buôn Ea Blong, buôn Chử, buôn Diết, buôn Bung, buôn M'nút ; Thôn 1, 2, 3, 4a, 4b, 5a, 6, buôn K'ra, buôn Hiao 1, buôn Hiao 2.

Vị trí 2: Buôn Hoai, buôn Chăm, buôn Bek, buôn K'ry; Thôn 7a, 7b, 11, 5b, 5c, buôn K'rái, buôn Bir.

Vị trí 3: Buôn Ta Ly, thôn 7C, 8A, 8B, 9A, 9B, 10 và các khu vực còn lại.

42 Xã Krông Pắc

Vị trí 1: Các thôn Phước An 1, 2, 3, 4, 6, 8, 9, 11, 12.

Vị trí 2: Các thôn Phước An 7, 10, 14 Thôn 19/8, Tân Thành 1, Phước Thành, thôn 19/5, buôn Jung, buôn Jung II, thôn Tân Lập 1, Tân Tiến 1.

Vị trí 3: Thôn Phước Hòa, Phước Thịnh, buôn Pan, buôn Pan B, buôn Ea Yông A, buôn Ea Yông B và buôn Ea Yông A, các thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn Tân Lập 2, thôn Tân Lập A, thôn Tân Thành 2, thôn Tân Tiến 2, buôn Kam Rong, thôn 1 A, thôn 1 B, thôn 1 C, thôn 6 A, thôn 6 B, thôn Thăng Tiến 1, Thăng Tiến 2, Thăng Tiến 3, thôn 7, đất gần kề khu dân cư 7 thôn.

Vị trí 4: Thôn 8 và các khu vực còn lại.

43 Xã Ea Knuéc

Vị trí 1: Thôn Tân Bình, Tân Tiến, Tân Hưng, thôn 2, Cao Bằng, Tân Hòa 1, Tân Hòa 2, Tân Sơn, thôn Toàn Thắng, Toàn Thắng 2, các thôn Tân Quảng, Tân thành, Tân Mỹ, Tân Trung, Tân Đông, buôn Đun.

Vị trí 2: Các thôn 15, thôn 17, 16, thôn Liên Cơ, thôn Hòa Thành, thôn Hòa Trung, thôn 1/5, Khu vực 52 ha, Công ty TNHH cà phê Thắng Lợi và Cư Pul, thôn Hòa Bắc, thôn Hòa Thắng, thôn Quyết Thắng, thôn 19/5, thôn Nam Thắng, thôn Hòa An, thôn Tân Nam, buôn Pok, buôn Ea Tir, thôn Tân Đức, Tân Bắc, Thanh Bình.

Vị trí 3: Thôn Tân Lập và các khu vực còn lại.

44 Xã Tân Tiến

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 4, thôn 4A, thôn 5, thôn 6, thôn Tân Lợi 1, Tân Lợi 2, buôn Hằng 1A, buôn KpLang.

Vị trí 2: Buôn Kniêr, , đồng Đặc Công, Đồng 83, Sinh Sạn, Sinh Môn, khu vực cánh đồng Hòa Lễ. Buôn Đăk Rleng 1, Đăk Rleng 2.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

45 Xã Ea Phê

Vị trí 1: Các thôn Phước Lộc 1, 2, 3, 4, 5; thôn 4, 4 A, 4 B, buôn Phê, thôn Phước Trạch 1, 2, thôn Phước Thọ 1, 2, 3, 4, 5, thôn 5, 5 A.

Vị trí 2: Các thôn 6, 6 A, 6 B, 6 C, 6 D, buôn Puăn A, B, buôn Ea Su, thôn Phước Hòa 1, Phước Hòa 2, Phước Hòa 3, Phước Hòa 4; thôn Thắng Lập 1, Thắng Lập 2 và thôn Phước Tân 1, Phước Tân 2.

Vị trí 3: Các thôn Phước Tân 3, Phước Tân 4, Tân Lập 1, Tân Lập 2, Tân Lập 3, Nghĩa Lập, thôn Phước Lập 1, thôn Phước Lập 2, thôn Tân Bình, thôn Quảng Tân, Nghĩa Tân, thôn Đức Tân, buôn Tà Rầu, buôn Roang Đông, buôn Mò Ó và các khu vực còn lại.

46 Xã Ea Kly

Vị trí 1: Các thôn 1, 15, buôn Krông Pắc, thôn 3, buôn Krai B, thôn 14, 17, 1 A, 8 A, 10 A, thôn 6, 9, 7 A, 12 A, 16 A, thôn 4, thôn Chợ, thôn 9B, thôn 6, thôn Bình Minh, thôn 14, buôn Mbê.

Vị trí 2: Thôn 13 A, 4 A, 2 A, 14 B, 3 A, 11, 5 A, 7 B, 8, 9, 10, 13, 18, 19, thôn 8, thôn 10, thôn 17 B, Công ty TNHH MTV cà phê 720, buôn Ea Oh, buôn Krai A, buôn Kla B, Krông Búk, thôn Đồi Đá.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

47 Xã Vụ Bồn

Vị trí 1: Thôn 5, 6, 7, Cao Vĩnh và Thanh Vân.

Vị trí 2: Các thôn 1, thôn 12, thôn 9, buôn Kruế, công ty TNHH HTV lâm nghiệp Phước An, buôn Cư Kniêl, Tân Quý, thôn Thăng Quý, thôn 13.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

48 Xã Ea Kar

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 7, thôn Hưng Long, thôn Vạn Phúc, buôn Mrông A, buôn Mrông B, buôn Mrông C, buôn Tlung, buôn Ea Druôl, buôn Ea Kô, thôn 1 A, thôn 1 B, thôn 2 Cư Ni, thôn 3 Cư Ni, thôn 4 Cư Ni, thôn 7 Cư Ni, thôn 9 Cư Ni, thôn 10 Cư Ni, thôn 11, thôn 12 Cư Ni, buôn Ea Knốp, buôn Ea Pal, buôn Ea Ga, thôn Đoàn Kết, thôn Chư Cúc, thôn Ninh Thanh 1, thôn Ninh Thanh 2, buôn Ega, thôn An Cư, thôn Hợp Thành 1, thôn Cư An, thôn Cư Nghĩa, buôn Moa, buôn Mar, buôn Djă, buôn Duôn Tai, buôn Mhăng, buôn Mriu, thôn 1 Xuân Phú, thôn 2 Xuân Phú, thôn 3 Xuân Phú, thôn 4 Xuân Phú, thôn 5 Xuân Phú, thôn 6 Xuân Phú, thôn 7 Xuân Phú, thôn Thanh Phong, thôn 1 Ea Đar, thôn 5 Ea Đar, thôn 6 Ea Đar, thôn 7 Ea Đar, thôn 8 Ea Đar, thôn 9 Ea Đar, thôn 10 Ea Đar, thôn 14 Ea Đar, thôn Hữu Nghị, buôn Tong Sinh, buôn Sứk.

Vị trí 2: Thôn 8, thôn 10, thôn Quảng Cư 1 A, thôn Quảng Cư 1 B, thôn 5 Cư Ni, thôn 6 Cư Ni, thôn Ea Sinh 1, thôn Hợp Thành, thôn 1 Ea Kmút, thôn 2 Ea Kmút, thôn 3 Ea Kmút, thôn 4 Ea Kmút, thôn 5 Ea Kmút, thôn 12 Ea Kmút, thôn Tứ Xuân, thôn Sơn Lộc, thôn Tân Tiến, buôn Tong Kroa, thôn Hàm Long, thôn Trung Nguyên, thôn Hạ Điền, thôn 4 Ea Đar, thôn 12 Ea Đar, thôn 12 Ea Đar.

Vị trí 3: Thôn 6, thôn 9, thôn Quảng Cư 2, thôn Ea Sinh 2, thôn 22, thôn 23, thôn Điện Biên 1, thôn Điện Biên 2, thôn Điện Biên 3, thôn Tân Lộc, thôn Đồng Tâm, thôn Đoàn Kết, buôn Ea Kung, thôn Suốt Cát, thôn Trung Hòa, Thanh Ba, Cao Sơn, thôn 3 Ea Đar, thôn 11 Ea Đar, thôn 15 Ea Đar, thôn 16 Ea Đar và các khu vực còn lại.

49 Xã Ea Ô

Vị trí 1: Các thôn 8, 12, 1, 6 B, 6 C, 6 E, Ea Rót, Vân Kiều và Yang San.

Vị trí 2: Các thôn 4, 10, 11, 14, 3, thôn 4 Cư Elang, 6 D.

Vị trí 3: Các thôn 1 A, 1 B, 2, 2 A, 2 B, 2 C, 3 A, 3 B, 5, 6 A, 6 B Cư Elang, 7 A, 7 B, 9 và các khu vực còn lại.

50 Xã Ea Knốp

Vị trí 1: Các thôn 5, thôn 6 A, thôn 6 B; thôn Quyết Tiến 1, Quyết Tiến 2, Đồng Tâm 1, Đồng Tâm 2, Trung An, Trung Hòa, Đoàn Kết 1, Quyết Thắng 1; thôn Ea Sar 2, thôn Ea Sar 3, thôn Ea Sar 4, thôn Ea Sar 8, thôn Ea Sar 9, buôn Ea Sar; thôn Ea Sô 1, thôn Ea Sô 2, thôn Ea Sô 5.

Vị trí 2: Các thôn 2, thôn 4 A, thôn 4B, thôn 9, thôn 11, thôn 14; thôn Quyết Tiến, Trung Tâm, Đoàn Kết 2, An Bình, Quyết Thắng 2; thôn Ea Sar 1, thôn 6, Thanh Bình, Thanh Sơn, buôn Sê Đăng; thôn Ea Sô 6, buôn Ea Buk.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

51 Xã Cư Yang

Vị trí 1: Các thôn 4, 5, 6, 7; 12, 16, 18, 19; thôn 16, 18, 19.

Vị trí 2: Các thôn 1, 2, 3, 8, 9, 15, 17, 20, 21, 22, 23, buôn Trung và Tân Thành, thôn 17, 20, 21, 22, 23, buôn Trung và Tân Thành.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

52 Xã Ea Păl

Vị trí 1: Các thôn 2, thôn 5, thôn 7 Ea Păl, thôn 9, thôn 12, thôn 13, thôn 14, thôn 6 A, thôn 7 Cư Prông, thôn 15.

Vị trí 2: Các thôn 3, 10, 16.

Vị trí 3: Các thôn 1, thôn 4, thôn 6 B, thôn 6 C, thôn 8, thôn 11, thôn Hạ Long, buôn M'um và các khu vực còn lại.

53 Xã M'Drăk

Vị trí 1: Các khu vực các thôn 11 đến thôn 18. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các thôn 7, 2, 9, 4, 1, 3, 5, 6, 8, 10, Ea Tê. Các buôn Tai, Hoang, Bik, Aê Lai, M'Um - M'Trung, M'Lốc A, M'Lốc B và buôn Cư Prao.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại

54 Xã Ea Riêng

Vị trí 1: Các thôn 14, 15, 16, 17, 19, 20, 21, 22, 23, 8, 1, 2, 5, 6, 7, 9, 18. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

55 Xã Cư M'Ta

Vị trí 1: Các buôn M'Bhao, thôn Tân Lập, thôn Hồ và thôn 18; Các buôn Ak, buôn Gõ Nặng, buôn Dak, buôn Hí Đứk, Các thôn 2, 5, 6. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

56 Xã Krông Á

Vị trí 1: Thôn 3, 5, 6, 4, 5A, 6A, 7A, 8 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

57 Xã Cư Prao

Vị trí 1: Thôn Ea Pil, 2, 3, 4, 9, 10, 11, thôn 1, 12, 5, 6, 14, buôn Zô (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

58 Xã Ea Trang

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

59 Xã Hòa Phú

Vị trí 1: Thôn 1, 2, 3, 4, 7, 8, 15, 17, thôn Bình An, thôn Đồng Tâm, thôn Nhất Trí, thôn Quyết Tâm, thôn Quyết Thắng, thôn Thống Nhất, thôn Tân Tiến, thôn Hòa Khánh, thôn Đoàn Kết, thôn 16, thôn 18, thôn 20, buôn Cư Dluê, thôn Phú Hòa, thôn Bình Tân, thôn Thành Công, thôn Hòa Xuân, buôn Draí H' Ling, buôn Buôn, Tiểu khu 1266, thôn Hòa Bình. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

60 Xã Ea Wer

Vị trí 1: Thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 14, thôn 15 (xã Tân Hòa cũ).

Vị trí 2: Thôn Ea Duát, thôn Ea Kly, thôn Hà Bắc (xã Ea Wer cũ); các khu vực còn lại của xã Tân Hòa cũ).

Vị trí 3: Thôn 6, thôn 7, thôn 8 (xã Ea Huar cũ) và các khu vực còn lại của xã Ea Wer cũ).

Vị trí 4: Các khu vực còn lại

61 Xã Ea Nuôl

Vị trí 1: Thôn Hòa Nam 1, thôn Đại Đồng, thôn Hòa Phú, thôn Hòa An, Ea M'Dhar 3 (xã Ea Nuôl cũ).

Vị trí 2: Thôn 5, thôn 8, thôn 18b, thôn 15 (xã Ea Bar cũ).

Vị trí 3: Hòa Nam 2, buôn Niêng 3, buôn Niêng 2, buôn Niêng 1, Tân Thanh, Tân Phú (xã Ea Nuôl cũ); Các khu vực còn lại (xã Ea Bar cũ).

Vị trí 4: Các khu vực còn lại (xã Ea Nuôl cũ); Buôn Knia và thôn 6, thôn 7, thôn 9 (xã Ea Bar cũ) và các khu vực còn lại (xã Cuôr Knia cũ).

62 Xã Buôn Đôn

Vị trí 1: Trên địa bàn toàn xã.

63 Xã Ea Kiết

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 5, thôn 10, thôn 11 xã Ea Kiết cũ.

Vị trí 2: Thôn 15, buôn Wing, buôn Ayun, buôn Triết xã Ea Kuếch cũ.

Vị trí 3: Thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 14, buôn Ja Wằm A, buôn Ja Wằm B xã Ea Kiết cũ; Thôn Thác Đá, thôn Đoàn Kết, buôn Thái xã Ea Kuếch cũ.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại

64 Xã Ea M'Droh

Vị trí 1: Thôn 6, 8, Bình Hòa, Hiệp Lợi, Hiệp Đạt, Hiệp Hòa, Hiệp Kết, Hiệp Đoàn, Hiệp Tiến, Hiệp Hưng, Hiệp Thịnh, Hiệp Nhất và thôn Hiệp Bình.

Vị trí 2: Thôn 1A, 1B, 2A, 2B, 3, Hiệp Thành, Hiệp Thắng và buôn Dung.

Vị trí 3: Buôn Cuôr, Ea M'Droh, thôn Thạch Sơn, Hợp Thành, Đồng Tâm.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại.

65 Xã Quảng Phú

Vị trí 1: Thôn Phú Hòa, thôn Phú Thịnh, thôn Phú Sơn, thôn 3A, thôn Phú Tân, Phú Sang, thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4A, thôn 6, buôn Sút M'grư.

Vị trí 2: Thôn Quyết Thắng, thôn Quyết Tiến, thôn Toàn Thắng, thôn Thắng lợi, thôn Tân Tiến, thôn Thống Nhất, thôn 8, thôn Cư H'âm, buôn Mấp, thôn Phú Cường, thôn 7, buôn Sút M'Đưng, buôn Sút M'Drang.

Vị trí 3: Thôn Tiến Đạt, thôn Tiến Phú, thôn Tiến Phát, thôn Tiến Cường, thôn Tiến Thịnh, thôn Tiến Thành, thôn 4, thôn An Bình, buôn Pôk A, thôn Phú Lâm.

Vị trí 4: Thôn 5, buôn Ea Sut, buôn Lang, buôn Pôk B, Tân Tiến và các khu vực còn lại.

66 Xã Cuôr Đăng

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp đường tránh Đông.

Vị trí 2: Buôn Kroa C, buôn Kroa B, buôn Cuôr Đăng A, buôn Cuôr Đăng B, buôn Ko Hneh.

Vị trí 3: Thôn An Phú, thôn Tân Phú, thôn Phú Thành, thôn Đoàn Kết, Tân Sơn, buôn Gram B, buôn Tah, buôn Tah B, buôn Yông, buôn Yông B) và các khu vực còn lại xã Cuôr Đăng cũ.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại (xã Ea Drong cũ).

67 Xã Cư M'gar

Vị trí 1: Thôn 1, buôn KaNa A, buôn KaNa B, buôn Bling, buôn Trấp, buôn Huk A, buôn Huk B, thôn Đoàn Kết, thôn 8, thôn Tân Lập.

Vị trí 2: Thôn An Bình, thôn Thịnh Phát, buôn Ea Sang, buôn Ea Sang B.

Vị trí 3: Thôn 2, thôn 3, thôn 4, buôn Nhung, buôn Trấp, buôn Jôk, thôn An Phú, thôn 6.

Vị trí 4: Buôn Bling A, buôn Hring, buôn Drang, buôn Tar và các khu vực còn lại.

68 Xã Ea Tul

Vị trí 1: Các thửa đất có cạnh tiếp giáp đường Tỉnh lộ 8, đường Quốc lộ 29.

Vị trí 2: Thôn 1 Ea Tar, thôn 2 Ea Tar, thôn 3 Ea Tar, thôn 4 Ea Tar, buôn Tu, buôn Sah A, Buôn Sah B, buôn Knia, buôn H'ra A, buôn H'ra B, buôn Phong, buôn Por, thôn Tân Thành, thôn Thống Nhất, thôn 2, thôn 8.

Vị trí 3: Buôn Kđoh, buôn Ea Kiêng, buôn Đrai Sí, buôn Tong Liă, buôn Mlăng, buôn Ea Tar, buôn Yao, Buôn Trĩa, thôn 1, thôn 3, thôn 5, thôn Đăk Hà Đông, thôn Đăk Hà Tây.

Vị trí 4: Các thửa đất không có cạnh tiếp giáp đường, các thửa có cạnh tiếp giáp suối, các khu vực còn lại.

PHỤ LỤC X
BẢNG GIÁ ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND
ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)

ĐVT: 1000 đồng/m²

STT	Đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
1	Phường Buôn Hồ	20			
2	Phường Cư Bao	20			
3	Phường Buôn Ma Thuột	50			
4	Phường Tân An	50			
5	Phường Tân Lập	50			
6	Phường Thành Nhất	50			
7	Phường Ea kao	50			
8	Xã Ea Súp	22	21	20	
9	Xã Ea Rók	18	17	13	
10	Xã Ea Bung	21			
11	Xã Ia RVê	13			
12	Xã Ia Lóp	13			
13	Xã Ea Ning	19			
14	Xã Dray Bhang	32	26		
15	Xã Ea Ktur	25			
16	Xã Krông Ana	20			
17	Xã Dur Kmăl	22			
18	Xã Ea Na	25			
19	Xã Liên Sơn Lắk	15	10		
20	Xã Đăk Liêng	20	15		
21	Xã Nam Ka	20	15		
22	Xã Đăk Phoi	20	15		
23	Xã Krông Nô	18	15		
24	Xã Hòa Sơn	14			
25	Xã Dang Kang	20			
26	Xã Krông Bông	25			
27	Xã Yang Mao	16			
28	Xã Cư Pui	14			
29	Xã Krông Năng	15			
30	Xã Dliê Ya	15			

31	Xã Tam Giang	18			
32	Xã Phú Xuân	18			
33	Xã Ea Drông	20			
34	Xã Pong Drang	25			
35	Xã Krông Búk	25			
36	Xã Cư Pong	22			
37	Xã Ea Khăl	20	17		
38	Xã Ea Drăng	22	19	16	
39	Xã Ea Wy	18			
40	Xã Ea H'leo	16	13	12	
41	Xã Ea Hiao	17	14		
42	Xã Krông Pắc	22	20	13	
43	Xã Ea Knuéc	22			
44	Xã Tân Tiến	22	20	15	
45	Xã Ea Phê	20	13		
46	Xã Ea Kly	26			
47	Xã Vụ Bôn	22			
48	Xã Ea Kar	20			
49	Xã Ea Ô	18			
50	Xã Ea Knốp	22			
51	Xã Cư Yang	17			
52	Xã Ea Păl	17			
53	Xã M'Drăk	20	18		
54	Xã Ea Riêng	15	12		
55	Xã Cư M'ta	20	18		
56	Xã Krông Á	15	12		
57	Xã Cư Prao	15	12		
58	Xã Ea Trang	12			
59	Xã Hòa Phú	50			
60	Xã Ea wer	25	21		
61	Xã Ea Nuôl	29			
62	Xã Buôn Đôn	24			
63	Xã Ea Kiết	27			
64	Ea M'Droh	26			
65	Xã Quảng phú	24			
66	Xã Cuôr Đăng	27			
67	Xã Cư M'gar				

68	Xã Ea Tul	36			
69	Phường Tuy Hòa	22	20	18	16
70	Phường Phú Yên	22	20	18	16
71	Phường Bình Kiến	22	20	18	16
72	Phường Hòa Hiệp	16	14	13	12
73	Phường Đông Hòa	16	14	13	12
74	Xã Hòa Xuân	16	14	13	12
75	Phường Xuân Đài	15	13	12	11
76	Phường Sông Cầu	15	13	12	11
77	Xã Xuân Thọ	18	16	15	14
78	Xã Xuân Cảnh	18	16	15	14
79	Xã Xuân Lộc	18	16	15	14
80	Xã Đồng Xuân	15	12	10	7
81	Xã Xuân Lãnh	15	12	10	7
82	Xã Phú Mỹ	15	12	10	7
83	Xã Xuân Phước	15	12	10	7
84	Xã Phú Hòa 1	17	14	13	12
85	Xã Phú Hòa 2	17	14	13	12
86	Xã Tây Hòa	30	25	20	15
87	Xã Hòa Thịnh	30	25	20	15
88	Xã Hòa Mỹ	30	25	20	15
89	Xã Sơn Thành	30	25	20	15
90	Xã Tuy An Bắc	25	22	20	17
91	Xã Tuy An Đông	25	22	20	17
92	Xã Ô Loan	25	22	20	17
93	Xã Tuy An Nam	25	22	20	17
94	Xã Tuy An Tây	25	22	20	17
95	Xã Sông Hinh	12	10	9	6
96	Xã Đức Bình	12	10	9	6
97	Xã EaLy	15	13	11	9
98	Xã Ea Bá	12	10	9	6
99	Xã Sơn Hòa	12	10	9	6
100	Xã Vân Hòa	15	12	10	6
101	Xã Tây Sơn	12	11	10	6
102	Xã Suối Trai	12	10	9	6

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ ĐẤT GẮN VỚI ĐỊA DANH CỤ THỂ

- 1 Phường Buôn Hồ**
Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.
- 2 Phường Cư Bao**
Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.
- 3 Phường Buôn Ma Thuật**
Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.
- 4 Phường Tân An**
Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.
- 5 Phường Tân Lập**
Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.
- 6 Phường Thành Nhất**
Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.
- 7 Phường Ea Kao**
Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.
- 8 Xã Ea Súp**
Vị trí 1: Các khu vực Thị trấn Ea Súp cũ.
Vị trí 2: Các khu vực xã Cư M'lan cũ.
Vị trí 3: Các khu vực xã Ea Lê cũ.
- 9 Xã Ea Rók**
Vị trí 1: Các khu vực xã Ea Rók cũ.
Vị trí 2: Các khu vực xã Ja Jloi cũ.
Vị trí 3: Các khu vực xã Cư Kbang cũ.
- 10 Xã Ea Bung**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 11 Xã Ia RVê**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 12 Xã Ia Lóp**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 13 Xã Ea Ning**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 14 Xã Dray Bhang**
Vị trí 1: Các khu vực đất Dray Bhang, Ea Bhók cũ.
Vị trí 2: Các khu vực đất xã Hòa Hiệp cũ và các khu vực còn lại.
- 15 Xã Ea Ktur**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 16 Xã Krông Ana**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 17 Xã Dur Kmăl**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 18 Xã Ea Na**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 19 Xã Liên Sơn Lăk**
Vị trí 1: Thôn 1, buôn Cuôr, buôn Drung, buôn Hang Ja.

- Vị trí 2: Khu vực còn lại.
20 Xã Đăk Liêng
Vị trí 1: Buôn Yuk La, buôn Dren B, buôn Mliêng 1, 2, thôn Tân Giang, Đông Giang 1, 2, buôn Tría, thôn Đoàn Kết 2, Mê Linh 2.
Vị trí 2: Khu vực còn lại.
21 Xã Nam Ka
Vị trí 1: Buôn Krái, buôn Phôk.
Vị trí 2: Khu vực còn lại.
22 Xã Đăk Phoi
Vị trí 1: Buôn Ciêng Kao, Liêng Ông, Jiê Yuk, buôn Liêng Keh, buôn Kdiê, buôn Dhăm 1, buôn Dhăm 2, thôn Yên Thành 1, Yên Thành 2, buôn Pai Bì, buôn Dlei.
Vị trí 2: Khu vực còn lại.
23 Xã Krông Nô
Vị trí 1: Buôn Liêng Krăk, Rơ Cai A, Rơ Cai B, Đăk Rơ Mút, Yông Hắt, Ba Yang, Lach Dong, Đăk Tro.
Vị trí 2: Khu vực còn lại.
24 Xã Hòa Sơn
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
25 Xã Dang Kang
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
26 Xã Krông Bông
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
27 Xã Yang Mao
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
28 Xã Cư Pui
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
29 Krông Năng
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
30 Xã Dliê Ya
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
31 Xã Tam Giang
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
32 Xã Phú Xuân
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
33 Xã Ea Drông
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
34 Xã Pong Drang
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
35 Xã Krông Búk
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

- 36 Xã Cư Pong**
 Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 37 Xã Ea Khăl**
 Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 10, thôn 11, buôn Đung, buôn Đung A, thôn 1 Ea Nam, thôn 2 Ea Nam, thôn 2a Ea Nam, thôn 3 Ea Nam, thôn 4 Ea Nam, thôn Ea Sia A, thôn Ea Sia B, thôn Ea Ksô, thôn Ea Ksô A, thôn Ea Đen, buôn Kdruh, buôn Kdruh A, thôn 3, thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, buôn Riêng A, buôn Riêng B, buôn Riêng C; đất Công ty cao su Ea H'leo thuê.
 Vị trí 2: Thôn 1 Ea Tir, thôn 2 Ea Tir, thôn 3 Ea Tir, thôn 4 Ea Tir, thôn Bình Minh, thôn Bình Sơn, buôn Ea Tiêu, buôn Drăn và các khu vực còn lại.
- 38 Xã Ea Drăng**
 Vị trí 1: Thôn 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, thôn 6a.
 Vị trí 2: Buôn B'lếch, Lê Đá, Lê B.
 Vị trí 3: Buôn A Riêng, buôn Riêng B, buôn Draï, buôn Choah, buôn Tri B, thôn Tri C3 và các khu vực còn lại.
- 39 Xã Ea Wy**
 Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 40 Xã Ea H'leo**
 Vị trí 1: Thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9.
 Vị trí 2: Thôn 9, buôn Săm A, buôn Săm B, buôn Treng.
 Vị trí 1: Các khu vực còn lại
- 41 Xã Ea Hiao**
 Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4A, thôn 4B, thôn 5A, thôn 6, buôn K'Ra, buôn Hiao 1, buôn Hiao 2, thôn 7A, thôn 7B, thôn 11, thôn 5B, thôn 5C, buôn K'Rái, buôn Bir; Đất các doanh nghiệp thuê đất trồng Cao su trên địa bàn xã, thôn 7C, 8A, 8B, 9A, 9B, 10.
 Vị trí 2: Thôn 1, thôn 2, thôn 5, thôn 3, thôn 6, thôn 7, thôn Thái, thôn Ea Yú, buôn Drăn, buôn Tang, buôn Wing, buôn K'rái, buôn Ea Blong, buôn Chứ, buôn Diết, buôn Bung, buôn M'nút, buôn Hoai, buôn Chăm, buôn Bek, buôn K'ry, buôn Ta Ly và các khu vực còn lại.
- 42 Xã Krông Pắc**
 Vị trí 1: Thị trấn Phước An cũ.
 Vị trí 2: Xã Ea Yông cũ.
 Vị trí 3: Xã Hòa An cũ.
- 43 Xã Ea Knuéc**
 Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 44 Xã Tân Tiến**
 Vị trí 1: Xã Tân Tiến cũ.
 Vị trí 2: Xã Ea Yêng cũ.
 Vị trí 3: Xã Ea Uy cũ.
- 45 Xã Ea Phê**
 Vị trí 1: Xã Ea Phê cũ.
 Vị trí 2: Xã Ea Hiu cũ.
- 46 Xã Ea Kly**

- Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
47 Xã Vụ Bồn
- Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
48 Xã Ea Kar
- Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
49 Xã Ea Ô
- Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
50 Xã Ea Knốp
- Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
51 Xã Cư Yang
- Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
52 Xã Ea Păl
- Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
53 Xã M'Drăk
- Vị trí 1: Các khu vực các thôn 11 đến thôn 18 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
Vị trí 2: Các khu vực còn lại.
54 Xã Ea Riêng
- Vị trí 1: Các thôn 14, 15, 16, 17, 19, 20, 21, 22, 23, 8, 1, 2, 5, 6, 7, 9, 18. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
Vị trí 2: Các khu vực còn lại.
55 Xã Cư M'Ta
- Vị trí 1: Thôn Hồ và thôn 18, buôn Gõ Nặng, buôn Dak, thôn 2, thôn 6, thôn 5 (thuộc dự án nâng cấp phát triển lưới điện nông thôn). (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
Vị trí 2: Các khu vực còn lại.
56 Xã Krông Á
- Vị trí 1: Thôn 5, 4, 7A, 8, Sông Chò. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
Vị trí 2: Các khu vực còn lại.
57 Xã Cư Pao
- Vị trí 1: Thôn Ea Pil, 2, 3, 4, 9, 10, 11, thôn 1, 12, 5, 6, 14, buôn Zô. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
Vị trí 2: Các khu vực còn lại.
58 Xã Ea Trang
- Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
59 Xã Hòa Phú
- Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
60 Xã Ea Wer
- Vị trí 1: Diện tích rừng sản xuất trên địa bàn (xã Ea Wer, và xã Tân Hòa cũ).
Vị trí 2: Diện tích rừng sản xuất trên địa bàn (xã Ea. Huar cũ).
61 Xã Ea Nuôl
- Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
62 Xã Buôn Đôn
- Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

-
- 63 Xã Ea Kiết**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 64 Xã Ea M'droh**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 65 Xã Quảng Phú**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 66 Xã Cuôr Đăng**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 67 Xã Cư M'gar**
- 68 Xã Ea Tul**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

PHỤ LỤC XI
BẢNG GIÁ ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND
ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)

ĐVT: 1000 đồng/m²

STT	Đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
1	Phường Buôn Hồ	35	30		
2	Phường Cư Bao	55	45		
3	Phường Buôn Ma Thuột	340			
4	Phường Tân An	300			
5	Phường Tân Lập	300			
6	Phường Thành Nhất	295			
7	Phường Ea kao	300			
8	Xã Ea Súp	22	21	20	
9	Xã Ea Rók	18	17	13	
10	Xã Ea Bung	21	17		
11	Xã Ia RVê	13			
12	Xã Ia Lóp	13			
13	Xã Ea Ning	45	41		
14	Xã Dray Bhăng	46	42		
15	Xã Ea Ktur	49			
16	Xã Krông Ana	38			
17	Xã Dư Kmăl	30			
18	Xã Ea Na	35			
19	Xã Liên Sơn Lắc	40	30	20	
20	Xã Đăk Liêng	30	25		
21	Xã Nam Ka	25			
22	Xã Đăk Phoi	25			
23	Xã Krông Nô	25			
24	Xã Hòa Sơn	22			
25	Xã Dang Kang	25			
26	Xã Krông Bông	30			
27	Xã Yang Mao	25			
28	Xã Cư Pui	25			
29	Xã Krông Năng	50	45		
30	Xã Dliê Ya	60	50	40	

31	Xã Tam Giang	40	30		
32	Xã Phú Xuân	66	54	38	
33	Xã Ea Drông	45	35		
34	Xã Pong Drang	40	30		
35	Xã Krông Búk	40	35		
36	Xã Cư Pong	30			
37	Xã Ea Khăl	33	29		
38	Xã Ea Drăng	44	41	32	28
39	Xã Ea Wy	25	22		
40	Xã Ea H'leo	29	25		
41	Xã Ea Hiao	31	28	27	24
42	Xã Krông Pắc	45	40	35	
43	Xã Ea Knuéc	40			
44	Xã Tân Tiến	55	45		
45	Xã Ea Phê	40	30		
46	Xã Ea Kly	38			
47	Xã Vự Bôn	34			
48	Xã Ea Kar	30			
49	Xã Ea Ô	30			
50	Xã Ea Knốp	30			
51	Xã Cư Yang	17			
52	Xã Ea Păl	20			
53	Xã M'Drăk	30	20		
54	Xã Ea Riêng	15			
55	Xã Cư M'ta	20			
56	Xã Krông Á	18	15		
57	Xã Cư Prao	15			
58	Xã Ea Trang	20			
59	Xã Hòa Phú	240			
60	Xã Ea wer	31	28		
61	Xã Ea Nuôl	36	32		
62	Xã Buôn Đôn	24			
63	Xã Ea Kiệt	37			
64	Ea M'Droh	39			
65	Xã Quảng phú	30			
66	Xã Cuôr Đăng	36			
67	Xã Cư M'gar	34			

68	Xã Ea Tul	36			
69	Phường Tuy Hòa	52	45		
70	Phường Phú Yên	52	45		
71	Phường Bình Kiến	52	45		
72	Phường Hòa Hiệp	39	33		
73	Phường Đông Hòa	39	33		
74	Xã Hòa Xuân	39	33		
75	Phường Xuân Đài	44	38		
76	Phường Sông Cầu	44	38		
77	Xã Xuân Thọ	44	38		
78	Xã Xuân Cảnh	44	38		
79	Xã Xuân Lộc	44	38		
80	Xã Đồng Xuân	17	15		
81	Xã Xuân Lãnh	17	15		
82	Xã Phú Mỹ	17	15		
83	Xã Xuân Phước	17	15		
84	Xã Phú Hòa 1	39	33		
85	Xã Phú Hòa 2	39	33		
86	Xã Tây Hòa	35	30		
87	Xã Hòa Thịnh	35	30		
88	Xã Hòa Mỹ	35	30		
89	Xã Sơn Thành	35	30		
90	Xã Tuy An Bắc	43	41		
91	Xã Tuy An Đông	43	41		
92	Xã Ô Loan	43	41		
93	Xã Tuy An Nam	43	41		
94	Xã Tuy An Tây	43	41		
95	Xã Sông Hinh	15	12		
96	Xã Đức Bình	15	12		
97	Xã EaLy	15	12		
98	Xã Ea Bá	15	12		
99	Xã Sơn Hòa	15	12		
100	Xã Vân Hòa	15	12		
101	Xã Tây Sơn	15	12		
102	Xã Suối Trai	15	12		

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ ĐẤT GẮN VỚI ĐỊA DANH CỤ THỂ**1 Phường Buôn Hồ**

Vị trí 1: TDP An Lạc 1, 2, 3, 4, 5, 6, buôn Tring 1, buôn Tring 2, buôn Tring 3, TDP An Bình 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, TDP Đạt Hiếu 1, 2, 3, 4, 5, 6, TDP Đoàn Kết 1, 2, 3, 4, TDP Thiện An 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, buôn Kli A, TDP Đồng Tiến, TDP Hợp Thành 1, 4, TDP Tân Hà 2, 3.

Vị trí 2: TDP Hợp Thành 2, 3, TDP Tân Hà 1, 4, buôn Dlung 1A, buôn Dlung 1B và các khu vực còn lại.

2 Phường Cư Bao

Vị trí 1: Các TDP 1, 2, 3, 4, 5, TDP Bình Minh 1, 2, 3, 4, 6, 7, TDP Bình Thành 1, 2, 3, 4, 5, TDP Bình Hòa 1A, 1B, 2, 3, 4A, 4B, buôn Dut, TDP Tây Hà 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9A, 9B.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

3 Phường Buôn Ma Thuật

Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.

4 Phường Tân An

Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.

5 Phường Tân Lập

Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.

6 Phường Thành Nhất

Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.

7 Phường Ea Kao

Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.

8 Xã Ea Súp

Vị trí 1: Các khu vực Thị trấn Ea Súp cũ.

Vị trí 2: Các khu vực xã Cư M'lan cũ.

Vị trí 3: Các khu vực xã Ea Lê cũ.

9 Xã Ea Rók

Vị trí 1: Các khu vực xã Ea Rók cũ.

Vị trí 2: Các khu vực xã Ja Jloi cũ.

Vị trí 3: Các khu vực xã Cư Kbang cũ.

10 Xã Ea Bung

Vị trí 1: Các khu vực thuộc xã Ea Bung trước sát nhập xã.

Vị trí 2: Các khu vực xã Ya Tờ Mốt cũ.

11 Xã Ia RVê

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

12 Xã Ia Lốp

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

13 Xã Ea Ning

Vị trí 1: Xã Cư Êwi cũ.

Vị trí 2: Xã Ea Ning và Ea Hu cũ.

14 Xã Dray Bhang

Vị trí 1: Các khu vực đất Dray Bhang, Ea Bhook.

Vị trí 2: Các khu vực đất xã Hòa Hiệp cũ.

15 Xã Ea Ktur

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

16 Xã Krông Ana

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

17 Xã Đur Kmăl

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

18 Xã Ea Na

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

19 Xã Liên Sơn Lăk

Vị trí 1: Bôn Yôk Đuôn, buôn Dơng Guôl, buôn Dơng Yang, buôn Diêu, buôn Krai, buôn Ja, thôn Sân Bay, buôn Mã, thôn 1, 2, 3, 4, buôn Jun, buôn Lê, buôn Drung, buôn Dơng Kriêng, buôn Sruông.

Vị trí 2: Buôn Bhook, buôn Năm Pă, buôn Yon, buôn Yang Kring, buôn Thái, buôn Hang Ja, buôn Cuôr Tăk.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

20 Xã Đăk Liêng

Vị trí 1: Buôn Yuk La, buôn Dren B, buôn Mliêng 1, 2, thôn Tân Giang, Đông Giang 1, 2, buôn Tría, thôn Đoàn Kết 2, Mê Linh 2, Liên kết 1, 2.

Vị trí 2: Khu vực còn lại.

21 Xã Nam Ka

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

22 Xã Đăk Phoi

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

23 Xã Krông Nô

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

24 Xã Hòa Sơn

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

25 Xã Dang Kang

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

26 Xã Krông Bông

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

27 Xã Yang Mao

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

28 Xã Cư Pui

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

29 Xã Krông Năng

Vị trí 1: Thôn 1, 2, 3, 4, 5, buôn Wiào A, thôn Lộc Tiến, thôn Lộc An, thôn Lộc Thịnh, thôn Lộc Thiện, thôn Trung Hồ, thôn Hồ Tiêng, buôn Hồ, buôn Mưn, buôn Trang, buôn Năng.

Vị trí 2: Các thôn, buôn còn lại.

30 Xã Dliê Ya

Vị trí 1: Các thôn, buôn: Ea Blông, Buôn Đét, Ea Chiêu, Ea Chiêu 1, buôn Ea Dưa, buôn Juk, buôn Jun, buôn Ksor, Buôn Kmang, Buôn Yóh, Buôn Dliê Ya B, buôn Dliêya A, thôn Tân Mỹ, thôn Tân Hiệp A, thôn Tân Bằng.

Vị trí 2: Thôn Trung Hòa, thôn Ea Kanh, buôn Ea Dưa, buôn Juk, buôn KSor, Thôn Tân Hà, thôn Tân Hợp, thôn Tân Quảng, thôn Tân Thành, thôn Tân Phú, thôn Tân Lộc, thôn Tân Nam, thôn Tân Trung A, Thôn Hải Hà, thôn Đoàn Kết, thôn Quyết Tâm, thôn Thống Nhất.

Vị trí 3: Các thôn, buôn còn lại.

31 Xã Tam Giang

Vị trí 1: Thôn Tam lập, thôn Tam Phong, thôn Tam Thịnh, thôn Tam Liên, thôn Tam An, thôn Tam Bình, thôn Tam Khánh, thôn Tam Hà, thôn Tam Thuận, thôn Giang Mỹ, thôn Giang Hưng, thôn Giang Thịnh.

Vị trí 2: Các thôn, buôn còn lại.

32 Xã Phú Xuân

Vị trí 1: Thôn 2, thôn Xuân Ninh, thôn Giang Tân, thôn Giang Minh, thôn Giang Sơn, thôn Giang hà, thôn Xuân Hà 1, thôn Xuân Hà 3, thôn Xuân Lạng 1, thôn Xuân Lạng 2.

Vị trí 2: Thôn 10, thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 9, thôn 11, thôn 12.

Vị trí 3: Các thôn, buôn còn lại.

33 Xã Ea Drông

Vị trí 1: Thôn 5, 6, các buôn KLat A, KLat B, KLat C, Hnẻ, Trập, Pheo, Sing A, Kmiên; các thôn Đông Xuân, Quyết Thắng, Tân Hợp, buôn Tring 4, các thôn 1A, 1B, 5, 2A, 2B.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại .

34 Xã Pong Drang

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 12, thôn 13, thôn 14, thôn 15, thôn Tân Lập 1, thôn Tân Lập 2, thôn Tân Lập 3, thôn Tân Lập 4, thôn Tân Hòa, thôn Tân Thịnh (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

35 Xã Krông Búk

Vị trí 1: Thôn Nam Anh, thôn Trung Lộc, thôn Nam Thái, thôn Nam Tân, thôn Hòa Lộc, thôn Thống Nhất, thôn An Bình, thôn Quảng Hà, thôn Kty 5, thôn Kty, thôn Kty 1, thôn Ea Kung, thôn Ea Plai, thôn Ea Ngươi, thôn Ea Kroa, thôn 6, buôn Đrao, buôn KTong Drun, buôn Mùi 1, buôn Mùi 2, buôn Kdrô 1, buôn Kdrô 2 (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

36 Xã Cư Pong

Vị trí 1: Áp dụng trên địa bàn toàn xã.

37 Xã Ea Khăl

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 10, thôn 11, buôn Đung, buôn Đung A (xã Ea Khăl cũ); Thôn 1, thôn 2, thôn 3 (xã Ea Tір cũ); Thôn 1, thôn 2, thôn 2a, thôn 3, thôn 4, thôn Ea Sia A, thôn Ea Sia B, thôn Ea Ksô, thôn Ea Ksô A, thôn Ea Đen, buôn Kdruh, buôn Kdruh A (xã Ea Nam cũ).

Vị trí 2: Thôn 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, buôn Briêng B, buôn Briêng C, thôn 5 Ea Nam, thôn 6 Ea Nam, thôn & Ea Nam, thôn 7 Ea Nam, thôn 8 Ea Nam, buôn: Ea Tiêu, Drăn, thôn 3 Ea Tір, thôn 4 Ea Tір và các khu vực còn lại.

38 Xã Ea Drăng

Vị trí 1: Thôn 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14. Thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 6a.

Vị trí 2: Buôn: B'lếch, Lê Đá, Lê B.

Vị trí 3: Thôn 1, thôn 2, thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 6a, thôn 7, buôn A Riêng, buôn Riêng B, thôn 4, buôn Draị, buôn Choah, buôn Tri B, thôn Tri C3 và các khu vực còn lại.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại.

39 Xã Ea Wy

Vị trí 1: Thôn 1A, thôn 1B, thôn 2B, thôn 3A, thôn 3B, thôn 4A, thôn 4B, thôn 5A, thôn 5B xã Ea Wy cũ; Thôn 3, thôn 4, thôn 9, thôn 10, thôn 10a, buôn Tơ Yoa xã Cư A Mung cũ; Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 5 xã Cư Mốt cũ).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

40 Xã Ea H'leo

Vị trí 1: Thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

41 Xã Ea Hiao

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4a, thôn 4b, thôn 5a, thôn 6, buôn Krái, buôn Hiao 1, buôn Hiao 2.

Vị trí 2: Thôn 1, thôn 2, thôn 5, thôn 3, thôn 6, thôn 7, thôn Thái, thôn Ea Yú, buôn Drăn, buôn Tang, buôn Wíng, buôn K'rái, buôn Ea Blong, buôn Chứ, buôn Điết, buôn Bung, buôn M'nút.

Vị trí 3: Thôn 7C, 8A, 8B, 9A, 9B, 10.

Vị trí 4: Thôn Ta Ly và các khu vực còn lại.

42 Xã Krông Pắc

Vị trí 1: Thị trấn Phước An cũ.

Vị trí 2: Xã Ea Yông, Hòa Tiến cũ.

Vị trí 3: Xã Hòa An cũ.

43 Xã Ea Knuéc

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

44 Xã Tân Tiến

Vị trí 1: Xã Tân Tiến cũ.

Vị trí 2: Xã Ea Yìêng, Ea Uy cũ.

45 Xã Ea Phê

Vị trí 1: Xã Ea Phê cũ.

Vị trí 2: Xã Ea Kuang, Ea Hiu cũ.

46 Xã Ea Kly

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

- 47 Xã Vụ Bồn**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 48 Xã Ea Kar**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 49 Xã Ea Ô**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 50 Xã Ea Knốp**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 51 Xã Cư Yang**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 52 Xã Ea Păl**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 53 Xã M'Drăk**
Vị trí 1: Các khu vực các thôn 11 đến thôn 18. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
Vị trí 2: Các khu vực còn lại.
- 54 Xã Ea Riêng**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 55 Xã Cư M'Ta**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 56 Xã Krông Á**
Vị trí 1: Thôn 4, 5, 6, 6A, Sông Chò. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
Vị trí 2: Các khu vực còn lại.
- 57 Xã Cư Pao**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 58 Xã Ea Trang**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 59 Xã Hòa Phú**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 60 Xã Ea Wer**
Vị trí 1: Diện tích đất nuôi trồng thủy sản trên địa bàn (xã Ea Wer và xã Tân Hòa cũ).
Vị trí 2: Diện tích đất nuôi trồng thủy sản trên địa bàn (xã Ea Huar cũ).
- 61 Xã Ea Nuôl**
Vị trí 1: Diện tích đất nuôi trồng thủy sản trên địa bàn (xã Ea Nuôl và xã Ea Bar cũ).
Vị trí 2: Diện tích đất nuôi trồng thủy sản trên địa bàn (xã Cuôr Knia cũ).
- 62 Xã Buôn Đôn**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 63 Xã Ea Kiết**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 64 Xã Ea M'droh**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 65 Xã Quảng Phú**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 66 Xã Cuôr Đăng**
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

67 Xã Cư M'gar

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

68 Xã Ea Tul

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

PHỤ LỤC XII
BẢNG GIÁ ĐẤT LÀM MUỐI
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND
ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)

ĐVT: 1000 đồng/m²

STT	Đơn vị hành chính	Giá đất	
		VT1	VT2
1	Phường Sông Cầu	39	35
2	Xã Xuân Cảnh	39	35

PHỤ LỤC XIII
BẢNG GIÁ ĐẤT CHĂN NUÔI TẬP TRUNG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND
ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)

ĐVT: 1000 đồng/m²

STT	Đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
1	Phường Buôn Hồ	132	127	121	
2	Phường Cư Bao	94	88	83	
3	Phường Buôn Ma Thuật	460	390	350	
4	Phường Tân An	440	420	390	
5	Phường Tân Lập	440	420	390	
6	Phường Thành Nhất	374	352	330	
7	Phường Ea kao	396	374	352	
8	Xã Ea Súp	36	34	28	
9	Xã Ea Rók	33	29	26	
10	Xã Ea Bung	31	29	26	
11	Xã Ia RVê	25	22		
12	Xã Ia Lóp	26	22		
13	Xã Ea Ning	99	88	72	
14	Xã Dray Bhang	129	120	110	
15	Xã Ea Ktur	103	96	88	
16	Xã Krông Ana	66	55		
17	Xã Dur Kmăl	61	53	44	
18	Xã Ea Na	61	44	39	
19	Xã Liên Sơn Lắc	61	55	39	
20	Xã Đăk Liêng	50	39	33	
21	Xã Nam Ka	55	50	44	
22	Xã Đăk Phoi	50	44	33	
23	Xã Krông Nô	50	39	28	
24	Xã Hòa Sơn	44	42	39	
25	Xã Dang Kang	44	40	35	
26	Xã Krông Bông	77	66	55	
27	Xã Yang Mao	44	39	33	
28	Xã Cư Pui	39	33	29	
29	Xã Krông Năng	176	132	77	
30	Xã Dliê Ya	154	132	99	

31	Xã Tam Giang	66	61	50	
32	Xã Phú Xuân	83	69	58	
33	Xã Ea Drông	83	66	61	
34	Xã Pong Drang	110	88	66	
35	Xã Krông Búk	77	66	55	
36	Xã Cư Pong	77	66	55	
37	Xã Ea Khăl	59	54	48	
38	Xã Ea Drăng	99	77	61	
39	Xã Ea Wy	56	51	45	
40	Xã Ea H'leo	51	46	42	
41	Xã Ea Hiao	51	46	42	
42	Xã Krông Pắc	209	176	121	
43	Xã Ea Knuéc	176	143	99	
44	Xã Tân Tiến	94	83	72	
45	Xã Ea Phê	165	132	99	
46	Xã Ea Kly	83	73	62	
47	Xã Vụ Bôn	61	50	44	
48	Xã Ea Kar	66	61	50	
49	Xã Ea Ô	44	42	39	
50	Xã Ea Knốp	66	55	44	
51	Xã Cư Yang	43	39	32	
52	Xã Ea Păl	44	33	28	
53	Xã M'Drăk	55	39	28	
54	Xã Ea Riêng	33	28		
55	Xã Cư M'ta	35	28		
56	Xã Krông Á	28	22		
57	Xã Cư Prao	33	28		
58	Xã Ea Trang	28			
59	Xã Hòa Phú	330	308		
60	Xã Ea wer	77	65	56	
61	Xã Ea Nuôl	96	87	73	56
62	Xã Buôn Đôn	45			
63	Xã Ea Kiết	80	74	61	
64	Ea M'Droh	88	68	56	
65	Xã Quảng phú	143	99	79	
66	Xã Cuôr Đăng	229	220	165	
67	Xã Cư M'gar	88	77	72	

68	Xã Ea Tul	88	72	61	
69	Phường Tuy Hòa	85	79	73	68
70	Phường Phú Yên	85	79	73	68
71	Phường Bình Kiến	85	79	73	68
72	Phường Hòa Hiệp	55	52	47	42
73	Phường Đông Hòa	55	52	47	42
74	Xã Hòa Xuân	55	52	47	42
75	Phường Xuân Đài	85	81	70	68
76	Phường Sông Cầu	85	81	70	68
77	Xã Xuân Thọ	85	81	70	68
78	Xã Xuân Cảnh	85	81	70	68
79	Xã Xuân Lộc	85	81	70	68
80	Xã Đồng Xuân	32	29	24	22
81	Xã Xuân Lãnh	32	29	24	22
82	Xã Phú Mỹ	32	29	24	22
83	Xã Xuân Phước	32	29	24	22
84	Xã Phú Hòa 1	59	55	51	47
85	Xã Phú Hòa 2	59	55	51	47
86	Xã Tây Hòa	66	55	50	44
87	Xã Hòa Thịnh	66	55	50	44
88	Xã Hòa Mỹ	66	55	50	44
89	Xã Sơn Thành	66	55	50	44
90	Xã Tuy An Bắc	59	57	55	50
91	Xã Tuy An Đông	59	57	55	50
92	Xã Ô Loan	59	57	55	50
93	Xã Tuy An Nam	59	57	55	50
94	Xã Tuy An Tây	59	57	55	50
95	Xã Sông Hình	36	33	29	26
96	Xã Đức Bình	36	33	29	26
97	Xã EaLy	36	33	29	26
98	Xã Ea Bá	36	33	29	26
99	Xã Sơn Hòa	36	33	29	26
100	Xã Vân Hòa	36	33	29	26
101	Xã Tây Sơn	36	35	33	26
102	Xã Suối Trai	36	33	29	26

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ ĐẤT GẮN VỚI ĐỊA DANH CỤ THỂ**1 Phường Buôn Hồ**

- Vị trí 1: TDP An Lạc 1, 2, 3, 4, 5, 6, buôn Tring 1, buôn Tring 2, TDP An Bình 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, TDP Đạt Hiếu 2, 3, 4, 5, 6, TDP Đoàn Kết 1, 2, TDP Thiện An 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.
- Vị trí 2: Buôn Kli A, TDP Đoàn Kết 3, 4, TDP Đồng Tiến, TDP Hợp Thành 1, 4, TDP Tân Hà 2, 3, buôn Tring 3, TDP Đạt Hiếu 1.
- Vị trí 3: TDP Hợp Thành 2, 3, TDP Tân Hà 1, 4, buôn Dlung 1A, buôn Dlung 1B và các khu vực còn lại.

2 Phường Cư Bao

- Vị trí 1: Các TDP 1, 2, 3, 4, 5, TDP Bình Minh 1, 2, 3, 4, 6, 7, TDP Bình Thành 1, 2, 3, 4, 5, TDP Bình Hòa 1A, 1B, 2, 3, 4A, 4B, buôn Dut, TDP Tây Hà 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9A, 9B.
- Vị trí 2: TDP 8, Sơn Lộc 1, Sơn Lộc 2, Sơn Lộc 3, TDP Chà Là, buôn Quấn, buôn Pon 1, 2.
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

3 Phường Buôn Ma Thuột

- Vị trí 1: + TDP 1 Tân Lợi, TDP 2 Tân Lợi, TDP 3 Tân Lợi, TDP 3A Tân Lợi, TDP 4 Tân Lợi, TDP 4A Tân Lợi, TDP 5 Tân Lợi (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- + TDP 1 Thành Công, TDP 2 Thành Công, TDP 3 Thành Công, TDP 4 Thành Công, TDP 5 Thành Công, TDP 6 Thành Công, TDP 7 Thành Công, TDP 8 Thành Công, TDP 9 Thành Công, TDP 10 Thành Công, TDP 11 Thành Công, TDP 12 Thành Công, TDP 13 Thành Công, TDP 1A Thành Công, TDP 2A Thành Công, TDP 3A Thành Công, TDP 4A Thành Công, TDP 5A Thành Công, TDP 6A Thành Công, TDP 7A Thành Công. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- + TDP 1 Tân Thành, TDP 2 Tân Thành, TDP 3 Tân Thành, TDP 7 Tân Thành, TDP 8 Tân Thành, TDP 10 Tân Thành, TDP 11 Tân Thành, TDP 12 Tân Thành, TDP 13 Tân Thành. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- + TDP 1 Tân Tiến, TDP 2 Tân Tiến, TDP 3 Tân Tiến, TDP 4 Tân Tiến, TDP 5 Tân Tiến, TDP 6 Tân Tiến, TDP 7 Tân Tiến, TDP 8 Tân Tiến (trừ phần từ Mai Xuân Thưởng đến đường Nguyễn Thị Định), TDP 9 Tân Tiến, TDP 10 Tân Tiến, TDP 12 Tân Tiến, TDP 13 Tân Tiến, TDP 14 Tân Tiến, TDP 1A Tân Tiến, TDP 2A Tân Tiến, TDP 3A Tân Tiến, TDP 4A Tân Tiến, TDP 5A Tân Tiến, TDP 6A Tân Tiến, TDP 7A Tân Tiến. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- + TDP 1A Tự An, TDP 2 Tự An, TDP 3 Tự An, TDP 5 Tự An, TDP 9 Tự An. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- Vị trí 2: + TDP 6 Tân Lợi, TDP 6A Tân Lợi, TDP 6B Tân Lợi, TDP 7 Tân Lợi, TDP 7A Tân Lợi, TDP 8 Tân Lợi, TDP 8A Tân Lợi, TDP 9 Tân Lợi, TDP 10 Tân Lợi, buôn Ako Dông.
- + Phần còn lại của TDP 8 Tân Tiến.
- + TDP 6 Tự An, TDP 6A Tự An, TDP 7 Tự An, TDP 8 Tự An, TDP 10 Tự An.
- + TDP 4 Tân Thành, TDP 5 Tân Thành, TDP 6 Tân Thành, TDP 9 Tân Thành.

+ Buôn Đũng, buôn Dũa Prông.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

4 Phường Tân An

Vị trí 1: TDP 9, 10, 11. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 12, TDP Hòa Thuận, TDP Đồng Tâm, TDP 18, TDP 19, TDP 13, TDP 14, TDP 15, TDP 16, buôn Jù, buôn Kô Tam, TDP 17, buôn Ea Nao A, buôn Ea Nao B, buôn Krông A.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

5 Phường Tân Lập

Vị trí 1: TDP 6, 8, 9, buôn Păn Lăm, buôn Kô Siêr, TDP 5A, TDP 1B, TDP 2B, TDP 3B, TDP 8B, TDP 11B. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 1, 2, 3, 4, 5, 7, 10, 1A, 2A, 3A, 4A, 6A, 7A, 8A, 9A, TDP 4B, TDP 5B, TDP 9B.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

6 Phường Thành Nhất

Vị trí 1: TDP 1, 2, 4, 7 (Từ đường trục ngang đến chân đồi 559 về hướng Bắc), một nửa buôn Ky (Về phía Bắc từ suối hướng Trụ sở Ủy ban MTTQ Việt Nam, Ban Chỉ huy Quân sự phường theo Nguyễn Thị Định), TDP 6A, 7A, 8, 9, 10, 11, 13, buôn Ea Drang. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 5, 6, 1A, 6A, 8, 9, 10, 11, 13.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

7 Phường Ea Kao

Vị trí 1: TDP 4, TDP 11, buôn Mđuk. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 8, buôn H'Drát, TDP 6, TDP 5, TDP 7, TDP 9, TDP 10, buôn A lê A, buôn A lê B, TDP Tân Hưng, TDP Cao Thành, TDP 1, TDP 3, TDP 2, TDP 4A.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

8 Xã Ea Súp

Vị trí 1: Các Thôn Thành Công, Thắng Lợi, Đoàn Kết, Thống Nhất, Hòa Bình, buôn A1, buôn A2, buôn B1, buôn B2 và buôn C.

Vị trí 2: Các thôn 4, 5, 6-Cư M'lan, thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 15, 16, 17, 19-Ea Lê.

Vị trí 3: Các thôn 13, 14, 18-Ea Lê.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại.

9 Xã Ea Rốk

Vị trí 1: Các thôn 4, 5, 6, 7, 10, 11 và các khu vực ven trục đường liên xã Ea Rốk - Ea Khanh.

Vị trí 2: Các thôn 3, 15, 19, 20 và các thôn 1, 2, 3-Ja Jloi, buôn Ba Na, thôn 1, 2, 3, 4A, 4B, 11, 12-Cư Kbang.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

10 Xã Ea Bung

Vị trí 1: Các thôn 1, 2, 3, 4, 7, 8, 10.

Vị trí 2: Thôn 1-Ya Tờ Mốt, 5, 6 và thôn 4, 11, 12, 14, thôn 10-Ya Tờ Mốt.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

11 Xã Ia RVê

Vị trí 1: Thôn 12, 13.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

12 Xã Ia Lốp

Vị trí 1: Thôn Đoàn (khu vực trung tâm xã).

Vị trí 2: Các thôn đội còn lại.

13 Xã Ea Ning

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Đập Việt Đức 4 đến Giáp xã Cư Êwi (xã Ea Ning cũ); từ Ngã ba chợ Việt Đức 4 đến Giáp xã Ea Bhók; từ Ngã ba cổng chào buôn Puk Prông đến đường liên xã (cả hai nhánh đường); từ Cầu trắng đến Giáp xã Cư Êwi (xã Ea Ning cũ).

Vị trí 2: Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'nin, Công ty TNHH MTV Cà phê Chư Quỳnh, Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Ktur (xã Ea Ning cũ); Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Cầu trắng đến Giáp xã Cư Êwi (xã Ea Hu cũ); từ Ngã ba đường liên xã đi xã Ea Hu, Cư Êwi đến Giáp xã Ea Bhók (xã Ea Hu cũ).

Vị trí 3: Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Cầu chăn nuôi đến Giáp xã Ea Ning (xã Cư Êwi cũ); Các thửa đất tiếp giáp đường liên thôn từ Ngã ba đường liên xã đến Hết sân bóng thôn 1 (xã Ea Hu cũ); Các khu vực sản xuất còn lại (xã Ea Ning cũ). Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'nin, Công ty TNHH MTV Cà phê Chư Quỳnh (xã Cư Êwi, Ea Hu cũ).

Vị trí 4: Các khu vực còn lại xã Ea Hu và Cư Êwi cũ.

14 Xã Dray Bhang

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 27; Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Cầu trắng, từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Giáp xã Ea Hu (xã Ea Bhók cũ), từ Ngã ba Quốc lộ 27 (giáp chợ Hòa Hiệp) đến Đường liên thôn tuyến 2 song song Quốc lộ 27 (xã Dray Bhang cũ). Các thửa đất tiếp giáp Tỉnh lộ 10, đường liên thôn song song Tỉnh lộ 10. Các thửa đất tiếp giáp các đường thuộc khu dân cư trong phạm vi bán kính 300m tính từ mốc lộ giới Quốc lộ 27. Các thửa đất tiếp giáp đường trục chính thôn 4 từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Ngã ba đường liên xã (xã Ea Bhók cũ). Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Ktur, Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cao su 19/8. Khu vực sản xuất nông nghiệp còn lại thuộc thôn Nam Hòa, Kim Châu (xã Dray Bhang cũ).

Vị trí 2: Khu vực sản xuất nông nghiệp còn lại thuộc thôn 4, buôn Ea Mta A và buôn Ea Kmar (xã Ea Bhók cũ), thôn Lô 13 (xã Dray Bhang cũ). Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 27; Các thửa đất tiếp giáp các tuyến đường xung quanh chợ Hòa Hiệp (xã Hòa Hiệp cũ). Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Hết thôn Mới, Ngã ba Quốc lộ 27 (giáp chợ Hòa Hiệp) đến Đường liên thôn tuyến 2 song song Quốc lộ 27 (xã Hòa Hiệp cũ). Các thửa đất tiếp giáp các đường tuyến 2, tuyến 3 song song Quốc lộ 27, các đường nhánh từ Quốc lộ 27 đến hết đường tuyến 3 (thuộc thôn Kim Phát) từ Giáp xã Dray Bhang đến Quốc lộ 27 (xã Hòa Hiệp cũ).

Vị trí 3: Các thửa đất tiếp giáp đường nội thôn (thuộc thôn Mới) từ Ngã ba đường liên xã Hòa Hiệp, Dray Bhang (Cách Quốc lộ 27 - 635m) đến Giáp xã Dray Bhang (xã Dray Bhang cũ). Các khu vực còn lại xã Ea Bhók cũ, xã Dray Bhang cũ. Khu vực sản xuất nông nghiệp Thôn Kim Phát, Thành Công, thôn Mới (xã Dray Bhang cũ).

Vị trí 4: Vị trí còn lại xã Dray Bhang cũ.

15 Xã Ea Ktur

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 27; tiếp giáp các đường thuộc khu dân cư trong phạm vi bán kính 300m tính từ mốc lộ giới Quốc lộ 27; tiếp giáp đường liên xã, liên thôn; Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Việt Thắng, Cà phê Việt Đức bao các thửa đất nằm tiếp giáp và có bán kính 300 m. và các thửa đất tiếp giáp đường trục chính thôn.

Vị trí 2: Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Sim, Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'nin; Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Tiêu; Khu vực thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 85, buôn Kram, Luk, Ciết xã Ea Tiêu cũ; thôn 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 10 Ea Ktur cũ; thôn 1, 4, 8, buôn Ea Mta, buôn Ea Mta A và buôn Ea Kmar xã Ea Bhok cũ) và các khu vực còn lại.

16 Xã Krông Ana

Vị trí 1: Thôn Đạt Lý 1, thôn Đạt Lý 2, thôn Đạt Lý 3, thôn Phú Đức 1, thôn Phú Đức 2, Thôn Tân Thành 1, thôn Tân Thành 2, buôn Tráp, thôn Quỳnh Tân 1, thôn Quỳnh Tân 2, thôn Quỳnh Tân 3, buôn Chăm, thôn 1 Quảng Điền, thôn 2 Quảng Điền, thôn 3 Quảng Điền, thôn 1 Bình Hòa, thôn 2 Bình Hòa, thôn Sơn Trà, thôn Hải Châu, thôn 4 Bình Hòa, thôn 5 Bình Hòa.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

17 Xã Dur Kmăl

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn Ea Tun 1, thôn Ea Brinh, buôn Dur 1, buôn Dur 2 (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn K62, buôn Cuê, buôn Triết.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

18 Xã Ea Na

Vị trí 1: Thôn Tân Lập, thôn Quỳnh Ngọc, thôn Tân Thắng, thôn Tân Tiến, thôn Thành Công, thôn Hòa Tây, thôn Hòa Đông, thôn Hòa Trung, thôn Đoàn Kết, thôn Dray Sáp buôn Tuôr A, buôn Kla, buôn Ea Na, buôn Cuăh, buôn Tơ Lơ, buôn Ea Kruê, buôn Nắc, buôn Mblót, buôn H'ma (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn Ana, thôn Ea Tung, thôn Quỳnh Ngọc 1, buôn Kô, buôn Riăng, buôn Knul, thôn 10/3.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

19 Xã Liên Sơn Lắc

Vị trí 1: Buôn Dong Guôl, buôn Biăp, buôn Dong Bắk, Dong Yang, Yôk Đuôn, buôn Diêu, buôn Krai, buôn Ja, thôn Sân Bay, buôn Mã, thôn 1, 2, 3, 4, buôn Jun, buôn Lê, buôn Dong Kriêng.

Vị trí 2: Buôn Bhôk, buôn Năm Pă, buôn Drung, buôn Sruông, buôn Yon, buôn Yang Kring, buôn Thái, buôn Hang Ja.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

20 Xã Đăk Liêng

Vị trí 1: Buôn Yuk La, buôn Mliêng 1, 2, thôn Tân Giang, Đông Giang 1, buôn Tría, thôn Đoàn Kết 2, Mê Linh 2, buôn Yuk, buôn Bàng, buôn Yang Lá 1, 2, buôn Dren B, thôn Liên Kết 1, 2, thôn Đông Giang 2, cánh đồng 7.9 ha, cánh đồng cỏ lác, khu vực sông tàu hút, nông trường 8/4, thôn Tân Tiến.

Vị trí 2: Thôn Sơn Cường, Đoàn kết 1, Mê Linh 1, buôn Tung 1, 2.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

21 Xã Nam Ka

Vị trí 1: Buôn Tu Sria, buôn Plao Siêng, buôn Phôk, buôn Krai, buôn Ea Rìng.

Vị trí 2: Buôn Buốc, buôn Sa Bôk.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

22 Xã Đăk Phơi

Vị trí 1: Buôn Ciêng Kao, buôn Dăm 1, 2, buôn Pai Ar, buôn Mih Triêk.

Vị trí 2: Buôn Cao Bằng, buôn Jiê Yuk, buôn Liêng Ông, buôn Tlông, thôn Yên Thành 1, Yên Thành 2.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

23 Xã Krông Nô

Vị trí 1: Buôn Phi Dih Ja A, buôn Phi Dih Ja B, Đăk Tro, Lạch Dong, Rơ Cai A, Rơ Cai B, Plôm.

Vị trí 2: Buôn Ba Yang, Gung Yang, buôn Yông Hắt, buôn Trang Yuk.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

24 Xã Hòa Sơn

Vị trí 1: Thôn 1 (xã Ea Trul cũ), thôn 2 (xã Ea Trul cũ), thôn 3 (xã Ea Trul cũ), thôn 5 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 6 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 7 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 9 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 10 (xã Hòa Sơn cũ), thôn Thanh Phú, thôn 1 (xã Yang Reh cũ), thôn 3 (xã Yang Reh cũ). (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Cư Mĩl, buôn Krông, buôn Plum, thôn 3 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 8 (xã Hòa Sơn cũ), thôn Hòa Xuân, buôn Cuah, thôn 4 (xã Yang Reh cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

25 Xã Dang Kang

Vị trí 1: Thôn 6, thôn 4, thôn 8, thôn 12, thôn 13, thôn 14, thôn 21, thôn 23, buôn Dang Kang, buôn Cư Ênun A (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 9, thôn 10, thôn 15, thôn 16, thôn 17, thôn 18, thôn 20, thôn 22, buôn Cư Ênun A, buôn Cư Ênun B, buôn Cư Păm, buôn Dang Kang.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

26 Xã Krông Bông

Vị trí 1: Thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn 11, 12, 13, 16, 22, 25, 26, 9, 10, 14, 23, 28, 29, 30.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

27 Xã Yang Mao

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn Nhân Giang, buôn Mnang Tar. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn Ea Luêh, thôn Ea Hăn, thôn Yang Hăn, buôn Nghi.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

28 Xã Cư Pui

Vị trí 1: Thôn Điện Tân, buôn Khanh, buôn Blăk, buôn Phung, buôn Khóa, thôn Ea Uôl; thôn 1, thôn 3, thôn 5, thôn 6, buôn Ngô A. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Đăk Tuôr, thôn Chung Knung, thôn Ea Bar, thôn Ea Lang, thôn Ea Uôl; thôn 2, thôn 4, thôn Noh Prông, thôn Ea Khiêm, buôn Ngô B, buôn Cư Phiăng, buôn Tliêr.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

29 Xã Krông Năng

Vị trí 1: Thôn 1, 2, 3, 4, 5 và buôn Wiào A, thôn Lộc Tân, Lộc Thiện, Lộc Yên, Lộc Tài, thôn Trung Hồ, thôn Hồ Tiếng, buôn Hồ, buôn Mrum, buôn Trang, buôn Năng.

Vị trí 2: Thôn 7, 8, buôn Wiao B, buôn Ur, thôn Lộc Thuận, Lộc Phú, thôn Hòa Bình, thôn Quảng An, Hà Quảng, buôn Giêr.

Vị trí 3: Các thôn, buôn còn lại.

30 Xã Dliê Ya

Vị trí 1: Các thôn, buôn: Tân Hà, Tân Quảng, Tân Thành B, Tân Phú, Tân Lộc, Tân Nam, Tân Trung A, Tân Mỹ, Tân Hiệp A, Trung Hòa, Ea Kanh, buôn Ea Dua, buôn Juk, buôn KSor, buôn Yun, buôn Yóh, buôn K mang, thôn Bình an, Thôn Hải Hà, thôn Đoàn Kết, thôn Quyết Tâm, thôn Thống Nhất, thôn Ea Đình.

Vị trí 2: Gồm các thôn, buôn: Tân Trung B, Tân Kỳ, Tân Châu, Ea Krái, Ea Ruế, Ea Đốc, Tân Tiến, Tân Hiệp, Đồng Tiến, Ea Ngai, Ea Sim, buôn Dliêya B, Thanh Cao, Ea Chăm, Ea Heo, Yên Khánh, Quang Trung, Liên Kết, Ea Chiêu, Ea Chiêu 1.

Vị trí 3: Các thôn buôn còn lại.

31 Xã Tam Giang

Vị trí 1: Thôn Tam Lập, thôn Tam Phong, thôn Tam Thịnh, thôn Tam Liên, thôn Tam An, thôn Tam Bình, thôn Tam Khánh, thôn Tam Hà, thôn Tam Thuận, thôn Giang Mỹ, thôn Giang Hưng, thôn Giang Thịnh.

Vị trí 2: Thôn Ea Krái, thôn Ea Ruế, Ea Đốc, Bình An, Tân Tiến, Đồng Tâm, Đồng Tiến, Ea Ngai, Ea Sim, buôn Dliêya B, thôn Tân Mỹ, Tân Hiệp, Tân Trung B, Tân Kỳ, Tân Vinh, thôn Thanh Cao, thôn Ea Chăm, thôn Ea Đình, thôn Ea Heo, thôn Yên Khánh, thôn Quang Trung, thôn Ea Chiêu, thôn Ea Chiêu 1.

Vị trí 3: Các khu vực thôn, buôn còn lại.

32 Xã Phú Xuân

Vị trí 1: Thôn 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12 và thôn Xuân Ninh, thôn Giang Tân, thôn Giang Minh, thôn Giang Sơn, thôn Giang Điền, thôn Giang Hà, thôn Xuân Hà 1, thôn Xuân Hà 2, thôn Xuân Hà 3, thôn Xuân Lạng 1, thôn Xuân Lạng 2.

Vị trí 2: Thôn 1, 7, 8, 13, thôn Xuân Đoàn, Xuân Hòa, Xuân Thành, Xuân Phú, Xuân Mỹ, Xuân Thủy, Xuân Long, Xuân Tây, Xuân Thuận, Xuân Lộc, Xuân Vĩnh, Xuân Trường, Xuân An, Xuân Đạt, thôn Giang Châu, thôn Xuân Thái, thôn Xuân Thanh.

Vị trí 3: Các thôn buôn còn lại.

33 Xã Ea Drông

Vị trí 1: Thôn 5, 6, các buôn KLat A, KLat B, KLat C, Hnê, Trập, Pheo, Sing A, Kmiên; các thôn Đông Xuân, Quyết Thắng, Tân Hợp, buôn Tring 4, các thôn 1A, 1B, 5, 2A, 2B.

Vị trí 2: Thôn 7, các buôn Tung Krăk, Dhu, Ea KJoh A, Ea KJoh B, ALê Gổ, các thôn 3, 7A, 8A.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

34 Xã Pong Drang

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 12, thôn 13, thôn 14, thôn 15, thôn Tân Lập 1, thôn Tân Lập 2, thôn Tân Lập 3, thôn Tân Lập 4, thôn Tân Hòa, thôn Tân Thịnh (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn 16, thôn Cư Blang, thôn Ea Tút, thôn Ea Nur, thôn Tân Mai, thôn Tân Lập 5, thôn Tân Lập 6, thôn Ea Ngai 1, thôn Ea Ngai 2, thôn Ea Ngai 3, thôn Ea Ngai 4, thôn Ea Ngai 8, thôn Ea Ngai 9.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

35 Xã Krông Búk

Vị trí 1: Thôn Nam Anh, thôn Trung Lộc, thôn Nam Thái, thôn Nam Tân, thôn Hòa Lộc, thôn Thống Nhất, thôn An Bình, thôn Quảng Hà, thôn Kty 5, thôn Kty, thôn Kty 1, thôn Ea Kung, thôn Ea Plai, thôn Ea Nguôi, thôn Ea Kroa, thôn 6, buôn Đrao, buôn K Tong Drun, buôn Mùi 1, buôn Mùi 2, buôn Kdrô 1, buôn Kdrô 2 (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn Bình Minh, thôn Liên Hóa, thôn Kty 2, thôn Ea Siêr, thôn Ea Krôm, buôn Kmu, buôn Kô, buôn Drah 1, buôn Drah 2, buôn Ea Zin.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

36 Xã Cư Pong

Vị trí 1: Buôn Ea Tuk, buôn Adrong Prong, buôn Ea Bơ, buôn Kbuôr, buôn Ea Druich, buôn Đrây Huê, buôn Cư Yuôt, buôn Cư Bang, buôn Ea Liăng, buôn Khal, buôn Xóm A, buôn Tlan, buôn Cư Hriết, buôn Adrong Điết, buôn Kđoh, buôn Ea Klok (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Ea Dho, buôn Ea Sin, buôn Ea Pông, buôn Cư Khanh, buôn Cư Mtao.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

37 Xã Ea Khăl

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 10, thôn 11, buôn Đung, buôn Đung A, thôn 1 Ea Nam, thôn 2 Ea Nam, thôn 2A Ea Nam, thôn 3 Ea Nam, thôn 4 Ea Nam, thôn Ea Sia A, thôn Ea Sia B, thôn Ea Ksô, thôn Ea Ksô A, thôn Ea Đen, buôn Kdruh, buôn Kdruh A.

Vị trí 2: Thôn 3, thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10; đất cho Công ty cao su Ea H'leo thuê, thôn 5, thôn 6, buôn Riêng A, buôn Riêng B, buôn Riêng C; đất Công ty cao su Ea H'leo thuê, thôn 7, thôn 8.

Vị trí 3: Thôn 1 Ea Tìr, thôn 2 Ea Tìr, thôn 3 Ea Tìr, thôn 4 Ea Tìr, thôn Bình Minh, thôn Bình Sơn, đất Công ty cao su Ea H'leo thuê và Thôn 4.

Vị trí 4: Buôn Ea Tiêu, buôn Drăn và các khu vực còn lại.

38 Xã Ea Drăng

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 12, thôn 14, buôn Lê B, đất cho Công ty cao su Ea H'leo thuê (xã Ea Drăng cũ); Thôn 1, thôn 2, thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 6A, thôn 7, buôn A Riêng, buôn A Riêng B (xã Ea Răl cũ); Thôn 4, buôn Draì, buôn Choah, buôn Tri B, thôn Tri C3 (xã Dliê Yang cũ).

Vị trí 2: Thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 13, buôn Bléché, buôn Lê Đá (xã Ea Drăng cũ); Buôn Túng Kuh, buôn Tùng Xê, buôn Tùng Thằng, đất cho Công ty cao su Ea H'leo thuê (xã Ea Răl cũ); Thôn 1, buôn Gha, buôn Tìr, buôn Sek, buôn Tri A; đất Công ty cao su Ea H'leo thuê (xã Dliê Yang cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

39 Xã Ea Wy

Vị trí 1: Thôn 1B, thôn 3A, thôn 3B, thôn 5A, thôn 6A, thôn 6B, thôn 6C, thôn 7A, thôn 7B, thôn 8A, thôn 8B và thôn 11 xã Ea Wy Cũ; Thôn 3, thôn 4, thôn 9, thôn 10, thôn 10A, buôn Tơ Yoa xã Cư A Mung Cũ; Thôn 3, thôn 5, thôn 6A, thôn 6B, thôn 7 xã Cư Mốt cũ).

Vị trí 2: Thôn 1A, thôn 2A, thôn 2B, thôn 4A, thôn 4B, thôn 5B xã Ea Wy Cũ; Thôn 10B xã Cư A Mung Cũ; Thôn 1, thôn 2, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11 xã Cư Mốt cũ.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

40 Xã Ea H'leo

Vị trí 1: Thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9.

Vị trí 2: Thôn 2a, thôn 2b, thôn 3, thôn 4, thôn 5, buôn Treng, buôn Săm A, buôn Săm B, buôn Dang).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

41 Xã Ea Hiao

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 5, thôn 3, thôn 6, thôn 7, thôn Thái, thôn Ea Yú, buôn Drăn, buôn Tang, buôn Wing, buôn K'rái, buôn Ea Blong, buôn Chử, buôn Diết, buôn Bung, buôn M'nút ; Thôn 1, 2, 3, 4A, 4B, 5A, 6, buôn K'Ra, buôn Hiao 1, buôn Hiao 2.

Vị trí 2: Buôn Hoai, buôn Chăm, buôn Bek, buôn K'Ry; Thôn 7A, 7B, 11, 5B, 5C, buôn K'Rái, buôn Bir.

Vị trí 3: Buôn Ta Ly, thôn 7C, 8A, 8B, 9A, 9B, 10 và các khu vực còn lại.

42 Xã Krông Pắc

Vị trí 1: Các thôn Phước An 1, 2, 3, 4, 6, 8, 9, 11, 12.

Vị trí 2: Các thôn Phước An 7, 10, 14 Thôn 19/8, Tân Thành 1, Phước Thành, thôn 19/5, buôn Jung, buôn Jung II, thôn Tân Lập 1, Tân Tiến 1.

Vị trí 3: Thôn Phước Hòa, Phước Thịnh, buôn Pan, buôn Pan B, buôn Ea Yông A, buôn Ea Yông B và Buôn Ea Yông A2. các thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn Tân Lập 2, thôn Tân Lập A, thôn Tân Thành 2, thôn Tân Tiến 2, buôn Kam Rong, thôn 1A, thôn 1B, thôn 1C, thôn 6A, thôn 6B, thôn Thăng Tiến 1, Thăng Tiến 2, Thăng Tiến 3, thôn 7. Đất gần kề khu dân cư 7 thôn và các khu vực còn lại.

43 Xã Ea Knuéc

Vị trí 1: Thôn Tân Bình, Tân Tiến, Tân Hưng, thôn 2, Cao Bằng, Tân Hòa 1, Tân Hòa 2, Tân Sơn, thôn Toàn Thắng, Toàn Thắng 2, các thôn Tân Quảng, Tân thành, Tân Mỹ, Tân Trung, Tân Đông, buôn Đun.

Vị trí 2: Các thôn 15, thôn 17, 16, thôn Liên Cơ, thôn Hòa Thành, thôn Hòa Trung, thôn 1/5, Khu vực 52 ha, Công ty TNHH cà phê Thắng Lợi và Cư Pul, thôn Hòa Bắc, thôn Hòa Thắng, thôn Quyết Thắng, thôn 19/5, thôn Nam Thắng, thôn Hòa An, thôn Tân Nam, buôn Pok, buôn Ea Tir, thôn Tân Đức, Tân Bắc, Thanh Bình.

Vị trí 3: Thôn Tân Lập và các khu vực còn lại.

44 Xã Tân Tiến

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 4, thôn 4A, thôn 5, thôn 6, thôn Tân Lợi 1, Tân Lợi 2, buôn Hăng 1 A, buôn KpLang.

Vị trí 2: Buôn Kniêr, , đồng Đặc Công, Đồng 83, Sinh Sạn, Sinh Môn, khu vực cánh đồng Hòa Lễ. Buôn Đắk Rleng 1, Đắk Rleng 2.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

45 Xã Ea Phê

Vị trí 1: Các thôn Phước Lộc 1, 2, 3, 4, 5; thôn 4, 4A, 4B, buôn Phê, thôn Phước Trạch 1, 2, thôn Phước Thọ 1, 2, 3, 4, 5, thôn 5, 5A.

Vị trí 2: Các thôn 6, 6A, 6B, 6C, 6D, buôn Puăn A, B, buôn Ea Su, thôn Phước Hòa 1, Phước Hòa 2, Phước Hòa 3, Phước Hòa 4; thôn Thắng Lập 1, Thắng Lập 2 và thôn Phước Tân 1, Phước Tân 2.

Vị trí 3: Các thôn Phước Tân 3, Phước Tân 4, Tân Lập 1, Tân Lập 2, Tân Lập 3, Nghĩa Lập, thôn Phước Lập 1, thôn Phước Lập 2, thôn Tân Bình, thôn Quảng Tân, Nghĩa Tân, thôn Đức Tân, buôn Tà Rầu, buôn Roang Đông, buôn Mò Ó và các khu vực còn lại.

46 Xã Ea Kly

Vị trí 1: Các thôn 1, 15, buôn Krông Pắc, thôn 3, buôn Krai B, thôn 14, 17, 1A, 8 A, 10 A, thôn 6, 9, 7 A, 12A, 16A, thôn 4, thôn Chợ, thôn 9 B, thôn 6, thôn Bình Minh, thôn 14, buôn Mbê.

Vị trí 2: Thôn 13A, 4A, 2A, 14B, 3A, 11, 5A, 7B, 8, 9, 10, 13, 18, 19, thôn 8, thôn 10, thôn 17B, Công ty TNHH MTV cà phê 720, buôn Ea Oh, buôn Krai A, buôn Kla B, Krông Búk, thôn Đồi Đá.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

47 Xã Vụ Bồn

Vị trí 1: Thôn 5, 6, 7, Cao Vĩnh và Thanh Vân.

Vị trí 2: Các thôn 1, thôn 12, thôn 9, buôn Kruế, công ty TNHH HTV lâm nghiệp Phước An, buôn Cư Kniêl, Tân Quý, thôn Thăng Quý, thôn 13.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

48 Xã Ea Kar

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 7, thôn Hưng Long, thôn Vạn Phúc, buôn Mrông A, buôn Mrông B, buôn Mrông C, buôn Tlung, buôn Ea Druôl, buôn Ea Kô, thôn 1A, thôn 1B, thôn 2 Cư Ni, thôn 3 Cư Ni, thôn 4 Cư Ni, thôn 7 Cư Ni, thôn 9 Cư Ni, thôn 10 Cư Ni, thôn 11, thôn 12 Cư Ni, buôn Ea Knốp, buôn Ea Pal, buôn Ea Ga, thôn Đoàn Kết, thôn Chư Cúc, thôn Ninh Thanh 1, thôn Ninh Thanh 2, buôn Ega, thôn An Cư, thôn Hợp Thành 1, thôn Cư An, thôn Cư Nghĩa, buôn Moa, buôn Mar, buôn Djă, buôn Duôn Tai, buôn Mhăng, buôn Mriu, thôn 1 Xuân Phú, thôn 2 Xuân Phú, thôn 3 Xuân Phú, thôn 4 Xuân Phú, thôn 5 Xuân Phú, thôn 6 Xuân Phú, thôn 7 Xuân Phú, thôn Thanh Phong, thôn 1 Ea Đar, thôn 5 Ea Đar, thôn 6 Ea Đar, thôn 7 Ea Đar, thôn 8 Ea Đar, thôn 9 Ea Đar, thôn 10 Ea Đar, thôn 14 Ea Đar, thôn Hữu Nghị, buôn Tơng Sinh, buôn Sứk.

Vị trí 2: Thôn 8, thôn 10, thôn Quảng Cư 1 A, thôn Quảng Cư 1 B, thôn 5 Cư Ni, thôn 6 Cư Ni, thôn Ea Sinh 1, thôn Hợp Thành, thôn 1 Ea Kmút, thôn 2 Ea Kmút, thôn 3 Ea Kmút, thôn 4 Ea Kmút, thôn 5 Ea Kmút, thôn 12 Ea Kmút, thôn Tứ Xuân, thôn Sơn Lộc, thôn Tân Tiến, buôn Tơng Kroa, thôn Hàm Long, thôn Trung Nguyên, thôn Hạ Điền, thôn 4 Ea Đar, thôn 12 Ea Đar, thôn 12 Ea Đar.

Vị trí 3: Thôn 6, thôn 9, thôn Quảng Cư 2, thôn Ea Sinh 2, thôn 22, thôn 23, thôn Điện Biên 1, thôn Điện Biên 2, thôn Điện Biên 3, thôn Tân Lộc, thôn Đồng Tâm, thôn Đoàn Kết, buôn Ea Kung, thôn Suốt Cát, thôn Trung Hòa, Thanh Ba, Cao Sơn, thôn 3 Ea Đar, thôn 11 Ea Đar, thôn 15 Ea Đar, thôn 16 Ea Đar và các khu vực còn lại.

49 Xã Ea Ô

Vị trí 1: Các thôn 8, 12, 1, 6B, 6C, 6E, Ea Rót, Vân Kiều và Yang San.

Vị trí 2: Các thôn 4, 10, 11, 14, 3, thôn 4 Cư Elang, 6 D.

Vị trí 3: Các thôn 1A, 1B, 2, 2A, 2B, 2C, 3A, 3B, 5, 6A, 6B Cư Elang, 7A, 7B, 9 và các khu vực còn lại.

50 Xã Ea Knốp

Vị trí 1: Các thôn 5, thôn 6 A, thôn 6 B; thôn Quyết Tiến 1, Quyết Tiến 2, Đồng Tâm 1, Đồng Tâm 2, Trung An, Trung Hòa, Đoàn Kết 1, Quyết Thắng 1; thôn Ea Sar 2, thôn Ea Sar 3, thôn Ea Sar 4, thôn Ea Sar 8, thôn Ea Sar 9, buôn Ea Sar; thôn Ea Sô 1, thôn Ea Sô 2, thôn Ea Sô 5.

Vị trí 2: Các thôn 2, thôn 4 A, thôn 4 B, thôn 9, thôn 11, thôn 14, thôn Quyết Tiến, Trung Tâm, Đoàn Kết 2, An Bình, Quyết Thắng 2, thôn Ea Sar 1, thôn 6, Thanh Bình, Thanh Sơn, buôn Sê Đăng; thôn Ea Sô 6, buôn Ea Buk.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

51 Xã Cư Yang

Vị trí 1: Các thôn 4, 5, 6, 7; 12, 16, 18, 19, thôn 16, 18, 19.

Vị trí 2: Các thôn 1, 2, 3, 8, 9; 15, 17, 20, 21, 22, 23, buôn Trung và Tân Thành, thôn 17, 20, 21, 22, 23, buôn Trung và Tân Thành.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

52 Xã Ea Păl

Vị trí 1: Các thôn 2, thôn 5, thôn 7 Ea Păl, thôn 9, thôn 12, thôn 13, thôn 14, thôn 6A, thôn 7 Cư Prông, thôn 15.

Vị trí 2: Các thôn 3, 10, 16.

Vị trí 3: Các thôn 1, thôn 4, thôn 6 B, thôn 6 C, thôn 8, thôn 11, thôn Hạ Long, buôn M'um và các khu vực còn lại.

53 Xã M'Drăk

Vị trí 1: Các khu vực các thôn 11 đến thôn 18. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các thôn 7, 2, 9, 4, 1, 3, 5, 6, 8, 10, Ea Tê. Các buôn Tai, Hoang, Bik, Aê Lai, M'Um - M'Trung, M'Lốc A, M'Lốc B và buôn Cư Prao.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại

54 Xã Ea Riêng

Vị trí 1: Các thôn 14, 15, 16, 17, 19, 20, 21, 22, 23, 8, 1, 2, 5, 6, 7, 9, 18. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

55 Xã Cư M'Ta

Vị trí 1: Các buôn M'Bhao, thôn Tân Lập, thôn Hồ và thôn 18; Các buôn Ak, buôn Gõ Năng, buôn Dak, buôn Hí Đức, Các thôn 2, 5, 6. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

56 Xã Krông Á

Vị trí 1: Thôn 3, 5, 6, 4, 5A, 6A, 7A, 8 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

57 Xã Cư Prao

Vị trí 1: Thôn Ea Pil, 2, 3, 4, 9, 10, 11, thôn 1, 12, 5, 6, 14, buôn Zô (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

- 58 Xã Ea Trang**
 Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 59 Xã Hòa Phú**
 Vị trí 1: Thôn 1, 2, 3, 4, 7, 8, 15, 17, thôn Bình An, thôn Đồng Tâm, thôn Nhất Trí, thôn Quyết Tâm, thôn Quyết Thắng, thôn Thống Nhất, thôn Tân Tiến, thôn Hòa Khánh, thôn Đoàn Kết, thôn 16, thôn 18, thôn 20, buôn Cư Dluê, thôn Phú Hòa, thôn Bình Tân, thôn Thành Công, thôn Hòa Xuân, buôn Draì H'Ling, buôn Buôr, Tiểu khu 1266, thôn Hòa Bình. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
 Vị trí 2: Các khu vực còn lại.
- 60 Xã Ea Wer**
 Vị trí 1: Thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 14, thôn 15 (xã Tân Hòa cũ).
 Vị trí 2: Thôn Ea Duát, thôn Ea Kly, thôn Hà Bắc (xã Ea Wer cũ); các khu vực còn lại của xã Tân Hòa cũ.
 Vị trí 3: Thôn 6, thôn 7, thôn 8 (xã Ea Huar cũ) và các khu vực còn lại của xã Ea Wer cũ.
- 61 Xã Ea Nuôl**
 Vị trí 1: Thôn Hòa Nam 1, thôn Đại Đồng, thôn Hòa Phú, thôn Hòa An, Ea M'Dhar 3 (xã Ea Nuôl cũ).
 Vị trí 2: Thôn 5, thôn 8, thôn 18b, thôn 15 (xã Ea Bar cũ).
 Vị trí 3: Hòa Nam 2, buôn Niêng 3, buôn Niêng 2, buôn Niêng 1, Tân thanh, Tân Phú (xã Ea Nuôl cũ); Các khu vực còn lại (xã Ea Bar cũ).
 Vị trí 4: Các khu vực còn lại (xã Ea Nuôl cũ); 4 Buôn Knia và thôn 6, thôn 7, thôn 9 (xã Ea Bar cũ) và các khu vực còn lại (xã Cuôr Knia cũ).
- 62 Xã Buôn Đôn**
 Vị trí 1: Trên địa bàn toàn xã.
- 63 Xã Ea Kiết**
 Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 5, thôn 10, thôn 11 xã Ea Kiết cũ.
 Vị trí 2: Thôn 15, buôn Wing, buôn Ayun, buôn Triết xã Ea Kuếh cũ.
 Vị trí 3: Thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 14, buôn Ja Wằm A, buôn Ja Wằm B xã Ea Kiết cũ; Thôn Thác Đá, thôn Đoàn Kết, buôn Thái xã Ea Kuếh cũ và các khu vực còn lại.
- 64 Xã Ea M'Droh**
 Vị trí 1: Thôn 6, 8, Bình Hòa, Hiệp Lợi, Hiệp Đạt, Hiệp Hòa, Hiệp Kết, Hiệp Đoàn, Hiệp Tiến, Hiệp Hưng, Hiệp Thịnh, Hiệp Nhất và thôn Hiệp Bình.
 Vị trí 2: Thôn 1A, 1B, 2A, 2B, 3, Hiệp Thành, Hiệp Thắng và buôn Dung.
 Vị trí 3: Buôn Cuôr, Ea M'Droh, thôn Thạch Sơn, Hợp Thành, Đồng Tâm và các khu vực còn lại.
- 65 Xã Quảng Phú**
 Vị trí 1: Thôn Phú Hòa, thôn Phú Thịnh, thôn Phú Sơn, thôn 3A, thôn Phú Tân, Phú Sang, thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4A, thôn 6, buôn Sút M'Grur.
 Vị trí 2: Thôn Quyết Thắng, thôn Quyết Tiến, thôn Toàn Thắng, thôn Thắng lợi, thôn Tân Tiến, thôn Thống Nhất, thôn 8, thôn Cư H'Lâm, buôn Mấp, thôn Phú Cường, thôn 7, buôn Sút M'Dung, buôn Sút M'Drang.

Vị trí 3: Thôn Tiến Đạt, thôn Tiến Phú, thôn Tiến Phát, thôn Tiến Cường, thôn Tiến Thịnh, thôn Tiến Thành, thôn 4, thôn An Bình, buôn Pôk A, thôn Phú Lâm, thôn 5, buôn Ea Sut, buôn Lang, buôn Pôk B, Tân Tiến và các khu vực còn lại.

66 Xã Cuôr Đăng

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp đường tránh Đông.

Vị trí 2: Buôn Kroa C, buôn Kroa B, buôn Cuôr Đăng A, buôn Cuôr Đăng B, buôn Ko Hneh và các khu vực còn lại xã Cuôr Đăng cũ.

Vị trí 3: Thôn An Phú, thôn Tân Phú, thôn Phú Thành, thôn Đoàn Kết, Tân Sơn, buôn Gram B, buôn Tah, buôn Tah B, buôn Yông, buôn Yông B) và các khu vực còn lại.

67 Xã Cư M'gar

Vị trí 1: Thôn 1, buôn KaNa A, buôn KaNa B, buôn Bling, buôn Trấp, buôn Huk A, buôn Huk B, thôn Đoàn Kết, thôn 8, thôn Tân Lập.

Vị trí 2: Thôn An Bình, thôn Thịnh Phát, buôn Ea Sang, buôn Ea Sang B.

Vị trí 3: Thôn 2, thôn 3, thôn 4, buôn Nhung, buôn Trấp, buôn Jók, thôn An Phú, thôn 6, buôn Bling A, buôn Hring, buôn Drang, buôn Tar và các khu vực còn lại.

68 Xã Ea Tul

Vị trí 1: Các thửa đất có cạnh tiếp giáp đường Tỉnh lộ 8, đường Quốc lộ 29.

Vị trí 2: Thôn 1 Ea Tar, thôn 2 Ea Tar, thôn 3 Ea Tar, thôn 4 Ea Tar, buôn Tu, buôn Sah A, buôn Sah B, buôn Knia, buôn H'ra A, buôn H'ra B, buôn Phong, buôn Por, thôn Tân Thành, thôn Thống Nhất, thôn 2, thôn 8.

Vị trí 3: Buôn Kđoh, buôn Ea Kiêng, buôn Đrai Sít, buôn Tong Liă, buôn Mlăng, buôn Ea Tar, buôn Yao, buôn Trĩa, thôn 1, thôn 3, thôn 5, thôn Đăk Hà Đông, thôn Đăk Hà Tây, các khu vực còn lại.

PHỤ LỤC XIV
BẢNG GIÁ ĐẤT TẠI CÁC ĐẢO
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND
ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đảo	Giá đất						
		ODT	ONT	TMD	HNK	CLN	RSX	NTS
1	Đảo Hòn Nưa, xã Hòa Xuân		154	154	9	10	8	8
2	Hòn Lau Dứa, phường Bình Kiến	140		140	8	9	7	7
3	Hòn Than, phường Bình Kiến	140		140	32	36	11	15
4	Cù lao Ông Xá, phường Xuân Đài	300		300	9	8	7	7
5	Nhất Tự Sơn (hòn Còng), phường Xuân Đài	300		300	9	8	7	7
6	Hòn Một, phường Sông Cầu	300		300	9	8	7	7
7	Hòn Nần, xã Xuân Cảnh		300	300	9	8	7	7
8	Hòn Chùa, xã Tuy An Nam		160	160	32	36	11	15
9	Hòn Than, xã Tuy An Nam		140	140	32	36	11	15
10	Cù Lao Mái Nhà, xã Ô Loan		160	160	32	36	11	15
11	Hòn Yến, xã Tuy An Đông		300	300	9	8	7	7